

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~403~~/2023/CV - SHS
(CBTT: Công bố thông tin về việc họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đường
dẫn đến toàn bộ tài liệu họp)

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
2. Mã chứng khoán: SHS
3. Mã thành viên: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
5. Điện thoại: 024.38.181888 Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật
7. Loại thông tin công bố: định kỳ
8. Nội dung của thông tin công bố:
Căn cứ quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 10; Khoản 1, Điều 14; Khoản 1, Điều 22 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp như sau:
- Thời gian: 13h30 ngày 28/04/2023
- Địa điểm tổ chức: Phòng Hội thảo khách sạn Army, số 1A Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội
- Hình thức họp: trực tiếp và trực tuyến
- Tài liệu họp: được Công ty đăng tải trên website tại đường dẫn: dhdcd.shs.com.vn
9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/04/2023 tại đường dẫn: <https://www.shs.com.vn/News/202346/1011701/shs-cbtt-ve-viec-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2023-va-duong-dan-den-toan-bo-tai-lieu-hop.aspx> và <https://www.shs.com.vn/News/202346/1011702/shs-cbtt-ve-viec-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2023-va-duong-dan-den-toan-bo-tai-lieu-hop.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Tài liệu kèm theo:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.PC&QTRR.

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC *th*



VŨ ĐỨC TIẾN



THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



Biến cơ hội thành giá trị

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2023

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

1. THỜI GIAN:

13h30 ngày 28 tháng 04 năm 2023

2. ĐỊA ĐIỂM ĐIỀU HÀNH/TỔ CHỨC:

Phòng Hội thảo khách sạn Army, số 1A Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội.

3. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán SHS chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2023 do TTLKCKVN cung cấp.

4. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

- HĐQT, BKS, TGD báo cáo tình hình hoạt động, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ;
- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

5. THAM DỰ TRỰC TIẾP:

Giấy tờ cổ đông mang theo khi tham dự đại hội:

- Thông báo mời họp;
- Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);
- Đối với cổ đông tổ chức: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao)

6. THAM DỰ TRỰC TUYẾN:

Cổ đông sử dụng máy tính cá nhân/điện thoại thông minh/máy tính bảng/các phương tiện CNTT có kết nối internet và truy cập đường dẫn

<http://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp từ ngày 07/04/2023 để đăng nhập hệ thống Đại hội trực tuyến và từ 13h00 ngày 28/04/2023 để tham dự Đại hội.

7. BIỂU QUYẾT TRỰC TUYẾN HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- **Biểu quyết trực tuyến:** truy cập <http://dhcd.shs.com.vn/> hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp để thực hiện, liên hệ số điện thoại 038.929.8080 để được hỗ trợ. Có thể biểu quyết trước khi Đại hội diễn ra kể từ ngày 07/04/2023 đến trước thời điểm kết thúc bỏ phiếu của từng nội dung cần bỏ phiếu.
- **Ủy quyền cho người khác đại diện,** hoặc cho một trong số các Đại biểu và Cổ đông nhận ủy quyền bằng cách: điền vào Giấy ủy quyền gửi kèm Thông báo mời họp này hoặc theo mẫu được đăng tại website http://dhcd.shs.com.vn hoặc lập văn bản ủy quyền hợp pháp khác và gửi về Văn phòng HĐQT SHS trước 15h00 ngày 26/04/2023.

8. ĐỊA CHỈ NHẬN THƯ VÀ LIÊN HỆ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (024) 38181888 (máy lẻ 312); hoặc số trực tiếp (024) 39413616

Fax: (024) 38181688

Email: contact@shs.com.vn

Di động/Zalo/Viber: 038.929.8080

Địa chỉ xác nhận/ủy quyền trực tuyến: http://dhcd.shs.com.vn

9. TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI:

Quý cổ đông có thể nhận tại Văn phòng HĐQT SHS, hoặc truy cập website www.shs.com.vn; http://dhcd.shs.com.vn hoặc quét QR code in trong Thông báo mời họp để tải về từ ngày 07/04/2023.

Rất hân hạnh được đón tiếp.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Quang Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ và tên:

ĐKKD/CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần SHS sở hữu:cổ phần

**Ủy quyền toàn bộ cổ phần SHS sở hữu cho một trong các
đại biểu tham dự Đại hội theo Danh sách sau:**

- Ô. Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT SHS
- Ô. Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT - TGĐ SHS
- Ô. Lê Đăng Khoa - Thành viên HĐQT SHS
- B. Nguyễn Diệu Trinh - Thành viên HĐQT SHS
- Ô. Lưu Danh Đức - Thành viên HĐQT SHS
- B. Phạm Thị Bích Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát SHS

Hoặc ủy quyền cho cá nhân khác như sau:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Ông/ bà:

CMND/CCCD số:..... Ngày cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần SHS được ủy quyền:

Bằng chữ:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền theo quy định của Pháp luật.

- Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

- Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Hoặc người đại diện PL ký, đóng dấu)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
SAIGON - HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 13h30 ngày 28 tháng 04 năm 2023

Địa điểm điều hành/tổ chức: số 01 Nguyễn Tri Phương, Q.Ba Đình, Hà Nội

Trực tuyến: <http://dhcd.shs.com.vn/>

T	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	Từ 20h00 ngày 06/04/2023 đến 12h00 ngày 28/04/2023	Cổ đông đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến để theo dõi và ủy quyền trực tuyến tham dự Đại hội tại địa chỉ website http://dhcd.shs.com.vn/	Ban Tổ chức hỗ trợ
	Từ 13h00 ngày 28/04/2023 đến khi kết thúc phiên họp	Hệ thống Đại hội trực tuyến mở cho Cổ đông đăng nhập, theo dõi và kiểm tra lại đường truyền chuẩn bị cho Phiên họp chính thức	Ban Tổ chức hỗ trợ
	13h30 ngày 28/04/2023	Đón tiếp khách mời, cổ đông tham dự trực tiếp Cổ đông Đăng ký tham dự Đại hội, nhận Thẻ biểu quyết	Ban Tổ chức hỗ trợ
DHĐCD PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NGÀY 28/04/2023			
1	14:00	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Dẫn CT
2	14:05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTC CD
3	14:10	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu	Dẫn CT
4	14:20	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Nghị sự	Chủ tọa
5	14:30	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng TV HĐQT trong năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	TVHQDT
6	14:45	Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch Kinh doanh năm 2023	Tổng Giám đốc
7	15:00	Báo cáo của Ban Kiểm soát: - Về việc thẩm tra Báo cáo Tài chính năm 2022; - Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và TVBKS;	Trưởng Ban kiểm soát



Handwritten signature and initials

		- Về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.	
8	15:10	Tờ trình của Ban Kiểm soát: 1. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023; 2. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.	Thành viên Ban kiểm soát
9	15:20	Tờ trình của Hội đồng Quản trị: 1. Tờ trình về Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ; 2. Tờ trình thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; 3. Tờ trình về ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS năm 2022-2023; 4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHQĐ phê duyệt; 5. Tờ trình về việc phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm; 6. Tờ trình về việc cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và chào bán sản phẩm cố định; 7. Tờ trình về việc triển khai các nghiệp vụ liên quan đến TTCK phái sinh; 8. Các vấn đề khác có liên quan (nếu có).	Thành viên Đoàn Chủ tịch
10	15:40	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Chủ tọa
11	16:10	Nghỉ giải lao	Dẫn CT
12	16:30	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
13	16:40	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
14	16:50	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Kết thúc



ĐO QUANG VINH

[Handwritten signature]

Số: 01-2023/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
(Thường niên lần thứ XVI)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XVI) số 01-2023/BBH-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp, bao gồm kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh



của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2022 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2023 với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6: Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-ĐHĐCĐ vớiphiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7: Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo nội dung Tờ trình số 03-2023/TTr-ĐHĐCĐ với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8: Thông qua Báo cáo năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 9: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (theo nội dung Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp. Điều lệ và các Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế



cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây .

Điều 10: Thông qua Phương án Phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm (theo nội dung Tờ trình số 06-2023/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11: Thông qua Phương án bổ sung hoạt động kinh doanh cho Công ty, bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK qua Đối tác bù trừ trung tâm và hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính (theo nội dung Tờ trình số 07-2023/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 12: Thông qua Phương án triển khai các nghiệp vụ liên quan đến TTCK phái sinh, bao gồm kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh (theo nội dung Tờ trình số 08-2023/TTr-DHĐCĐ) với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 13: Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023 (theo nội dung Tờ trình số 09-2023/TTr-DHĐCĐ) với ..phiếu biểu quyết tán thành, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 14: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 10-2023/TTr-DHĐCĐ), với phiếu biểu quyết tán thành, tương đương ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết và biểu quyết tại cuộc họp. Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Quy chế đã ban hành trước đây.

Điều 15: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Biên bản họp, các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.



Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

1. Như Điều 13;
2. UBCKNN, TTLKC;
Sở GDCK VN, HN & TPHCM (để báo cáo);
3. Lưu VPHDQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(dự thảo)

ĐỖ QUANG VINH



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT



02-00001-45

Tên cổ đông/Đại diện cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã số tham dự:

CD_00001

Tổng số cổ phần sở hữu/Đại diện và ủy quyền:

1,000 cổ phần

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết:

1,000 phiếu

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng.

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo Kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính của SHS năm 2022

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 01);

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 01);

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

6. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các Quỹ (theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (theo nội dung Tờ trình số 03-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. Thông qua Báo cáo năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 v.v sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS (theo nội dung Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

9. Thông qua Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ, các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt (theo nội dung Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

10. Thông qua Phương án phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm (theo nội dung Tờ trình số 06-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

11. Thông qua Phương án triển khai cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK qua đối tác Bù trừ trung tâm và hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính (theo nội dung Tờ trình số 07-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

12. Thông qua Phương án triển khai các nghiệp vụ liên quan đến TTCK phái sinh (theo nội dung Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ)

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

13. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023 (theo nội dung Tờ trình số 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

14. Thông qua Điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 10-2023/TTr-ĐHĐCĐ).

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Cổ đông/Đại diện cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 255 /2023/CV - SHS
(V/v: Nghị quyết của HĐQT về ngày đăng ký
cuối cùng để lập Danh sách cổ đông tham dự
Đại hội và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2023)

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: SHS/069
- Địa chỉ: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.38.181888 Fax: 024.38.181688
- Email: congbothongtin@shs.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
- Nghị quyết của HĐQT số 01-2023/NQ-HĐQT ngày 02/03/2023 về ngày đăng ký cuối cùng để lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
(Căn cứ: Khoản 4b, Điều 11; Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/03/2023 tại đường dẫn: <https://www.shs.com.vn/News/202332/1011663/nghi-quyet-cua-hdqt-ve-ngay-dang-ky-cuoi-cung-lap-danh-sach-co-dong-va-to-chuc-cuoc-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2023.aspx>
<https://www.shs.com.vn/News/202332/1011664/nghi-quyet-cua-hdqt-ve-ngay-dang-ky-cuoi-cung-lap-danh-sach-co-dong-va-to-chuc-cuoc-hop-dhdcd-thuong-nien-nam-2023.aspx>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết số 01-2023/NQ-HĐQT
ngày 02/03/2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.PC&QTRR.

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI

Tổng Giám đốc 

Vũ Đức Tiến

Số: 01-2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Lập Danh sách cổ đông và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 06/09/2022;
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc và Văn phòng HĐQT Công ty về việc tổ chức ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay thông qua triển khai tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2023 như sau:

- Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ dự kiến: **13h30 Thứ Sáu, ngày 28/4/2023;**
- Ngày đăng ký cuối cùng để lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội: Ngày 28/3/2023;
- Việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (nếu có): Chủ tịch HĐQT quyết định;
- Địa điểm điều hành/tổ chức: Phòng Hội thảo Khách sạn Army, 1A Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội hoặc địa điểm khác do Tổng Giám đốc quyết định.
- Hình thức họp: Bán trực tuyến



ps

(ii) Trực tiếp tại Địa điểm Đoàn chủ tọa điều hành;

và/hoặc

(iii) Trực tuyến trên Trang thông tin điện tử Công ty <http://dhcd.shs.com.vn>

- Nội dung họp: Các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua và Công ty sẽ thông báo cụ thể trong Thông báo mời họp.

Điều 2: Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung sau:

- Chủ động lựa chọn quyết định hoặc ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc quyết định thay đổi thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, hình thức họp, nội dung phiên họp (nếu có);
- Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu, phân công công việc cho các cá nhân có liên quan;
- Triển khai các nội dung công việc, ký ban hành các văn bản cần thiết liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên;
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, báo cáo ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện.

Điều 3: Giao Văn phòng Hội đồng Quản trị là đầu mối phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan triển khai các công việc cần thiết để đảm bảo phiên họp được tổ chức chu đáo, thành công, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ SHS.

Điều 4: Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT và các đơn vị liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát (để l/báo);
- UBCKNN; TTLKCK
- Sở GDCK VN (để b/cáo);
- Lưu VPHĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ QUANG VINH



Số: 09-2023/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 06/9/2022;
- Nghị quyết số 01-2023/NQ-HĐQT của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ngày 02/03/2023 về việc tổ chức ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, bao gồm các cá nhân có tên sau đây:

- | | | |
|----------------------------|------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Đức Trung | TV Ban Kiểm soát | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hoa | TP CNTT | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai | TP PC&QTRR | Thành viên |

Điều 2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông SHS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Lập và báo cáo kết quả Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội, đảm bảo tính trung thực, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sau khi Đại hội được tổ chức thành công, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông sẽ tự động giải thể. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2023, các thành viên Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và các Phòng Ban liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT; VP HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

ĐỖ QUANG VINH



QUYẾT ĐỊNH

(V/v: phê duyệt Chương trình Nghị sự dự kiến và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 06/09/2022;
- Biên bản họp HĐQT số 02-2023/BBH-HĐQT ngày 24/02/2023 về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2022;
- Các Báo cáo, Tờ trình, văn bản của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT trình HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thông qua Chương trình Nghị sự dự kiến và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) theo Danh sách như sau:

- Chương trình Nghị sự (dự kiến), Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;
- Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2022;
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC SHS năm 2023;
- Tờ trình về Phương án triển khai các nghiệp vụ liên quan đến thị trường chứng khoán phái sinh;



10

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình về Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ;
- Tờ trình thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
- Tờ trình về ngân sách, Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS năm 2022-2023;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT;
- Dự thảo Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết điện tử;
- Dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ Công ty;
- Tờ trình về việc phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- Tờ trình về cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và chào bán sản phẩm cố định.;
- Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2023.

Điều 2: Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị, báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2023 phê chuẩn Hồ sơ theo Danh sách tại Điều 1 và các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của pháp luật và CQQLNN (nếu có), công bố thông tin theo pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ TN 2023 và Phòng, Ban liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu VPHĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG VINH

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: thông qua các nội dung trình ĐHCĐ phê chuẩn)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 06/09/2022;
- Biên bản họp HĐQT số 02-2023/BBH-HĐQT ngày 24/02/2023 về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2022;
- Các Báo cáo, Tờ trình, văn bản của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT trình HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHCĐ phê chuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua kết quả kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện năm 2022 so với Kế hoạch năm 2022
Tổng doanh thu	3.428,2	1.547,7	45,1
Tổng chi phí	1.402,6	1.350,3	96,2
Lợi nhuận trước thuế	2.025,6	197,3	9,7

Điều 2: Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch năm 2023 so với Thực hiện năm 2022
Tổng Doanh thu	1.547,7	1.942,2	125,5
Tổng Chi phí	1.350,4	838,8	62,1
Lợi nhuận trước thuế	197,3	1.103,4	559,2

Điều 3: Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

1
f p

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2022: (1)=(1.1)+(1.2)	162.216.054.110
	1.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện:	369.285.449.881
	1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện:	-207.069.395.771
2	Trích lập các quỹ năm 2022: (2)=(2.1)+(2.2)	20.000.000.000
	2.1. Quỹ khen thưởng:	5.000.000.000
	2.2. Quỹ phúc lợi:	15.000.000.000
3	Lợi nhuận còn lại 2022 sau khi trích lập các Quỹ (3)=(1)-(2)	142.216.054.110
4	Lợi nhuận giữ lại các năm trước:	603.136.211.579
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ: ((5)=(4)+(3))	745.352.265.689
	Trong đó	
	• Lợi nhuận đã thực hiện	350.182.149.985
	• Lợi nhuận chưa thực hiện	395.170.115.704

Điều 4: Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

- Dùng 77.136.777.489 đồng của Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ để hoàn nhập vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Thời gian thực hiện: Ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và dự kiến ghi nhận vào Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2023.

Điều 5: Thông qua ngân sách, Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

1. Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2022:

- Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS TC 2022 được ĐHĐCĐ phê chuẩn:	1,5% LNST năm 2022 và không thấp hơn 4,6 tỷ đồng
- SHS đã chi trả cho HĐQT:	3.600.000.000 đồng
- SHS đã chi trả cho BKS:	974.811.108 đồng
- Tổng SHS đã chi trả cho HĐQT	4.574.811.108 đồng

CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CHỨNG KHOÁN
 SÀI GÒN - HÀ NỘI
 - 11

2. Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2023 là: **1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023** của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và **không quá 4,57 tỷ đồng**.

Điều 6: Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn như sau:

1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn bao gồm các Công ty sau:
 - a. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
 - b. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - c. Công ty TNHH PKF Việt Nam
2. Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua:
 - a. Giao cho Hội đồng quản trị thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của SHS .
 - b. Phương án xử lý trong trường hợp các Công ty kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán theo quy định pháp luật hoặc CQQLNN hoặc SHS không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán, nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của SHS vẫn được thực hiện, không bị gián đoạn:
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị SHS quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát SHS để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của SHS theo quy định Pháp luật.
 - Công ty kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí phù hợp do Công ty xây dựng.
 - HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (nếu có).

Điều 7: Thông qua Phương án phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm của SHS theo nội dung tại **Phụ lục 01** kèm theo Quyết định này để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 8: Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS theo nội dung tại **Phụ lục 02** kèm theo Quyết định này để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 9: Thông qua Phương án triển khai các nghiệp vụ liên quan đến TTCK phái sinh, bao gồm kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù

trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh (theo nội dung tại Phụ lục 04 kèm theo Quyết định này để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 10: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ Công ty và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ SHS phê chuẩn theo nội dung tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, bao gồm:

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT;
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết điện tử;
- Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.

Điều 11: Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) phê chuẩn như sau:

- Chương trình Nghị sự (dự kiến), Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2023.
- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính của SHS năm 2022;
- Các nội dung, vấn đề nêu tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quyết định này.

Các văn bản chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 12: Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị, báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2023 các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung, vấn đề nêu trên và các tài liệu có liên quan khác theo yêu cầu của pháp luật và Cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có); và giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 13: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Phòng, Ban khác liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- BKS (để báo cáo);
- Lưu VP HĐQT, VT.





PHỤ LỤC 01

Phương án Triển khai phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm

I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Ngày 27/4/2018, 27/4/2022, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2018 và năm 2022 đã nhất trí thông qua các nội dung sau liên quan tới việc chào bán/phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.

Công ty đã xây dựng quy trình nội bộ có liên quan nhưng chưa triển khai phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm do điều kiện thị trường năm 2022 chưa phù hợp, không thuận lợi cho sản phẩm mang tính đòn bẩy cao như chứng quyền (VNIndex giảm từ 1500 về 1040, thanh khoản thị trường giảm từ 20,000 tỉ VND/phiên còn 10,000 tỉ VND/phiên, và thanh khoản thị trường chứng quyền giảm từ 100 tỉ VND/phiên xuống 8 tỉ VND/phiên); và ưu tiên của SHS trong năm 2022 là hạn chế mở rộng ngành nghề, quản trị rủi ro, an toàn tài chính, bảo vệ lợi ích của Cổ đông và Nhà Đầu tư trong giai đoạn thị trường biến động mạnh mẽ như hiện nay.

II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương thực hiện việc phát hành, chào bán, niêm yết và tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua, cụ thể như sau:

- a. Quyền của người sở hữu chứng quyền: Thực hiện theo quy định của Điều lệ hiện hành (Khoản 2 Điều 5) của Công ty và pháp luật.
- b. Hạn mức phát hành, chào bán chứng quyền: Tổng giá trị chứng quyền của tất cả các đợt phát hành, chào bán chứng quyền của Công ty (đã chào bán và đăng ký chào bán, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết hoặc đã đáo hạn) tối đa là 15% vốn khả dụng của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành hoặc chào bán, và trong mọi trường hợp, không vượt quá mức giới hạn tối đa theo quy định của pháp luật liên quan.
- c. Nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản:

Người sở hữu chứng quyền được xem là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Quyền, lợi ích của người sở hữu chứng quyền khi xảy ra các trường hợp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.

- d. Phương án Bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của SHS đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp công ty bị mất khả năng thanh toán, giải thể, phá



sản, hợp nhất, sáp nhập như sau:

(i) Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, tùy điều kiện tình hình thực tế và quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty có thể xem xét sử dụng một hoặc nhiều nguồn tài sản, biện pháp bảo đảm trong các nguồn tài sản, biện pháp bảo đảm được nêu dưới đây để đảm bảo việc thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm như sau:

- + Tài sản phòng rủi ro cho Chứng quyền trên tài khoản tự doanh;
- + Tài sản bảo đảm thanh toán đã được Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- + Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có);
- + Công ty sẽ áp dụng các biện pháp bảo đảm khác (nếu có) theo quy định pháp luật để đảm bảo thanh toán và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu.

(ii) Trường hợp SHS bị giải thể, phá sản, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật về giải thể, phá sản đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

(iii) Trường hợp SHS bị hợp nhất, sáp nhập, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

- e. Thực hiện niêm yết chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành/chào bán sau khi hoàn tất việc chào bán chứng quyền theo quy định Pháp luật.
- f. Thực hiện hoạt động tạo lập giao dịch đối với chứng quyền có bảo đảm sau khi hoàn tất việc chào bán và niêm yết chứng quyền theo quy định Pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn:

2.1. Thông qua chủ trương thực hiện việc phát hành, chào bán, niêm yết và tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty, cụ thể như sau:

- a. Quyền của người sở hữu chứng quyền: Thực hiện theo quy định của Điều lệ hiện hành (Khoản 2 Điều 5) của Công ty và pháp luật.
- b. Hạn mức phát hành, chào bán chứng quyền: Tổng giá trị chứng quyền của tất cả các đợt phát hành, chào bán chứng quyền của Công ty (đã chào bán và đăng ký chào bán, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết hoặc đã đáo hạn) tối đa là 15% vốn khả dụng của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành hoặc chào bán, và trong mọi trường hợp, không vượt quá mức giới hạn tối đa theo quy định của pháp luật liên quan.

60
04
:07
NG
LÝ
TÁ
TH

- c. Nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản:

Người sở hữu chứng quyền được xem là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Quyền, lợi ích của người sở hữu chứng quyền khi xảy ra các trường hợp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật liên quan .

- d. Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, tùy điều kiện tình hình thực tế và quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty có thể xem xét sử dụng một hoặc nhiều nguồn tài sản, biện pháp bảo đảm trong các nguồn tài sản, biện pháp bảo đảm được nêu dưới đây để đảm bảo việc thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm như sau:

(iv) Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, Công ty đảm bảo sử dụng các nguồn để thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm như sau:

- + Tài sản phòng rủi ro cho Chứng quyền trên tài khoản tự doanh;
- + Tài sản bảo đảm thanh toán đã được Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- + Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có);
- + Công ty sẽ áp dụng các biện pháp bảo đảm khác (nếu có) theo quy định pháp luật để đảm bảo thanh toán và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu.

(v) Trường hợp SHS bị giải thể, phá sản, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật về giải thể, phá sản đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

(vi) Trường hợp SHS bị hợp nhất, sáp nhập, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

- e. Thực hiện niêm yết chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành/chào bán sau khi hoàn tất việc chào bán chứng quyền theo quy định Pháp luật.
- f. Thực hiện hoạt động tạo lập giao dịch đối với chứng quyền có bảo đảm sau khi hoàn tất việc chào bán và niêm yết chứng quyền theo quy định Pháp luật.

2.2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các nội dung liên quan tới phát hành, chào bán chứng quyền có bảo đảm, cụ thể như sau:

- a. Quyết định thời điểm thực hiện phát hành, chào bán, niêm yết, tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty và hoàn tất thực hiện tất cả các thủ tục, ký,

ban hành các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để triển khai việc phát hành, chào bán, niêm yết, tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty phù hợp với quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;

- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SHS đối với các nội dung liên quan tới chào bán, phát hành, Niêm yết, Tạo lập giao dịch chứng quyền theo quy định pháp luật (nếu cần thiết);
- c. Quyết định nội dung chi tiết về đợt chào bán/phát hành, bao gồm:
 - (i) Kiểu chứng quyền, loại chứng quyền và phương thức thực hiện chứng quyền;
 - (ii) Chứng khoán cơ sở được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền;
 - (iii) Giá trị của đợt chào bán, giá chào bán, số lượng chứng quyền đăng ký chào bán/phát hành;
 - (iv) Giá thực hiện (chi số thực hiện), giá đăng ký chào bán, tỷ lệ chuyển đổi, hệ số nhân (trường hợp chứng quyền dựa trên chi số chứng khoán);
 - (v) Thời hạn của chứng quyền, ngày niêm yết dự kiến;
 - (vi) Các nội dung khác liên quan đến chứng quyền và/hoặc đợt chào bán/phát hành.

2.3. Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc một phần hoặc toàn bộ nội dung được ủy quyền nêu tại Mục 2.2 trên đây.

2.4. Giao Tổng Giám đốc tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc kinh doanh chứng quyền có bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2.5. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai Phương án tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất./.





PHỤ LỤC 02

Phương án triển khai cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán

Chào bán Sản phẩm tài chính

I. BẢO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Ngày 27/4/2022, Đại hội đồng Cổ đông SHS phiên họp thường niên năm 2022 đã thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính.

Trong năm 2022, Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm hiện chưa được SHS đăng ký thực hiện do Cơ quan QLNN chưa tổ chức triển khai hoạt động này. Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm trước ngày 01/01/2024. Ngay khi phía Cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoạt động nêu trên, SHS sẽ đăng ký triển khai dịch vụ theo quy định pháp luật.

Đối với hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính, Công ty chưa triển khai thực hiện trong năm 2022 do điều kiện thị trường năm 2022 không thuận lợi

II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương thực hiện việc bổ sung một số hoạt động kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:

- (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua đối tác bù trừ trung tâm;
- (ii) Chào bán Sản phẩm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn:

2.1. Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:

- (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua đối tác bù trừ trung tâm;
- (ii) Chào bán Sản phẩm tài chính.

2.2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan tới việc thực hiện hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính, cụ thể như sau:

- Quyết định thời điểm, phương thức, nội dung hoạt động triển khai trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định và tình hình hoạt động của Công ty;
- Các vấn đề, nội dung khác theo yêu cầu của UBCK Nhà nước và các cơ quan quản lý khác có liên quan.

Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề, nội dung công việc trong phạm vi công việc được giao nêu trên.



2.3. Giao cho Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc sau:

2.3.1 Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua đối tác bù trừ trung tâm,

- Quyết định thời điểm, phương thức triển khai dịch vụ trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định và tình hình hoạt động của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc có liên quan.
- Xây dựng và hoàn tất Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua đối tác bù trừ trung tâm và chấp thuận làm Thành viên Bù trừ; hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt nam và các cơ quan quản lý khác có liên quan.
- Các công việc khác có liên quan.

2.3.2 Đối với hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính:

Tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện các công việc có liên quan trên cơ sở phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

2.3.3. Tổng Giám đốc được phép ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên khác tại Công ty thực hiện các công việc thuộc phạm vi công việc được nêu tại Mục 2.3.2 và 2.3.2 trên đây.

2.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện việc bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và Chào bán Sản phẩm tài chính tại Điều lệ công ty (nếu cần) để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với yêu cầu của Cơ quan quản lý.

2.5. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các công việc theo ủy quyền trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất./.





PHỤ LỤC 03

CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

-----o0o-----

TT	Nội dung	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/Căn cứ
1.	Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh, bổ sung.	Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh, bổ sung. Đăng ký doanh nghiệp theo Mã số Doanh nghiệp số 0102524651 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi điều chỉnh, bổ sung.	Bổ sung nội dung GCN ĐK DN của Sở KHĐT Hà Nội
2.	Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2022 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và Nghị quyết số 06-2022/NQ-HĐQT ngày 06/09/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty.	Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.	Cập nhật theo ngày có hiệu lực của Điều lệ và Nghị quyết

12

3.	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>g) "<u>Người điều hành</u>" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>h) "<u>Người quản lý</u>" bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm làm cán bộ quản lý của Công ty.</p> <p>i) "<u>Người có liên quan</u>" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>g) "<u>Người điều hành</u>" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>h) "<u>Người quản lý Công ty</u>" bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, và các chức danh <u>khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị</u>.</p> <p>i) "<u>Người có liên quan</u>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đưa khái niệm Người điều hành về Điều 50 – Người Điều hành Công ty Điều chỉnh lại các khái niệm để tránh gây hiểu nhầm về phạm vi, nội hàm khái niệm, việc chỉnh sửa vẫn đảm bảo quy định của pháp luật.</p>
	<p>i) "<u>Người nội bộ SHS</u>" là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của SHS, theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp; là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; là Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.</p>	<p>j) "<u>Người nội bộ</u>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật khi có nhiều thay đổi và cách hiểu khác nhau về khái niệm</p>
		<p>u) "<u>Trái phiếu</u>" là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành.</p> <p>v) "<u>Chứng quyền</u>" là loại chứng khoán được phát hành cùng với việc phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông nhất định theo mức giá đã được xác định trước trong khoảng thời gian xác định.</p>	<p>Bổ sung do trong một số điều khoản của Điều lệ có nói đến Trái phiếu và Chứng quyền</p>

	<p>aa) "TCTLKBTCKVN" hoặc "Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam", "TTLKCKVN" là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>bb) "Công ty" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.</p>	<p>cc) "VSD" là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>dd) "Công ty", "SHS" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.</p>	<p>Điều chỉnh lại cho phù hợp thực tế, đánh số thứ tự lại</p>
4.	<p>Điều 7.g. Quy định đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc</p> <p>Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc</p>	<p>Điều 7.g. Quy định đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc</p> <p>Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>Thống nhất với nội dung khác trong Điều lệ và Quy chế BKS</p>
5.	<p>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông của Công ty có nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; - Gửi phiếu biểu quyết bằng các hình thức pháp luật cho phép và theo quy định trong Điều lệ công ty. 	<p>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông của Công ty có nghĩa vụ sau:</p> <p>f) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; - Gửi phiếu biểu quyết bằng các hình thức pháp luật cho phép và theo quy định trong Điều lệ công ty. 	<p>Bỏ nội dung này, đánh lại thứ tự vì đây là quyền, và đã được đề cập tại khoản 5 Điều 22</p>

Handwritten mark

6.	<p>Điều 24. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ khoản này, đánh số lại</p> <p>Nội dung tương tự, trùng lặp Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty</p>
7.	<p>Điều 27. Thay đổi các quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p>	<p>Điều 27. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua.</p>	<p>đồng nhất thuật ngữ với khoản 2 Điều 31</p>

10/03/2023

8.	<p>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>6. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.</p>	<p>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>6. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>7. Địa chỉ liên lạc của Cổ đông: là một trong các loại thông tin sau: Địa chỉ đăng ký Trụ sở chính đối với Tổ chức; Địa chỉ thường trú; Địa chỉ nơi làm việc; Số điện thoại; Thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc.</p> <p>a. Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng cách gửi Thư điện tử (email), fax hoặc tin nhắn điện thoại thì địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số fax của Cổ đông nhận Thông báo là địa chỉ thư điện tử và số điện thoại, số fax được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ Thư điện tử, Số điện thoại, số fax do Cổ đông đăng ký hoặc thông báo với Công ty;</p> <p>b. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc ngoài việc nhận được thông báo như nêu tại điểm a khoản này.</p>	<p>Làm rõ quy định về Địa chỉ liên lạc của Cổ đông, xác nhận Thư điện tử (email), số điện thoại là một trong các địa chỉ liên lạc hợp lệ của Cổ đông theo dữ liệu do VSD cung cấp cho Công ty để đảm bảo quyền của Cổ đông được tiếp cận thông tin nhanh và chính xác, hiện đại, hợp pháp, bảo mật</p>
----	--	--	--

Handwritten mark

<p>9.</p>	<p>9. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) ...đ)...</p> <p>13. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và theo hướng dẫn của các CQQLNN về công bố thông tin.</p>	<p>10. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu và theo hướng dẫn của các CQQLNN về công bố thông tin bao gồm:</p> <p>a) ...đ)...</p> <p>13. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và theo hướng dẫn của các CQQLNN về công bố thông tin.</p>	<p>Một số nội dung đang trùng lặp nên sắp xếp lại cho hợp lý</p> <p>Đánh lại số thứ tự điều khoản và số khoản, điều được dẫn chiếu trong khoản 10-13 cho phù hợp</p>
<p>10.</p>	<p>Điều 31.Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua</p> <p>3.Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 31.Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua</p> <p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Dẫn chiếu lại điều khoản</p>

11.	<p>Điều 32: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: ... thông qua <u>quyết định</u> của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào...</p> <p>Khoản 2: ... quy định tại <u>điểm b khoản 3 Điều 28</u> Điều lệ này.</p> <p>.... quy định tại <u>Khoản 5 đến 8</u> Điều 28 Điều lệ này.”</p>	<p>Điều 32: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: thông qua <u>nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào...”</p> <p>Khoản 2: quy định tại <u>điểm b khoản 4 Điều 28</u> Điều lệ này.</p> <p>.... quy định tại <u>Khoản 6 đến 9</u> Điều 28 Điều lệ này.”</p>	<p>Chỉnh sửa lại từ ngữ và dẫn chiếu cho phù hợp</p>
12.	<p>Điều 33: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Điểm a Khoản 8 “...<u>Quyết định</u> hợp lệ của ĐHĐCĐ...”</p> <p>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của ĐHĐCĐ”</p> <p>“Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông”</p>	<p>Điều 33: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Điểm a Khoản 8 “...<u>Nghị quyết</u> hợp lệ của ĐHĐCĐ...”</p> <p>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ <u>nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ”</p> <p>“Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”</p>	<p>Sửa đổi cụm từ này trong các điều khoản khác của Điều lệ và phù hợp với ngữ cảnh</p>
13.	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>b)-Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 05 thành viên;</p> <p>-Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 06 thành viên;</p> <p>-Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 07 thành viên;</p> <p>-Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử 08 thành viên.</p>	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử, bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.</p>	<p>Viết ngắn gọn lại, Điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp với quy định về số lượng TVHĐQT là 5 tại Khoản 3 Điều 36</p>

14.	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>1.</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định.</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>jj) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng Quản trị theo đúng các quy định của pháp luật; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>Điểm j Khoản 2</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định.</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>jj) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người Phụ trách quản trị và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị theo đúng các quy định của pháp luật; quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung từ ngữ cho phù hợp; Việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động do Người đại diện theo pháp luật ký và một số trường hợp Chủ tịch HĐQT ký dù không phải là NDDTPL</p>
-----	---	--	---

<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông quy định.</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155-2020/NĐ-CP;</p>	<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông quy định.</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>e) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155-2020/NĐ-CP;</p>	<p>Bỏ do Nội dung trùng với khoản 3</p> <p>Đánh số thứ tự lại</p>
<p>r) Quyết định ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu Điện tử, các Quy chế, Quy trình nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Nội quy Lao động, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>m) Quyết định ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Quyết định ban hành Nội quy Lao động, Quy định Tổ chức và hoạt động của các Tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>Điều chỉnh lại từ ngữ, phạm vi cho phù hợp nhu cầu và thực tế phân cấp hoạt động tại SHS</p>

<p>3. p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 29, Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty; bảo đảm hoạt động của công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy định nội bộ của công ty; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và có các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.</p>	<p>3. p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 25 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty; bảo đảm hoạt động của công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy định nội bộ của công ty; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và có các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa lại dẫn chiếu</p> <p>Bỏ đoạn này do đã trình bày ở khoản 2</p>
<p>Điều 43. Biên bản họp Hội đồng Quản trị</p> <p>9. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 43. Biên bản họp Hội đồng Quản trị</p> <p>(bỏ nội dung khoản 9)</p>	<p>Nội dung đã được nhắc đến ở Điều 33 về BBH ĐHĐCĐ, không phù hợp ở Điều 43,</p>

15.	<p>Điều 47. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng Quản trị</p> <p>4. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro</p> <p>a) Xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty trình Hội đồng Quản trị thông qua, nội dung bao gồm;</p> <p>- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty trong việc quản trị rủi ro;</p> <p>- Trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc quản trị rủi ro;</p>	<p>Điều 47. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng Quản trị</p> <p>4. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro</p> <p>a) Xây dựng và triển khai chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty trình Hội đồng Quản trị thông qua, nội dung bao gồm;</p> <p>- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty trong việc quản trị rủi ro;</p>	<p>Sửa lại nội dung điều khoản này cho phù hợp với Điều 9 Thông tư 121-2020/TT-BTC và thực tế hoạt động của SHS</p>
15.	<p>- Trách nhiệm của Bộ phận quản trị rủi ro và các trưởng bộ phận nghiệp vụ trong Công ty trong việc quản trị rủi ro;</p> <p>- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>- Kế hoạch triển khai thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;</p> <p>- Công tác quản lý kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng giám đốc;</p>	<p>- Trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc quản trị rủi ro;</p> <p>- Trách nhiệm của Bộ phận quản trị rủi ro và các trưởng bộ phận nghiệp vụ trong Công ty trong việc quản trị rủi ro;</p> <p>- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>- Kế hoạch triển khai thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;</p> <p>- Công tác quản lý kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng giám đốc;</p>	<p>Sửa lại nội dung điều khoản này cho phù hợp với Điều 9 Thông tư 121-2020/TT-BTC và thực tế hoạt động của SHS</p>

	<p>b)Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua</p> <p>c)Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty và báo cáo Hội đồng Quản trị thường xuyên;</p> <p>d)Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro thực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;</p> <p>e)Chức năng khác của Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p>	<p>b)Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua</p> <p>e)Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty và báo cáo Hội đồng Quản trị thường xuyên;</p> <p>d)Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro thực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;</p> <p>e)Chức năng khác của Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p>	
16.	Điều 49. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 49. Tổ chức bộ máy quản lý Bổ sung Khoản 3: 3.Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.	Bổ sung cho phù hợp với hoạt động của Công ty quy định cụ thể để phân biệt Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành
17.	Điều 50. Người điều hành Công ty 1.Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh tương đương và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	Điều 50. Người điều hành Công ty 1.Người điều hành Công ty bao gồm các cá nhân giữ chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, và các chức danh khác trong Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.	Chỉnh sửa khái niệm để rõ ràng hơn về phạm vi, nội hàm khái niệm, tránh gây hiểu nhầm trong quá trình tham chiếu, áp dụng quy định của Điều lệ.

18.	<p>Điều 55. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc</p> <p>1. Công ty phải thiết lập và duy trì hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro độc lập và chuyên trách trực thuộc Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 12 Thông tư 121-2020/TT-BTC. Tổng Giám đốc quyết định việc hợp nhất hay chia tách thành hai bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro Hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro phải được thiết lập tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty,</p> <p>2. Hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình;</p> <p>3. Người làm việc trong Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan;</p> <p>4. Quy trình Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro được lập chính thức bằng văn bản và được công bố trong nội bộ Công ty;</p> <p>5. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro;</p> <p>6. Định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra và nâng cao hiệu quả của các biện pháp Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro;</p> <p>7. Bộ phận Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên Tổng Giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ:</p> <p>a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công</p>	<p>Điều 55. Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc</p> <p>1. Công ty phải thiết lập và duy trì hệ thống Kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 12 Thông tư 121-2020/TT-BTC. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.</p> <p>2. Bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ, bao gồm:</p> <p>a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;</p> <p>b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;</p> <p>c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;</p> <p>e) Tách biệt tài sản của khách hàng;</p> <p>f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;</p> <p>g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;</p> <p>h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.</p> <p>3. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm</p>	<p>Điều chỉnh, sắp xếp lại nội dung cho phù hợp</p>
-----	---	---	---

<p>ty;</p> <p>b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;</p> <p>c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;</p> <p>e) Tách biệt tài sản của khách hàng;</p> <p>f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;</p> <p>g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;</p> <p>h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.</p> <p>8. Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ của mình tại mọi thời điểm; định kỳ báo cáo kết quả lên Tổng Giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quy định pháp luật và Điều 68 Điều lệ Công ty, bao gồm:</p> <p>a) Thực hiện nhiệm vụ theo hệ thống quy trình quản trị rủi</p>	<p>bảo đảm mục tiêu:</p> <p>a) Hoạt động của công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;</p> <p>b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;</p> <p>c) Hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>4. Yêu cầu nhân sự của bộ phận Kiểm soát nội bộ</p> <p>a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;</p> <p>b) Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong công ty;</p> <p>d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>đ) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty chứng khoán.</p>	
---	--	--

<p>ro được Hội đồng Quản trị ban hành bao gồm các nội dung: xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, giám sát rủi ro, và xử lý rủi ro.</p> <p>b) Thực hiện nội dung công việc theo kế hoạch dự phòng được Hội đồng Quản trị ban hành cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của công ty;</p> <p>c) Rà soát, kiến nghị các vấn đề về quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro để báo cáo Tổng Giám đốc có biện pháp xử lý;</p> <p>d) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao;</p> <p>9. Nhiệm vụ của Hệ thống thực thi Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;</p> <p>b) Xác định rủi ro của Công ty;</p> <p>c) Đo lường rủi ro;</p> <p>d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.</p> <p>10. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:</p> <p>a) Hoạt động của công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;</p> <p>b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;</p> <p>c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>11. Yêu cầu nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản</p>		<p>....</p>
--	--	-------------

12

	<p>trị rủi ro</p> <p>a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;</p> <p>b) Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;</p> <p>d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và Chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty .</p>		
19.	<p>Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) thành viên;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) thành viên;</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.</p>	<p>Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.</p> <p>(bỏ điểm d, e)</p>	<p>Điều chỉnh lại do Khoản 2 Điều 57 Điều lệ SHS đã ghi rõ số lượng TVBKS là 03 người</p>

20.	<p>Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>3. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>f) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành, cán bộ quản lý làm việc tại các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p>	<p>Điều 56. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>3. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>f) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty</p>	Sửa đổi thống nhất Quy chế BKS và quy định Luật DN
21.	<p>Điều 57. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>2. Ban Kiểm soát có số thành viên là 03 (ba).</p>	<p>Điều 57. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>2. Ban Kiểm soát có số thành viên là 03 (ba). Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban Kiểm soát thường trú tại Việt Nam</p>	Bổ sung nội dung này để quy định đúng về "Thành phần Ban Kiểm soát"
22.	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>2.</p> <p>Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban Kiểm soát thường trú tại Việt Nam</p>	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>2.</p> <p>Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban Kiểm soát thường trú tại Việt Nam</p>	Chuyển nội dung này sang quy định tại Khoản 2 Điều 57 về "Thành phần Ban Kiểm soát"
23.	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát;</p>	<p>Điều 58. Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm của Ban Kiểm soát;</p>	Trùng lặp ý, bỏ đi nội dung khác

24.	<p>Điều 60. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Điều 60. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 -171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1...3.. 4.Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 290 Nghị định 155-2020/NĐ-CP và Điều 139 Luật Doanh nghiệp; 5.Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; 6.Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; 7.Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty; 8.Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; 9.Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</p>	<p>Điều 60. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 -171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1.... 2.... 3.... 4.Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; 5.Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty; 6.Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; 7.Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; 8.Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các</p>	<p>Sửa đổi nội dung của một số điều khoản cho phù hợp với quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, Thông tư 121/2020/TT-BTC, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Sửa đổi nội dung</p>
-----	--	---	--

<p>10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;</p> <p>11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>biện pháp bổ sung, <u>sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</u></p> <p>9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;</p> <p>11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận Kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;</p> <p>17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>18. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của</p>	<p>theo Thông tư 116-2020/TT-BTC</p> <p>Bổ sung nội dung theo Thông tư 116-2020/TT-BTC</p> <p>Sắp xếp lại thứ tự các khoản theo thứ tự của Thông tư 116-2020/TT-BTC</p>
<p>13. Xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>14. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình bao gồm:</p> <p>a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>b) Kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty;</p> <p>c) Giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Công ty;</p> <p>15. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung</p>		

<p>thực và mức độ cần trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động, công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty;</p> <p>16.Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>17.Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>18.Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>19.Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp <u>bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>20.Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty, dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của công ty, cổ đông hoặc khách hàng, Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu giải trình trong thời gian nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>21.Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo</p>	<p>mình.</p> <p>20.Giám sát tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>21. Giám sát việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Người quản lý khác trong các hoạt động.</p> <p>22.Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động;</p> <p>23. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>24. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>25. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>26. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa; cuộc họp.</p> <p>27. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 139 Luật Doanh nghiệp;</p>	
--	---	--

<p>cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;</p> <p>22. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>23. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;</p> <p>24. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;</p> <p>25. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;</p> <p>26. Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>27. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần trong một năm, họp định kỳ mỗi quý một lần (hoặc có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát trong mỗi nhiệm kỳ) và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất;</p> <p>28. Biên bản họp phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp và phải được lưu giữ theo quy định;</p> <p>29. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>28. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>29. Xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;</p> <p>30. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>31. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;</p> <p>32. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;</p> <p>33. Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>34. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Bộ nội dung này do đã quy định trong Điều 63</p>
--	---	---

Handwritten mark

25.	<p>Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát 3.Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây: a)Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 57, Điều 59 Điều lệ này và Điều 169 Luật Doanh nghiệp; b)Có đơn từ chức và được chấp thuận; c)Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác; d)Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát 3.Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây: a)Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 56, Điều 58 Điều lệ này và Điều 169 Luật Doanh nghiệp; b)Có đơn từ chức và được chấp thuận; c)Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác; d)Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp</p>
26.	<p>Điều 63.Các cuộc họp Ban Kiểm soát 1. 2.Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p>Điều 63.Các cuộc họp của Ban Kiểm soát 1. 2.Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp, được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung thêm ý của khoản 27, 28 Điều 60 đã bị lược bỏ vào đây cho phù hợp</p>
27.	<p>Điều 64. Tiền lương, Thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Thành viên Ban Kiểm soát 1. Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát được hưởng lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát khác được hưởng thù lao công vụ. Mức lương hoặc thù lao công vụ của thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. 4.Thù lao và chi phí hoạt động trả cho các thành viên Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định. Số tiền thù lao và chi phí hoạt động mà mỗi thành viên Ban Kiểm soát đã nhận, được nêu chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.</p>	<p>Điều 64. Tiền lương, Thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Thành viên Ban Kiểm soát 1. Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát được hưởng lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát khác được hưởng thù lao công vụ. Mức lương hoặc thù lao công vụ của thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. 2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.</p>	<p>Trùng với khoản 2 điều 64 Điều chỉnh lại theo Điều 172 Luật Doanh nghiệp</p>

28.	Điều 70. Quản trị rủi ro		<i>Bỏ điều khoản này do nội dung quy định quá chi tiết nhưng lại không phù hợp với thực tế hoạt động và các quy định của pháp luật, CQQLNN về QTRR</i>
29.	Khoản 2 Điều 82. Gia hạn hoạt động, Tổ chức lại “... Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.”	Khoản 2 Điều 81. Gia hạn hoạt động, Tổ chức lại 2. Gia hạn hoạt động: “... Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.”	Đồng nhất các thuật ngữ với khoản 2 Điều 31
30.	Điều 87. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 87 Điều, được ban hành theo Nghị quyết số 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết số 06-2022/NQ-HĐQT ngày 06/09/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.	Điều 86. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 86 Điều, được ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 /4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.	Hiệu đính lại phù hợp với thời điểm và Nghị quyết ban hành Điều lệ

Sau khi HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chỉnh lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết, hiệu chỉnh lại số thứ tự các điều khoản được dẫn chứng, để cập tới và sửa đổi chính tả văn bản... để hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ ban hành theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua.



PHỤ LỤC 04

V.V triển khai các hoạt động liên quan đến chứng khoán phái sinh

I - BÁO CÁO VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Ngày 27/4/2018, Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2018 đã nhất trí thông qua các nội dung về việc triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến chứng khoán phái sinh (CKPS).

Trước năm 2023, Công ty chưa triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến CKPS do thị trường chưa thuận lợi và đã báo cáo ĐHCĐ về việc sẽ tiếp tục triển khai phương án kinh doanh chứng khoán phái sinh (tại Báo cáo của HĐQT các năm trước đây).

Ngày 01/3/2023, Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 38/GCN-UBCK công nhận SHS đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh với 3 hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh được phép hoạt động như sau: Môi giới chứng khoán phái sinh, Tự doanh chứng khoán phái sinh, Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

Hiện tại, SHS đã nộp Hồ sơ xin cấp phép hoạt động thanh toán bù trừ phái sinh tại UBCKNN và đang chờ được cấp phép thực hiện hoạt động này. Sau khi được chấp thuận thực hiện hoạt động thanh toán bù trừ CKPS, Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc đăng ký thành viên giao dịch với các Sở Giao dịch, thành viên bù trừ, thanh toán GDCKPS với Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) và thực hiện một số thủ tục khác theo quy định của pháp luật để triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh.

II – KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

Theo Công văn số 1374/UBCK-QLKD ngày 29/3/2023 của UBCKNN trả lời về tình trạng của hồ sơ cấp GCN đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch CKPS của SHS thì Công ty cần báo cáo ĐHCĐ về tình hình thực hiện hoạt động này.

Do đó, để có thêm cơ sở pháp lý về mặt hồ sơ, đáp ứng điều kiện triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh tại SHS, HĐQT báo cáo và tiếp tục **đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn phiên họp thường niên 2023 các nội dung như sau:**

1. Thông qua chủ trương cho SHS thực hiện bổ sung các hoạt động kinh doanh liên quan tới chứng khoán phái sinh được nêu dưới đây:
 - (i) Hoạt động Kinh doanh chứng khoán phái sinh, gồm:
 - Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
 - (ii) Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.
2. Thông qua chủ trương cho SHS thực hiện việc đăng ký thành viên hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán và VSD để thực hiện các hoạt động kinh doanh nêu tại Mục 1 của Tờ trình này, cụ thể như sau:
 - (i) Đăng ký Thành viên Giao dịch chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch chứng khoán.



- (ii) Đăng ký Thành viên Tạo lập thị trường tại Sở Giao dịch chứng khoán.
 - (iii) Đăng ký Thành viên Bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.
3. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty quyết định, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc bổ sung hoạt động kinh doanh liên quan chứng khoán phái sinh nêu tại Mục 1 Tờ trình này và các hoạt động nêu tại Mục 2 của Tờ trình này, cụ thể như sau:
- (i) Xây dựng, thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết theo quy định của Pháp luật, hướng dẫn của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin đăng ký, cấp phép, chấp thuận cho SHS được thực hiện các hoạt động kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này (Hồ sơ đăng ký, xin chấp thuận cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hồ sơ đăng ký Thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Hồ sơ đăng ký Thành viên Bù trừ, thanh toán giao dịch Chứng khoán phái sinh tại VSD, và thực hiện một số thủ tục khác theo quy định của pháp luật để triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh ...);
 - (ii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SHS đối với các nội dung liên quan tới hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật (nếu cần thiết);
 - (iii) Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh liên quan tới chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh doanh của Công ty;
 - (iv) Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên khác tại Công ty thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung được ủy quyền nêu trên;
 - (v) Quyết định thời điểm thực hiện, triển khai các hoạt động nêu tại Mục 1 và Mục 2 của Tờ trình này và các Tiểu mục (i), (ii), (iii) và (iv) của Mục 3 này trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;
 - (vi) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai Phương án tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 06/09/2022;

CHƯƠNG I

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

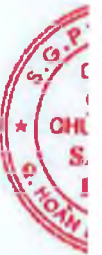
- 1.1. **Đối tượng:** Tất cả các Cá nhân, tổ chức có tên theo Danh sách Người sở hữu cổ phần Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (mã cổ phiếu: SHS) chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng (28/3/2023) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TCTLKBTCKVN)/(VSD)) cung cấp hoặc những người được các cá nhân, tổ chức này ủy quyền hợp lệ tham dự.
- 1.2. Các cổ đông tham dự Đại hội tự đảm bảo về toàn bộ chi phí và trang thiết bị phục vụ cho việc di chuyển, ăn ở, sinh hoạt, và những trang thiết bị, điều kiện vật chất khác phục vụ việc tham dự Đại hội.
- 1.3. Các cổ đông tự đảm bảo đủ điều kiện về năng lực pháp luật, năng lực hành vi để tham dự Đại hội và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đủ điều kiện tham dự) khi tham dự Đại hội:

- 2.1. Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc đăng ký tham dự.
- 2.2. Cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.
- 2.3. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền (theo mẫu GUQ của Ban Tổ chức (“BTC”)) thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Việc ủy quyền được thực hiện như sau:



- b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội thông qua phương thức trực tuyến nhưng sau đó trực tiếp tới tham dự Đại hội phải thực hiện đăng ký lại với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và có quyền cho ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.

2.8. Đối với cổ đông tham dự trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền truy cập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <http://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), cung cấp các thông tin nhận diện và email để nhận thông tin username và password đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS.
- b) Cổ đông/Người được ủy quyền mặc nhiên thừa nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông do TCTLKBTCKVN cung cấp là của chính Cổ đông/Người được ủy quyền và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông/Người được ủy quyền.
- c) Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên nên thay đổi mật khẩu và xác thực OTP theo hướng dẫn để bảo vệ tài khoản và hoàn tất các bước tuân tự theo hệ thống.
- d) Cổ đông, Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/sms được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số 024.38181888, hoặc thư điện tử contact@shs.com.vn, hoặc số điện thoại và địa chỉ email khác do Công ty cung cấp.
- e) Cổ đông, Người được ủy quyền có trách nhiệm bảo mật các thông tin nhận diện, tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.
- f) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <http://dhcd.shs.com.vn> (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), nhập username và password đã được cung cấp kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập đến trước thời gian kết thúc biểu quyết.
- g) Khi thực hiện tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông, Người được ủy quyền phải rà soát lại đồng thời kê khai đầy đủ các thông tin cá nhân gồm có:
- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSD;
 - Hình thức dự họp và bỏ phiếu;

- Phương thức nhận xác thực OTP;
- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Phạm vi ủy quyền (nếu ủy quyền);
- Khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.

h) Ủy quyền cho Người đại diện dự họp trực tuyến:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:
 - ✓ Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, điền đầy đủ thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến;
 - ✓ Cổ đông in Giấy ủy quyền trên hệ thống ủy quyền trực tuyến, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông và Người được ủy quyền;
 - ✓ Việc ủy quyền trực tuyến có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về Công ty tối thiểu 24 giờ trước thời điểm Đại hội được khai mạc chính thức.

- i) Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng và chấp nhận mọi rủi ro nêu trên.

Điều 2. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chủ tịch HĐQT có thể chỉ định cá nhân khác thuộc Công ty tham gia điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ (Đoàn Chủ tịch) và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- c) Trình các hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan về những nội dung cần Đại hội cho ý kiến, thông qua.
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.

2. Trách nhiệm của Ban KTTC cổ đông:

- a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ quyền tham dự Đại hội theo quy định của pháp luật và đối chiếu giữa thông tin, tài liệu và Cổ

đồng/Người được ủy quyền cung cấp với thông tin tại Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Kiểm tra và bảo đảm việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến của Cổ đông hợp lệ, chính xác;
- c) Ban KTTTC phát tài liệu đại hội và các Phiếu biểu quyết cho các Cổ đông;
- d) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến);
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- c) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- d) Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và kiểm phiếu;
- e) Công bố kết quả và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.

CHƯƠNG II

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

2.1. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:

- a) Biểu quyết bằng cách **Gior Phiếu biểu quyết (màu vàng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện gior Phiếu biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành, Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; thông qua Quy chế làm việc tại ĐH và Chương trình nghị sự;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Hội nghị.

- b) Biểu quyết bằng cách **Đánh dấu trên Phiếu biểu quyết**: các nội dung cần biểu quyết được ghi trên Phiếu biểu quyết (màu vàng) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo KQKD; Kế hoạch kinh doanh; Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua nội dung khác tại Đại hội.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

- c) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu không có dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn, trừ trường hợp điều chỉnh ý kiến biểu quyết nêu tại Điểm b trên đây;
- Phiếu bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.
- Phiếu không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

2.2. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

- a) Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức biểu quyết và bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục “Bỏ phiếu”/ “Biểu quyết” và thực hiện biểu quyết các nội dung. Việc biểu quyết và bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.
- b) Khi thực hiện biểu quyết điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.
- c) Cổ đông đã bỏ phiếu nhưng sau đó thay đổi quyết định phải thông báo cho Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu biểu quyết lại, và chỉ được biểu quyết lại nếu vẫn còn thời hạn biểu quyết.
- d) Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.
- e) Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất bỏ phiếu hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.
- f) Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu.
- g) Trường hợp Cổ đông chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã thực hiện biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ biểu quyết bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết trong thời gian thực hiện bỏ phiếu.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu biểu quyết.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
 4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Vấn đề khác do Luật Doanh nghiệp quy định và ĐHĐCĐ nhất trí thông qua dựa vào nội dung họp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.shs.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết, công bố và gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có 11 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Các Cổ đông, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BTC ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này./



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Khách hàng và Cán bộ nhân viên
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)!

Hội đồng Quản trị SHS xin gửi tới những Cổ đông, những Nhà Đầu tư, những khách hàng, cán bộ nhân viên đã lựa chọn SHS để gửi lời cảm ơn và chia sẻ chân thành nhất vì chúng ta đã tiếp tục cùng nhau trải qua một năm 2022 và những tháng đầu năm 2023 đầy sóng gió, cam go, nhiều thách thức, đi kèm cơ hội vô cùng lớn, để hôm nay được cùng nhau nhìn nhận, đánh giá lại hoạt động của SHS năm 2022 và xây dựng định hướng hoạt động cho năm 2023 và chặng đường tiếp theo cho sự phát triển của SHS.

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông và Quý Nhà đầu tư, khách hàng và CBNV công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên như sau:

Thông tin Công ty:

- Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
- Giấy phép thành lập:**
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và GP điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 05/09/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Mã số doanh nghiệp: 0102524651 do Sở KHĐT Hà Nội cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007 và thay đổi lần thứ chín (9) ngày 09/09/2022.
- Trụ sở chính:** Tầng 1-5, Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại :** 024.38181888 Fax: 024.38181688 Email: contact@shs.com.vn
- Vốn điều lệ**
 - 350.000.000.000 đồng từ 15/11/2007 đến tháng 04/2010
 - 1.000.000.000.000 đồng từ tháng 04/2010 đến ngày 18/5/2018
 - 1.053.956.740.000 đồng kể từ ngày 18/05/2018 đến ngày 26/04/2019
 - 2.072.682.010.000 đồng kể từ ngày 26/04/2019 đến ngày 14/10/2021
 - 3.252.650.270.000 đồng kể từ ngày 14/10/2021 đến tháng 06/2022
 - 6.505.300.540.000 đồng kể từ tháng 06/2022 đến tháng 08/2022
 - 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay
- Mã chứng khoán:** SHS



7. Mô hình quản trị công ty

Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc cùng với Ban Tổng Giám đốc

8. Kiểm toán nội bộ: Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động Kiểm toán nội bộ.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: Hội đồng Quản trị đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán thuộc HĐQT và phân công nhiệm vụ cho 2 Thành viên HĐQT (1 Thành viên HĐQT độc lập và 1 Thành viên HĐQT không điều hành, đều có kiến thức, kinh nghiệm về kiểm toán, kiểm soát phụ trách Tiểu ban.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Từ năm 2014 công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị, tuyển dụng cán bộ phụ trách kiểm toán nội bộ làm việc trực tiếp, chuyên trách tại Công ty với vai trò và nhiệm vụ tương đối giống với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021 và vẫn tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả nhiệm vụ từ ngày đầu.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ cho hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thực hiện vai trò giám sát, kiểm tra tính tuân thủ và quản trị rủi ro tại SHS.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

1. Các phiên họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Trong năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã họp 02 lần, phiên họp bất thường ngày 28/01/2022 và phiên họp thường niên ngày 27/04/2022.

- a. Ngày 28/01/2022, Đại hội đồng cổ đông phiên họp bất thường năm 2022 đã diễn ra thành công. Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 506 cổ đông, đại diện cho 176.530.361 cổ phần, chiếm 54,27% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (325.265.027 cổ phần)
- b. Ngày 27/04/2022, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2022 đã diễn ra thành công. Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 408 cổ đông, đại diện cho 165.906.977 cổ phần và chiếm tỷ lệ 51,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (325.265.027 cổ phần).

2. Báo cáo về các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đó:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Kết quả thực hiện
01-2018/NQ - ĐHĐCĐ	24/04/2018	Triển khai các nghiệp vụ liên quan đến Chứng khoán Phái sinh	-Trước tháng 3/2023, Công ty chưa triển khai các nghiệp vụ liên quan đến CKPS do thị trường chưa thuận lợi và đã báo cáo ĐHĐCĐ. -Ngày 1/3/2023 Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 38/GCN-UBCK đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh -SHS tiếp tục nộp Hồ sơ xin cấp phép hoạt động thanh toán bù trừ phái sinh, cung cấp dịch vụ bù trừ,

			<p>thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại UBCKNN và ngay khi được cấp phép, Công ty sẽ hoàn tất việc đăng ký thành viên bù trừ với VSD và thành viên giao dịch với các Sở Giao dịch, sẽ triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh khi thị trường thuận lợi.</p> <p>-Các nội dung triển khai tiếp theo HĐQT báo cáo và trình ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2023</p>
01- 2022/NQ - ĐHĐCĐ	28/01/20 22	<p>1. Thông qua Phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ Công ty</p> <p>2. Thông qua Phương án sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 02-2022/TTr-ĐHĐCĐ. Điều lệ Công ty có hiệu lực kể từ ngày 28/01/2022.</p>	<p>Đã hoàn thành vào tháng 6/2022 và tăng vốn điều lệ SHS lên 6.505.300.540.000 đồng</p> <p>Báo cáo Tình hình sử dụng vốn (thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ) do Công ty lập đã được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 150323.004/BCKT.KT2 ngày 15/3/2023. SHS công bố thông tin Báo cáo kiểm toán độc lập 150323.004/BCKT.KT2 và trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 theo đúng quy định pháp luật</p> <p>Đã hoàn thành và đã công bố thông tin toàn văn Điều lệ Công ty có hiệu lực kể từ ngày 28/01/2022</p>
02- 2022/NQ - ĐHĐCĐ	27/04/20 22	<p>Họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2022, thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội bao gồm: kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động trong năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-</p>	<p>Đã hoàn thành và công bố toàn văn các báo cáo, Nghị quyết 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo</p>

		CP. 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 do Tổng Giám đốc báo cáo.	
		3. Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2022 do Tổng Giám đốc báo cáo.	Kết quả kinh doanh năm 2022 bao gồm các chỉ tiêu: doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế không đạt theo kế hoạch. <i>SHS có Báo cáo chi tiết về KQKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán tại ĐHĐCĐ TN 2023</i>
		4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty. 5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 [bao gồm các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP].	Đã hoàn thành và công bố toàn văn các báo cáo và Nghị quyết 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo của SHS, Báo cáo Kiểm toán độc lập số 280302.202/BCTC.KT2 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
		6. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ.	Đã hoàn thành triển khai Phương án, báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật
		7. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.	Đã hoàn thành triển khai Phương án, báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật, Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 18% và phát hành CP để tăng Vốn CP từ NVCSH 7%, tăng vốn điều lệ SHS lên 8.131.567.480.000 đồng

		8. Thông qua niêm yết Trái phiếu trên hệ thống Giao dịch chứng khoán khi thực hiện phát hành/chào bán ra công chúng năm 2022.	Công ty không triển khai phát hành/chào bán Trái phiếu trong năm 2022 nên không thực hiện niêm yết Trái phiếu trên hệ thống GDCK
		9. Thông qua triển khai Phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.	Chưa triển khai do điều kiện thị trường chưa phù hợp Tiếp tục trình ĐHĐCĐ TN 2023 thông qua để có cơ sở pháp lý triển khai tại Tờ trình số 06-2023/TTr-ĐHĐCĐ
		10. Thông qua Báo cáo về Tỷ lệ Sở hữu nước ngoài tại SHS, bảo đảm tỷ lệ SHNN tối đa tại SHS là 49%.	Đã hoàn thành, đã bổ sung nội dung vào Điều lệ, đã được ĐHĐCĐ thông qua và đã báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật
		11. Thông qua Báo cáo năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.	Đã triển khai chi trả thù lao năm 2021 như báo cáo, đã báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật, Đã triển khai chi trả thù lao năm 2022 như kế hoạch, kết quả được thể hiện trong BCTC năm 2022 được kiểm toán và BCTN 2022; SHS sẽ có báo cáo chi tiết tại ĐHĐCĐ TN 2023 (Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ)
		12. Thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính	Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK hiện chưa triển khai do CQQLNN chưa tổ chức thực hiện. Ngay khi phía cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoạt động này, SHS sẽ đăng ký triển khai nghiệp vụ theo quy định pháp luật. Hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính chưa triển khai do điều kiện thị trường năm 2022 không thuận lợi Tiếp tục trình ĐHĐCĐ TN 2023 thông qua để có cơ sở pháp lý triển khai (Tờ trình số 07-2023/TTr-ĐHĐCĐ)
		13. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty áp dụng kể từ ngày 27/4/2022.	Đã hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty áp dụng kể từ ngày 27/4/2022; đã báo cáo và công bố thông tin theo quy

Handwritten mark

			<p>định pháp luật.</p> <p>Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung nội dung Điều lệ để phù hợp với những quy định pháp luật mới ban hành và thực tế hoạt động của SHS, trình ĐHĐCĐ TN 2023 thông qua (Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ)</p>
		<p>14. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2022.</p>	<p>Đã hoàn thành, đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (có tên trong DS được ĐHĐCĐ thông qua) là đơn vị kiểm toán độc lập BCTC SHS năm TC 2022, đã báo cáo và công bố thông tin theo pháp luật.</p> <p>Trình ĐHĐCĐ TN 2023 Tờ trình số 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023</p>
		<p>15. Thông qua Cơ cấu HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 với 5 TVHĐQT và 3 TVBKS.</p>	<p>Đã được ĐHĐCĐ thông qua, cơ cấu HĐQT, BKS đã tuân thủ và đã báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật</p>
		<p>16. Bầu cử và Thông qua Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.</p> <p>- Các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã thực hiện việc Bầu ông Đỗ Quang Vinh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ của từng Thành viên, công bố thông tin theo quy định pháp luật và nội bộ Công ty.</p> <p>- Các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đã thực hiện việc Bầu bà Phạm Thị Bích Hồng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ của từng Thành viên, công bố thông tin theo quy định pháp luật và nội bộ Công ty.</p>	<p>Đã triển khai bầu cử và thông qua Danh sách trúng cử TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027, công bố thông tin theo quy định pháp luật và nội bộ Công ty.</p> <p><i>HĐQT bao gồm:</i> ông Đỗ Quang Vinh, ông Vũ Đức Tiến, ông Lưu Danh Đức, Ông Lê Đăng Khoa, bà Nguyễn Diệu Trinh</p> <p><i>BKS bao gồm:</i> ông Vũ Đức Trung, Bà Phạm Thị Bích Hồng, Bà Lương Thị Lựu</p> <p>- Các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã thực hiện việc <i>Bầu ông Đỗ Quang Vinh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT</i> phân công nhiệm vụ của từng Thành viên.</p> <p>- Các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đã thực hiện việc <i>Bầu bà Phạm Thị Bích Hồng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát</i>, phân công nhiệm vụ của từng Thành viên.</p>

3. Báo cáo về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi

Trong năm 2022, Công ty đã sửa đổi Điều lệ năm (05) lần và nội dung sửa đổi tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật.

- (1) Ngày 28/01/2022 ĐHĐCĐ phiên họp bất thường năm 2022 thông qua sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi kể từ ngày 28/01/2022.
- (2) Ngày 01/3/2022, HĐQT được ủy quyền của ĐHĐCĐ đã thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung tỷ lệ SHNN tối đa là 49% và ban hành Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi kể từ ngày 01/03/2022.
- (3) Ngày 27/4/2022, ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2022 thông qua sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi kể từ ngày 27/04/2022.
- (4) Ngày 28/06/2022, HĐQT được ủy quyền của ĐHĐCĐ đã thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung vốn điều lệ mới theo Giấy phép điều chỉnh do UBCKNN cấp, ghi nhận nội dung vốn Điều lệ SHS mới là 6.505.300.540.000 đồng tại Phụ lục Điều lệ.
- (5) Ngày 15/08/2022, HĐQT được ủy quyền của ĐHĐCĐ đã thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung vốn điều lệ mới theo Giấy phép điều chỉnh do UBCKNN cấp, ghi nhận nội dung vốn Điều lệ SHS mới là 8.131.567.480.000 đồng tại Phụ lục Điều lệ.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, công ty tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi, áp dụng Điều lệ cho phù hợp với các văn bản pháp luật mới ban hành. *(Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ)*

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

- a. **Số lượng TVHĐQT:** HĐQT Công ty có 05 Thành viên, *(đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Công ty)*, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 03 Thành viên HĐQT và 01 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- b. **Thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2022:**

Miễn nhiệm: Ông Đỗ Quang Hiến (từ 26/4/2022-từ nhiệm), ông Mai Xuân Sơn (từ 27/4/2022-hết nhiệm kỳ)

- Ông Đỗ Quang Hiến gửi Đơn xin từ nhiệm Chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và đã được Hội đồng Quản trị thông qua, chấp thuận tại Quyết định số 22-2022/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2022 theo quy định tại Điểm 5.b khoản 44 Điều lệ Công ty và Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, ông Đỗ Quang Hiến không tham gia đề cử/ứng cử/bầu cử bản thân vào Hội đồng Quản trị SHS nhiệm kỳ 2022-2027.
- Ông Mai Xuân Sơn – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHS kể từ ngày 27/4/2022 do hết nhiệm kỳ, không tham gia đề cử/ứng cử/bầu cử bản thân vào Hội đồng Quản trị SHS nhiệm kỳ 2022-2027.

Bổ nhiệm: Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT, Ông Lưu Danh Đức – TVHĐQT (từ 27/4/2022)

- Tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2022 ngày 27/4/2022, ĐHĐCĐ đã triển khai bầu cử TVHĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Kết quả trúng cử như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Đỗ Quang Vinh	210.420.577
2	Ông Vũ Đức Tiến	177.588.780
3	Ông Lê Đăng Khoa	163.328.590
4	Ông Lưu Danh Đức	143.330.423
5	Bà Nguyễn Diệu Trinh	125.899.450

- Cùng ngày 27/4/2022, HĐQT đã tiến hành họp bầu Chủ tịch HĐQT, biểu quyết thông qua 100% Thành viên có quyền biểu quyết để bầu ông Đỗ Quang Vinh giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 và phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	03/12/2007 – 26/4/2022
2	Ông Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	27/4/2022
3	Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	22/03/2013
4	Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	24/01/2014 – 27/4/2022
5	Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên & TGD	10/09/2014
6	Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT	03/01/2020
7	Ông Lưu Danh Đức	Thành viên HĐQT	27/04/2022

c. **Thông tin về Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành:** đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 276 Nghị định 155-2020/NĐ-CP về cơ cấu HĐQT, trong đó:

- **Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty** có 01/5 thành viên HĐQT là ông Vũ Đức Tiến đang kiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc (từ 9/2014), 04 Thành viên khác là không điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định “*tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành*”.
- **Thành viên HĐQT độc lập:** đảm bảo tuân thủ quy định “*Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên*”;

Cụ thể:

- o Nhiệm kỳ 2017-2022, Ông Lê Đăng Khoa là TVHĐQT độc lập.
- o Nhiệm kỳ 2022-2027, Bà Nguyễn Diệu Trinh là TVHĐQT độc lập

2. Hoạt động quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng TV HĐQT trong năm 2022

2.1. Hoạt động quản trị, giám sát và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Trong năm 2022, hoạt động của Công ty vận động theo biến động của Thị trường chứng khoán và sự hồi phục của nền kinh tế sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, SHS đang có đà tăng trưởng mạnh mẽ do nội lực và nguồn vốn mới, HĐQT và Ban TGD Công ty tiếp tục tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của SHS, tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới và nâng cao năng lực phát triển, gia tăng sức cạnh tranh của SHS.

Năm 2022, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, ảnh hưởng toàn diện tới mọi hoạt động của Công ty do các biến động lớn từ các sự kiện pháp luật, quản trị của một số Công ty chứng khoán và bộ máy hành chính quản lý nhà nước ngành chứng khoán, chứng kiến và chịu ảnh hưởng nặng nề

từ sự trôi sụt mạnh mẽ của các chỉ số trọng yếu trên thị trường chứng khoán và dòng tiền Nhà đầu tư.

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn nhiệm kỳ 2022-2027 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty. Tại ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2022, HĐQT đã báo cáo về hoạt động của nhiệm kỳ 2017-2022 và Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 để đưa SHS phát triển, thay đổi toàn diện và phát triển bền vững.
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ: HĐQT đã báo cáo về hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2022 ngày 27/4/2022.
- c. Chỉ đạo Ban TGD, VPHĐQT, các phòng ban thuộc SHS hoàn thành Phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ Công ty lên 6.505.300.540.000 đồng, ký và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền đúng pháp luật và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ SHS số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ;
- d. Chỉ đạo Ban TGD, VPHĐQT, các phòng ban thuộc SHS hoàn thành Phương án Phát hành cổ phiếu SHS để trả cổ tức năm 2021 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn điều lệ Công ty lên 8.131.567.480.000 đồng, ký và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền đúng pháp luật và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- e. Chỉ đạo Ban TGD, VPHĐQT, các phòng ban thuộc SHS triển khai sử dụng nguồn vốn huy động được từ các đợt phát hành cổ phiếu hiệu quả, đúng pháp luật, đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.
- f. HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.
 - Giám sát và định hướng BTGD triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh nòng cốt bao gồm: tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp/thoái vốn/chào bán cổ phần/niêm yết cổ phiếu, hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động tự doanh, đảm bảo tuân thủ pháp luật, hiệu quả đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, an toàn tài chính.
 - Tăng cường giám sát hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ tài chính, kiểm soát chi phí doanh nghiệp và chi phí quản lý, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục đầu tư; Thành viên HĐQT phụ trách việc quản trị rủi ro và tài chính thường xuyên trao đổi, họp với Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để trao đổi về các vấn đề và giải pháp thực hiện.
 - Giám sát thường xuyên việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo thường niên năm 2021, các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua việc thành lập Tiểu ban Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu để xây dựng và quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban liên quan để triển khai.
- h. Thông qua các quyết định nhân sự cấp cao bao gồm:
 - Thông qua cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Quang Hiền kể từ ngày 26/4/2022 theo nguyện vọng cá nhân;

AD

- Thông qua việc bầu ông Vũ Đức Tiến – TVHĐQT, Tổng Giám đốc SHS giữ chức vụ Chủ tọa, Quyết định nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, thành lập Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử cho phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 27/4/2022;
 - Thông qua Danh sách ứng viên tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua bầu ông Đỗ Quang Vinh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SHS kể từ ngày 27/4/2022;
 - Quyết định thành lập và nhân sự các Tiểu ban, phân công nhiệm vụ cho Thành viên Tiểu ban;
 - Quyết định mức thù lao cụ thể cho Thành viên HĐQT, TV Ban Kiểm soát năm TC 2022, giám sát việc chi thù lao, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
 - Thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT theo quy định pháp luật;
- i. Chỉ đạo Ban TGD, VPHĐQT và các phòng ban phối hợp rà soát, kiến nghị điều chỉnh/bổ sung Cơ cấu tổ chức công ty (*trên cơ sở tham khảo các mô hình Cơ cấu tổ chức khác hiện đại, hiệu quả*), hệ thống văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ và các văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, BKS và HĐQT thông qua, đề trình ĐHĐCĐ và HĐQT/BKS ký ban hành và các phòng ban có căn cứ triển khai (*đảm bảo cập nhật những thay đổi của luật pháp và phù hợp thực tế hoạt động tại SHS*), bao gồm:
- Điều lệ Công ty;
 - Quy chế Tài chính Công ty;
 - Quy chế Công bố thông tin Công ty;
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
 - Quy chế Quản lý cổ phần, cổ phiếu, quan hệ cổ đông;
 - Quy chế TCHĐ của HĐQT/BKS/VPHĐQT/BTGD....
- j. Quyết định thay đổi địa điểm đặt Chi nhánh TPHCM; đóng cửa Văn phòng Đại diện tại Đồng Nai;
- k. Quyết định ban hành, lưu hành và triển khai Nghị quyết số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ, 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ và các văn kiện được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp bất thường ngày 28/01/2022 và thường niên 2022 ngày 27/4/2022, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT hoặc phê duyệt của HĐQT tại các văn bản khác;
- l. Duyệt chương trình, kịch bản, danh mục Hồ sơ, nội dung tài liệu phục vụ hai phiên họp ĐHĐCĐ trong năm 2022 do các TVHĐQT, TVBKS, Ban TGD, VPHĐQT và các phòng ban khác trong SHS phối hợp xây dựng, soạn thảo và trình HĐQT xem xét, thông qua;
- m. Chủ tọa điều hành hai phiên họp và giám sát, chịu trách nhiệm triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ phiên họp bất thường năm 2022 (ngày 28/01/2022) và thường niên (ngày 27/4/2022) tại địa điểm số 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội và thông qua kênh phát trực tuyến <http://dhcd.shs.com.vn> đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty;
- n. Thẩm định chặt chẽ, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới hoạt động đầu tư Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp và phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp do những biến động lớn

trên thị trường chứng khoán, nhằm quản trị rủi ro, an toàn tài chính và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Trong năm 2022, SHS không triển khai phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp và không có kế hoạch phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp trong năm 2023;

- o. Trong năm 2022, SHS không có giao dịch mua lại cổ phần hoặc thu hồi cổ phần; không có hợp đồng mua/bán/vay/cho vay, hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên;
- p. Chỉ đạo, phối hợp với ban Điều hành triển khai việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 và pháp luật;

Công ty phát hành thành công cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 18% và để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 7%, đã báo cáo và công bố thông tin, đăng ký, niêm yết cổ phiếu phát hành thêm theo quy định pháp luật;

- q. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc vay nợ, và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với nhu cầu và thực trạng tài chính của Công ty;
- r. Công khai các lợi ích liên quan, công khai hồ sơ lý lịch cá nhân trong quá trình ứng cử, đề cử tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, công khai các giao dịch cổ phiếu thực hiện quyền của Người nội bộ và Người có liên quan, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- s. Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo hoạt động của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền tại 2 phiên họp ĐHĐCĐ năm 2022 (như tại điểm c mục I.1 về Nghị quyết ĐHĐCĐ tại báo cáo này), ký và ban hành các văn bản liên quan;
- t. Ban hành 06 Nghị quyết, ký phê duyệt gần 170 văn bản gồm Quy chế, Biên bản, Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD triển khai nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động của từng TV HĐQT, các tiểu ban và các bộ phận chuyên môn thuộc HĐQT

a. Hoạt động của từng Thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT SHS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và theo Quyết định số 25 -2022/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2022 cụ thể hóa nhiệm vụ của từng TVHĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

TT	Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; - Trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn, tổ chức nhân sự; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

122

TT	Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
2	Ông Vũ Đức Tiên – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Là Người đại diện pháp luật của SHS, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: nghiên cứu, tham vấn xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với Người lao động, công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, xây dựng văn hóa công ty....); - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc triển khai hoạt động kinh doanh của công ty, danh mục đầu tư, công nợ, quản trị và phát triển nguồn vốn.
3	Ông Lưu Danh Đức	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì nghiên cứu và lập đề xuất về phát triển hệ thống công nghệ, ứng dụng, phần mềm giao dịch, quản lý dữ liệu khách hàng tại SHS, giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu.
4	Ông Lê Đăng Khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các công tác: tài chính kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị rủi ro, đầu tư tài chính, xử lý công nợ, hàng tồn kho, thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định.
5	Bà Nguyễn Diệu – Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia theo dõi, giám sát, tổng hợp mọi hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS, đưa ra các báo cáo, tư vấn và kiến nghị phù hợp với HĐQT, BTGD để có phương án xử lý; - Hỗ trợ HĐQT giám sát và quản lý danh mục đầu tư, đo lường hiệu quả dự án, theo dõi công nợ; - Lập Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập định kỳ/bất thường theo quy định pháp luật và nội bộ SHS.
6	Bà Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia thẩm tra các hoạt động liên quan đến Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc chung: Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như việc thực hiện theo lĩnh vực đã phân công, phối hợp với các Thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ SHS và quy định nội bộ Công ty.

b. Các Tiểu ban thuộc HĐQT

Trước khi Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2022 (27/4/2022), HĐQT hoạt động theo các quy định, quy chế đã được ĐHCĐ và HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 thông qua, đã thành lập các Tiểu ban trực thuộc từ các năm trước, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm về các mảng công việc cụ thể, bao gồm:

TT	Tiểu ban	TV HĐQT phụ trách	Nội dung công việc
1.	Quản trị chung	Ông Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch HĐQT	Quản trị và giám sát hoạt động điều hành, tìm kiếm và giới thiệu các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh công ty, hoạt động điều hành của BTGD, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và thông lệ quản trị.
2.	Chính sách phát triển		Xây dựng và hoạch định chiến lược dài hạn và ngắn hạn;
3.	Nhân sự và lương thưởng và Quản trị hệ thống	Ông Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch HĐQT; Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT	Xây dựng cơ chế lương thưởng, đãi ngộ theo quy chuẩn và thực tế hoạt động kinh doanh, giám sát BTGD triển khai thực thi và đo lường hiệu quả.
4.	Quản trị rủi ro, Tài chính kế toán, Truyền thông, Thương hiệu	Ông Mai Xuân Sơn - Thành viên HĐQT Bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT	Rà soát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra, thực hiện việc KTNB thường xuyên và bất thường các hoạt động của công ty mà không gây xáo trộn hoạt động, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết
5.	Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ, Công nghệ	Ông Lê Đăng Khoa - Thành viên HĐQT độc lập	

Ngày 27/4/2022, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã họp và ban hành Quyết định thông qua việc thành lập các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

TT	Tiểu ban	TV HĐQT phụ trách	Trưởng Tiểu ban	Nội dung công việc
1.	Quản trị chung	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT, TGD	Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Quản trị và giám sát hoạt động điều hành, tìm kiếm và giới thiệu các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh công ty, hoạt động điều hành của BTGD, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và thông lệ quản trị.
2.	Chính sách phát triển	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Ông Vũ Đức Tiến – TV HĐQT, TGD	- Xây dựng và hoạch định chiến lược dài hạn và ngắn hạn, lập báo cáo kiến

		<p>2. Ông Vũ Đức Tiến – TV HĐQT, TGD</p> <p>3. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT</p>		<p>ngợi đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, đánh giá và thẩm tra hiện trạng doanh nghiệp của Công ty và các doanh nghiệp mà SHS đầu tư, hợp tác; - Xác định trọng tâm hoạt động của SHS và đánh giá hiệu quả ngắn hạn cũng như dài hạn các hoạt động của SHS. - Xây dựng và đề xuất phương hướng quản lý, điều hành cho cấp quản lý của Công ty.
3.	Nhân sự và lương thưởng và Quản trị hệ thống	<p>1. Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT, TGD</p> <p>2. Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập</p> <p>3. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT</p>	Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT	<p>Xây dựng cơ chế lương thưởng, đãi ngộ theo quy chuẩn và thực tế hoạt động kinh doanh, giám sát BTGD triển khai thực thi và đo lường hiệu quả, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết.</p>
4.	Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ,	<p>1. Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập</p> <p>2. Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT</p> <p>3. Bà Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát</p>	Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra, thực hiện việc KTNB thường xuyên và bất thường các hoạt động của công ty mà không gây xáo trộn hoạt động, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Thẩm tra các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Quản trị Tài chính, ngân sách, rủi ro tài chính, thẩm định dự án đầu tư, mua bán chứng khoán, trái phiếu, các loại tài sản khác, dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành, chào bán của Công ty. - Thẩm tra kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh, các báo cáo liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; - Thẩm tra các nguồn lực tài chính tại các phòng ban Công ty; - Thẩm tra và hỗ trợ phòng Tài chính, kế toán trong công tác quản lý dòng tiền, nguồn vốn, huy động vốn.
5.	Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền	1. Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT;	Ông Lưu Danh Đức - TV HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, tư vấn, báo cáo và nghiên cứu đề xuất xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ số, các ứng dụng giao dịch; phát triển

	thông, Thương hiệu	2. Ông Lưu Danh Đức - TV HĐQT	dịch vụ, sản phẩm, hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu của SHS; lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Xác định kế hoạch “chuyển đổi số” cho Công ty và làm việc với các phòng ban để thực hiện kế hoạch, xây dựng hệ thống quản lý dựa trên phần mềm quản lý doanh nghiệp.
--	--------------------	-------------------------------	---

- Số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm nếu xét thấy cần thay đổi phù hợp.
- Mỗi Tiểu ban đảm bảo tối thiểu 01 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm thành viên bên ngoài nhưng theo các quy định phù hợp của SHS và pháp luật.
- Hoạt động của tiểu ban trên tinh thần trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị, pháp luật, Điều lệ. Các Quyết định của tiểu ban chỉ được thông qua khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp của tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Các thành viên phụ trách các tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.
- **Hoạt động của các Tiểu ban theo nguyên tắc:**
 - + Các thành viên phụ trách các tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.
 - + Định kỳ hàng tháng và quý, Phòng Pháp chế và QTRR gửi báo cáo hoạt động giao dịch và danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong tháng, quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban QTRR. Tiểu ban QTRR tổ chức họp để rà soát và phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.

2.3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

- a. Công tác họp và thảo luận của HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện vai trò quản trị, định hướng và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty theo pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- b. Hội đồng Quản trị đã triển khai nhiều cuộc họp chính thức, định kỳ hàng quý và bất thường, ngoài ra còn rất nhiều các cuộc họp giữa Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT khác, Ban TGD, Ban Kiểm soát, để thảo luận và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định

các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, như:

- Thẩm định và phê duyệt các Phương án vay vốn, đề nghị cấp hạn mức đối với các tổ chức tín dụng;
- Xây dựng các nội dung trình ĐHCĐ thường niên thông qua và Phương án triển khai thực hiện cụ thể sau đó.
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ: chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty;
- Xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao, các vấn đề lương thưởng, cơ cấu nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Chú trọng việc tiếp tục mở rộng, gia tăng thị phần môi giới, song song với đảm bảo an toàn nguồn vốn của nhà đầu tư và Công ty, ưu tiên hiệu quả và chất lượng của hoạt động môi giới, nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm môi giới đa dạng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và tuân thủ pháp luật, chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng và nền tảng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý tài khoản, môi giới, giao dịch chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Đỗ Quang Hiến	10	100%	Đến 26/4/2022
2	Ông Đỗ Quang Vinh	15	100%	Từ 27/4/2022
3	Ông Lê Đăng Khoa	25	100%	
4	Ông Mai Xuân Sơn	10	100%	Đến 27/4/2022
5	Ông Vũ Đức Tiến	25	100%	
6	Bà Nguyễn Diệu Trinh	25	100%	
7	Ông Lưu Danh Đức	15	100%	Từ 27/4/2022

- c. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ Công ty về văn phạm, quy phạm, được công bố thông tin, ban hành, lưu hành và lưu trữ theo quy định pháp luật, thể hiện các nội dung được các thành viên HĐQT thống nhất thông qua theo phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được Điều lệ và pháp luật cho phép đối với các vấn đề quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS.

2.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty năm 2022

- a. Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là các quy định về thành lập và tổ chức hoạt động, quản trị, điều hành Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- b. Duy trì và phát huy vai trò của cơ cấu bộ máy được xây dựng hoàn chỉnh và có nền tảng, theo thông lệ quốc tế, bao gồm: ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, chi nhánh có liên quan. Hệ thống phòng ban được phân tách thành trực tiếp và vận hành, tại Trụ sở chính, tất cả các Chi nhánh và VPĐD.
- c. Các hoạt động quản trị, điều hành của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dân sự, Luật BHXH..., các văn bản luật và hướng dẫn thi hành. Công ty liên tục cập nhật, phổ biến áp dụng và triển khai các quy định pháp luật và quy định sửa đổi, bổ sung. Công ty cũng cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, phổ biến kiến thức về quản trị và hành nghề chứng khoán để cập nhật kiến thức và áp dụng vào thực tiễn hoạt động tại Công ty.

- d. Công ty tuân thủ có chọn lọc các thông lệ của quản trị Công ty, các chuẩn mực lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của các tổ chức kinh tế thế giới và UBCKNN trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty để dần dần thích ứng với việc trở thành một định chế tài chính có tiềm lực, uy tín và chuyên nghiệp, đối tác của khách hàng và nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- e. Công ty đã thông qua sửa đổi, ban hành các văn bản sửa đổi theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bao gồm:

- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết trực tuyến, biểu quyết từ xa;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Các Quy chế này vẫn đang có hiệu lực áp dụng thi hành kể từ ngày 16/6/2021. Tuy nhiên, Công ty vẫn triển khai điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện Dự thảo các Quy chế này trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua và ban hành để đảm bảo phù hợp với các thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty.

f. Các nội dung khác về quản trị Công ty đã thực hiện và tuân thủ:

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Nhà nước: 0%
- Mô hình Công ty: Mô hình Công ty có Ban Kiểm soát, theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty: 01 (Tổng Giám đốc)
- Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường: 28/01/2022
Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trong kỳ báo cáo: 07/01/2022
Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường năm 2022: 28/01/2022
- Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên: 27/04/2022
Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trong kỳ báo cáo: 05/04/2022
Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 27/04/2022
- Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thành công ở lần đầu tiên;
- Công ty không bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Công ty không bị UBCKNN/Sở GDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ và nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan;
- Công ty đã thành lập các Tiểu ban, có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự;
- Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty;
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát là Kế toán viên hoặc Kiểm toán viên, không nắm giữ chức vụ quản lý/Nhân viên tại Công ty.
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát không là Người có liên quan của TVHĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.

- Website công ty (www.shs.com.vn) cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định;
- Công ty đã trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc hợp ĐHCĐ thường niên.

2.5. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

a. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

b. Về cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu HĐQT luôn duy trì tối thiểu 1/5 thành viên HĐQT là Thành viên độc lập và 4/5 số thành viên HĐQT là không điều hành. Hiện nay, Bà Nguyễn Diệu Trinh là TVHĐQT độc lập, ông Vũ Đức Tiến là TVHĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc (điều hành) và 4/5 số thành viên HĐQT còn lại là không điều hành.
- Các Thành viên HĐQT độc lập của SHS tham gia tích cực và chủ động vào hoạt động quản trị, giám sát, định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty, sử dụng nhiều kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực mình hiểu biết để tư vấn, kiến nghị, đề xuất cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của ĐHCĐ, HĐQT và trách nhiệm đối với Công ty, tuân thủ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và các quy định nội bộ khác.
- Thành viên HĐQT độc lập tại SHS tham dự đầy đủ các cuộc họp ĐHCĐ và HĐQT, thường xuyên gặp gỡ trực tiếp Chủ tịch HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát, Ban TGD. Do đó, các chỉ đạo của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và kịp thời, bám sát các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, đảm bảo lợi ích chung của cổ đông và của Công ty.
- Để thực thi nhiệm vụ quản trị và giám sát của mình, các Thành viên HĐQT độc lập phối hợp với Ban Kiểm soát và Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để kiểm tra, tra soát tính hợp lý, tuân thủ, quản trị rủi ro và phát triển bền vững, an toàn của các hoạt động kinh doanh của Công ty, thông qua các báo cáo, dữ liệu cung cấp của BKS, BTGD, KTNB định kỳ và bất thường theo chuyên đề hoặc theo từng nội dung. Tại nhiều thời điểm quan trọng, các Thành viên HĐQT độc lập đã có những kiến nghị, đề xuất đối với HĐQT và Ban TGD để điều chỉnh một số hoạt động của Công ty cho phù hợp.
- Các thành viên HĐQT độc lập đều chủ động, tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình,

đã đóng góp tích cực vào việc ra các quyết định chung của HĐQT.

- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, quản trị, xây dựng và phân biện chiến lược, đảm bảo đáp ứng các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

c. Về cơ chế hoạt động quản trị

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện giữa HĐQT và BĐH.

d. Việc hoàn thiện hệ thống và đảm bảo an toàn tài chính, quản trị rủi ro

- Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều lệ Công ty cùng hệ thống các quy định nội bộ về tài chính, các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán cũng được cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ vẫn được quan tâm, chú trọng. Công ty cũng đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty như phát hành trái phiếu riêng lẻ, cơ cấu lại tài sản và nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh... Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2022, Công ty không sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm LKCKVN.
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Các đơn vị quản trị rủi ro luôn đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao nhất, cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2022, Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn huy động được và nguồn vốn từ phát hành thêm cổ phần để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, giảm mạnh vay nợ các TCTD. Nguồn vốn chủ sở hữu được bổ sung đã được sử dụng vào hoạt động cho vay margin, môi giới và sản phẩm thu nhập cố định – fixed income như kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.
- Năm 2022, Công ty không phát hành thêm Trái phiếu mới, không tham gia vào các Thương vụ đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, do đó đảm bảo được uy tín và chỉ số an toàn tài chính của Công ty trong bối cảnh nhiều Công ty CK trên thị trường đang bị ảnh hưởng nặng nề và gặp nhiều khó khăn.

e. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

f. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh năm 2022.
- Các hoạt động kinh doanh mà HĐQT đặc biệt lưu ý là: đầu tư cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, việc huy động nguồn vốn, kinh doanh nguồn vốn, hoạt động tư vấn tài chính, cho khách hàng vay kinh doanh chứng khoán và hoạt động kinh doanh trái phiếu.
- Với các hoạt động này, nhiệm vụ xuyên suốt của TVHĐQT độc lập và các Tiểu ban trong năm 2022 và các năm sau là tăng cường hợp, thảo luận, kiểm tra, rà soát tình hình tài chính, cách thức vận hành, phương thức quản trị hoạt động, thường xuyên cập nhật các biến động, báo cáo HĐQT để có phương án xử lý, giải pháp phù hợp, hạn chế thấp nhất các rủi ro đồng thời vẫn đảm bảo các hoạt động được chủ động, linh hoạt vận hành dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong khuôn khổ cho phép.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Công ty trả thù lao, chi phí hoạt động, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh và có báo cáo chi tiết tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-SHS.

- Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát gồm:	05 (năm) TV HĐQT, 03 (ba) TV BKS
- Ngân sách, tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác năm TC 2022 được ĐHCĐ phê duyệt:	1,5% Lợi nhuận sau thuế năm 2022 nhưng không thấp hơn 4,6 tỷ đồng;
- SHS đã chi trả cho HĐQT:	3.600.000.000 đồng;
- SHS đã chi trả cho BKS:	974.811.108 đồng;
- Tổng SHS đã chi trả cho HĐQT, BKS:	4.574.811.108 đồng.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Thù lao sau thuế	Thuế 1 năm	Cộng chi thù lao
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Đỗ Quang Hiến	1.100.000.000	122.222.222	1.222.222.222
2	Đỗ Quang Vinh	880.000.000	97.777.778	977.777.778
3	Vũ Đức Tiên	315.000.000	35.000.000	350.000.000
4	Lê Đăng Khoa	315.000.000	35.000.000	350.000.000
5	Lưu Danh Đức	140.000.000	15.555.556	155.555.556
6	Mai Xuân Sơn	175.000.000	19.444.444	194.444.444
7	Nguyễn Diệu Trinh	315.000.000	35.000.000	350.000.000
	Tổng (I)	3.240.000.000	360.000.000	3.600.000.000
II BAN KIỂM SOÁT				
1	Phạm Thị Bích Hồng (*)	532.800.000	42.011.108	574.811.108
2	Vũ Đức Trung	180.000.000	20.000.000	200.000.000
3	Lương Thị Lựu	180.000.000	20.000.000	200.000.000
	Tổng (II)	892.800.000	81.011.108	973.820.000
	Cộng (I+II)	4.132.800.000	442.011.108	4.574.811.108

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

IV. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2022

TT	Tên giao dịch	Văn bản	Người có liên quan tại SHS	Ghi chú
1.	HĐQT ban hành Quyết định thông qua Phương án Hợp tác giữa SHS và SHB triển khai hoạt động bán lẻ Trái phiếu	Quyết định HĐQT SHS số 01-2022/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2022		Ông Đỗ Quang Hiến là
2.	HĐQT ban hành Quyết định thông qua Hợp tác cung cấp DV thu chi tiền mặt và các DV ngân hàng khác giữa SHS và SHB Đông Đô	Quyết định số 16-2022/QĐ-HĐQT ngày 08/04/2022	Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Hiến và TVHĐQT Lê Đăng Khoa	CTHĐQT SHS - SHB ; Ông Lê Đăng Khoa là TVHĐQT SHS - Phó TGD SHB
3.	HĐQT SHS thông qua phương án vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Đông Đô (SHB	Quyết định số 19-2022/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2022		

	Đồng Đò) với hạn mức 1.800 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng.			
4.	HĐQT SHS thông qua phương án Hợp tác cung cấp DV thu, chi hệ giữa SHS và SHB	Quyết định số 26-2022/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2022		
5.	HĐQT SHS thông qua phương án cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán và tư vấn niêm yết CP giữa SHS và CTCP TCT Công trình Đường sắt (RCC)	Quyết định số 29-2022/QĐ-HĐQT ngày 17/05/2022	Ông Vũ Đức Tiến – TVHĐQT – Tổng Giám đốc SHS	Ông Vũ Đức Tiến – TVHĐQT – Tổng Giám đốc SHS là anh ruột bà Vũ Thị Hải Yến – PTGD RCC; đại diện SHS sở hữu 1.500.000 CP RCC (9,7% vốn điều lệ RCC)
6.	Quyết định HĐQT v/v ký hợp đồng dịch vụ thuê văn phòng giữa SHS và CTCP TCT Công trình đường sắt (RCC)	Quyết định số 33-2022/QĐ-HĐQT ngày 10/6/2022		
7.	Quyết định HĐQT v.v ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Tư vấn phát hành cp tăng VDL cho SHB	43-2022/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2022	Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Vinh và TVHĐQT Lê Đăng Khoa, Lưu Danh Đức	Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa Lưu Danh Đức đều là Phó TGD SHB

Các nội dung khác liên quan đến quản trị doanh nghiệp được thể hiện tại các Báo cáo, Thông báo định kỳ và bất thường của Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin minh bạch, chi tiết, cụ thể và trung thực tình hình hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

V. Đánh giá chung về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

1. Những việc đã triển khai được:

1.1. SHS đã khẳng định và duy trì được năng lực vượt trội, uy tín, vị thế trên thị trường đặc biệt là trong lĩnh vực môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư với tệp khách hàng trải rộng, có tiềm năng lớn trong hợp tác đầu tư.

- Thị trường biết đến SHS với thế mạnh chính là dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB), với nhiều thương vụ thu xếp vốn có hàm lượng chất xám cao, đem lại sự hài lòng cho khách hàng. Nhiều tổ chức tài chính chuyên nghiệp trong và ngoài nước, có nguồn vốn đầu vào cố định, có khẩu vị rủi ro khát khe và yêu cầu cao đã quan tâm và tham gia các thương vụ do SHS tư vấn. Sự thành công của các thương vụ IB, M&A, thu xếp vốn, tư vấn phát hành đã khẳng định năng lực của SHS trong vai trò của một đơn vị trung gian, đồng hành cùng các tổ chức phát hành uy tín, kết nối họ với các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

1.2. Tận dụng tình hình tích cực của thị trường chứng khoán từ năm 2021 – 2022, trong năm 2022, SHS đã thành công với các thương vụ phát hành cổ phần chào bán ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu, CBNV, tăng vốn điều lệ lên gấp 2,5 lần so với thời điểm cuối năm 2021. Cụ thể:

- o 3.252.650.270.000 đồng kể từ ngày 14/10/2021 đến tháng 06/2022;
- o Tăng vốn lên 6.505.300.540.000 đồng kể từ tháng 06/2022 đến tháng 08/2022 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- o Tăng vốn lên 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay thông qua hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

Đây là thành tích to lớn, một dấu mốc quan trọng cho thấy sự lớn mạnh không ngừng về tiềm lực tài chính và uy tín của công ty, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 4. Nguồn vốn bổ sung mới dồi dào từ việc tăng vốn là nguồn lực tài chính đủ lớn để SHS tiếp tục phát triển trong trung hạn, Công ty vẫn còn nhiều tiềm năng để gia tăng thêm sức mạnh này.

- Công ty đã xây dựng chiến lược sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực, nguồn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông cũng như các khách hàng, đối tác.
- **Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu** kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến ngày 31/05/2022 do SHS lập đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 090622.001/BCTC.KT2 ngày 09/06/2022.
- **Báo cáo Tình hình sử dụng vốn dụng vốn, số tiền thu được** từ đợt chào bán, đợt phát hành cổ phiếu gần nhất trong năm 2022 của SHS (*tăng vốn điều lệ từ 3.252.650.270.000đ lên 6.505.300.540.000đ thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu*) do SHS lập đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 150323.004/BCKT.KT2 ngày 15/3/2023.

Theo đó, AASC xác nhận: Báo cáo Tình hình sử dụng vốn của SHS đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn huy động được của SHS, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, tuân thủ các quy định pháp lý về lập và trình bày Báo cáo Tình hình sử dụng vốn; xác nhận Vốn huy động được từ đợt chào bán, phát hành được sử dụng đúng mục đích đăng ký với UBCKNN.

Báo cáo Kiểm toán độc lập được SHS công bố thông tin và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2023 theo đúng quy định pháp luật .

- 1.3. Hoạt động tự doanh cổ phiếu, trái phiếu vẫn được xác định là hoạt động chủ lực của Công ty, sử dụng nguồn vốn lớn nên trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty luôn tập trung phân bổ nguồn vốn hợp lý, minh bạch, tăng cường quản trị rủi ro, sàng lọc danh mục đầu tư, lựa chọn cẩn trọng các cơ hội đầu tư cổ phiếu, trái phiếu sinh lời, chiến lược nắm giữ hoặc cắt lỗ quyết liệt phù hợp với từng biến động của thị trường.

Quanh vùng 1.400 - 1.500 vào tháng 3 và 4, SHS đã chủ động thoái vốn nhiều khoản đầu tư lớn như: SSI, FLC, VPB, DPM, GEX, MBB...thu về tổng vốn là gần 1.400 tỷ đồng, trong đó nhiều khoản hạch toán lợi nhuận đáng kể. Ngay từ đầu quý 4 năm 2022, danh mục tự doanh đã được đưa về trạng thái an toàn, với phần lớn là giữ tiền mặt.

- 1.4. Triển khai, nâng cấp phần mềm giao dịch cổ phiếu, trái phiếu SHTrading có tính năng hiện đại, giao diện đẹp mắt, thuận tiện cho người sử dụng, tích hợp nhiều tính năng cho Nhà đầu tư giao dịch, theo dõi và quản lý tài sản.
- 1.5. Công ty đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi, giảm phí và lãi suất về mức phù hợp, cạnh tranh cho khách hàng, nhà đầu tư giao dịch để gia tăng lợi ích cho khách hàng.

- Trong bối cảnh năm 2022 thị trường biến động mạnh, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để bảo vệ tài sản, vốn của Nhà đầu tư, khách hàng cũng như của chính Công ty như cho vay tài chính ở mức độ an toàn, liên tục khuyến cáo nhà đầu tư quản trị rủi ro và giảm thiểu việc đầu tư khi thị trường sụt giảm, chưa rõ xu hướng hồi phục.
- 1.6. Công ty tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ của cả khối kinh doanh và khối hỗ trợ, tuyển dụng có chọn lọc nhân lực có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm để bổ sung vào những vị trí thiếu và yếu.
- Mục tiêu là nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV hiện có và trung thành, gắn bó, hiểu biết về văn hóa Công ty, tiết giảm chi phí đối với việc bổ sung nhân sự mới chưa có kinh nghiệm và thiếu tâm huyết gắn bó.
- 1.7. Các sản phẩm kinh doanh truyền thống của Công ty như: Tư vấn tài chính, Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành vẫn được duy trì với một số điểm nổi bật:
- Bộ phận tư vấn Trái phiếu - Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành đã thực hiện: (i) tư vấn phát hành Trái phiếu thành công cho 4 tổ chức ;
 - Hoạt động kinh doanh trái phiếu duy trì kết quả khá tích cực, thị phần môi giới trái phiếu chính phủ của SHS đứng Nhất thị trường cả năm 2022, trong nhóm có thị phần trên 10% tại HNX.
 - Hoạt động kinh doanh chứng khoán Phái sinh và Chứng quyền có bảo đảm đã được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã chuẩn bị đủ nguồn lực và hồ sơ đề nghị UBCKNN và các CQQLNN cấp giấy phép kinh doanh.
- Trước tháng 3/2023, Công ty chưa triển khai các nghiệp vụ liên quan đến Chứng khoán phái sinh do thị trường chưa thuận lợi và đã báo cáo ĐHĐCĐ, HĐQT. Ngày 1/3/2023 đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 38/GCN-UBCK đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- SHS tiếp tục nộp Hồ sơ xin cấp phép hoạt động thanh toán bù trừ phái sinh tại UBCKNN và ngay khi được cấp phép, Công ty sẽ hoàn tất việc đăng ký thành viên bù trừ với VSD và thành viên giao dịch với các Sở Giao dịch, sẽ triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh khi thị trường thuận lợi, đảm bảo tuân thủ pháp luật, mang lại lợi ích cho Cổ đông và Nhà đầu tư.
- 1.8. Hoạt động quản lý cân đối nguồn đã đảm bảo thanh khoản vốn trong toàn hệ thống, đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và dịch vụ đòn bẩy tài chính cho Khách hàng.
- 1.9. Các Dự án CNTT trọng điểm được đẩy nhanh và đã hoàn thành đầu tư hạ tầng thông tin của giai đoạn 1 và đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2; đã kết nối thành công với SHB để thực hiện giải pháp thu chi hộ; đã triển khai giải pháp mở tài khoản trực tuyến cho khách hàng (eKYC);
- 1.10. Hoàn thành tái cấu trúc bộ máy của Chi nhánh Tp. HCM theo định hướng chung của toàn Công ty, triển khai phương án thay đổi địa điểm đặt Trụ sở làm việc của Chi nhánh TPHCM, đóng cửa VPĐD tại Đồng Nai theo Quyết định của HĐQT và phù hợp với định hướng phát triển thay đổi mạnh mẽ về hình ảnh và chất lượng của SHS đối với thị trường khu vực phía Nam.

1.11. Kết quả kinh doanh và lợi nhuận

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện năm 2022 so với Kế hoạch năm 2022
Tổng doanh thu	3.428,2	1.547,7	45,1
Tổng chi phí	1.402,6	1.350,3	96,2
Lợi nhuận trước thuế	2.025,6	197,3	9,7

(Chi tiết theo Báo cáo Kết quả Kinh doanh năm 2022 của Tổng Giám đốc SHS và Báo cáo Kiểm toán độc lập ngày 27/03/2023 số 270323.002/BCTC.KT2 của AASC)

1.12. Việc hoàn thiện hệ thống và đảm bảo an toàn tài chính, quản trị rủi ro

- Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều lệ Công ty cùng hệ thống các quy định nội bộ về tài chính, các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán cũng được cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ vẫn được quan tâm, chú trọng. Công ty cũng đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty như phát hành trái phiếu riêng lẻ, cơ cấu lại tài sản và nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh... Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2022, Công ty không sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm LKCKVN.
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Khối quản trị rủi ro luôn đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao nhất, cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Báo cáo kết quả kinh doanh của SHS năm 2022 và Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính do SHS lập đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận tại Báo cáo Kiểm toán độc lập ngày 27/03/2023 số 270323.002/BCTC.KT2 và số 270323.003/BCTC.KT2.

Theo đó AASC xác nhận: Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của SHS tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với CTCK, tuân thủ các quy định pháp lý về lập và trình bày Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tỷ lệ ATTC.

1.13. Việc nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín doanh nghiệp

- Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ, nhân viên luôn nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của SHS, nắm bắt hiệu quả các cơ hội có được từ thị trường để cải thiện hiệu quả kinh doanh. Các quy trình nghiệp vụ cũng được hoàn thiện, chuẩn hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng. Các sản phẩm, dịch vụ của SHS tuy không còn giữ được vị thế tiên phong, đi đầu thị trường nhưng vẫn được đánh giá cao bởi chất lượng, sự linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của nhà đầu tư.

- Với kết quả đạt được trong hoạt động kinh doanh cũng như trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã tiếp tục khẳng định thương hiệu và uy tín của mình với khách hàng, đối tác và cơ quan quản lý, tiếp tục được các cơ quan, tổ chức vinh danh và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý.

1.14. Việc thực hiện trách nhiệm đối với vấn đề môi trường và xã hội

- Năm 2022, bên cạnh nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó, Công ty cũng chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với các vấn đề xã hội, môi trường, trong đó có công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Về vấn đề môi trường và tiết kiệm năng lượng: toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty thực hiện tiết kiệm điện năng, nước, văn phòng phẩm trong quá trình làm việc, thực hiện tái sử dụng một cách hợp lý hoặc xử lý rác thải văn phòng một cách khoa học góp phần giảm thiểu tác hại đối với môi trường. Công ty cũng có nhiều đóng góp tích cực vào thị trường vốn xanh thông qua các hoạt động chính như: môi giới, phân tích, đầu tư, tư vấn... với ưu tiên vào lĩnh vực đầu tư xanh, cổ phiếu xanh và trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp xanh góp phần cùng với Chính phủ và các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.
- Về vấn đề xã hội, Công ty đảm bảo công ăn việc làm ổn định với mức thu nhập cạnh tranh cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty, không sử dụng lao động trẻ em hay lao động cưỡng bức. Cân bằng giới tính trong lao động cũng như các quyền tự do của người lao động theo quy định của pháp luật luôn được bảo đảm.
- Công ty cũng tích cực triển khai các hoạt động kiểm soát, phòng chống dịch bệnh ở môi trường công sở, hỗ trợ CBNV và người thân tiêm phòng vacxin, xét nghiệm thường xuyên sàng lọc ca lây nhiễm, hạn chế bệnh văn phòng và bệnh hô hấp, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho CBNV để duy trì sức khỏe và tinh thần đảm bảo hiệu suất làm việc và sinh hoạt tại Công ty.
- Công tác giáo dục và đào tạo cho cán bộ, nhân viên theo hình thức trực tuyến được quan tâm và khuyến khích bên cạnh hình thức trực tiếp, nhằm duy trì việc tiếp cận nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của CBNV trên nhiều địa bàn làm việc.
- SHS luôn coi việc chung tay gánh vác trách nhiệm xã hội, chia sẻ, ủng hộ các hoạt động cộng đồng, y tế, giáo dục là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đặc biệt khi Công ty ngày càng tăng trưởng lớn mạnh. Hơn 5 tỷ đồng tiền hỗ trợ đã được gửi đến cho cộng đồng và các địa phương gặp khó khăn.

2. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

- Tuy kết quả kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch nhưng HĐQT vẫn ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể nhân viên Công ty trong bối cảnh thị trường có quá nhiều biến động lớn.
- Ban TGD luôn không ngừng nỗ lực tìm kiếm và phát triển khách hàng, đối tác, thu xếp nguồn vốn, phát triển sản phẩm và đảm bảo danh mục đầu tư mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông; ổn định tổ chức, quản trị tốt rủi ro trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán có nhiều lợi thế về vốn và công nghệ.
- Ban TGD đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty, chủ động đề xuất, kiến nghị, nhận trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐC, không ngừng phát huy tính sáng tạo, hành động và chủ động trong công việc; không ngừng học hỏi kiến thức và tích lũy

kinh nghiệm cũng như huy động nhiều nguồn lực để tiếp cận thị trường và khách hàng; cẩn trọng, chặt chẽ trong quản trị, điều hành để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả.

- Ban TGD cũng đã nhìn nhận đúng đắn về khó khăn của năm tài chính 2022, chất chiu những cơ hội của thị trường hồi phục những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023, khai thác triệt để thời cơ cũng như lợi thế của SHS trong việc phát triển mạnh mẽ hoạt động kinh doanh chủ lực là đầu tư, dịch vụ tài chính, tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.

3. Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác

- Trong quá trình giám sát, chỉ đạo, các Thành viên HĐQT đã làm việc trực tiếp và gián tiếp, tiếp nhận nhiều hồ sơ, văn bản báo cáo, kiến nghị, đề xuất của Những người điều hành khác, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, các cán bộ quản lý phòng ban tại SHS và nhận được những kết quả phản ánh trung thực, chi tiết về đội ngũ Người điều hành, cán bộ quản lý phòng ban và hoạt động của họ hàng ngày tại SHS.
- HĐQT đánh giá về cơ bản đều là những cán bộ có năng lực chuyên môn cao, kiến thức được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản từ các trường Đại học chất lượng trong và ngoài nước, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và có bằng cấp chứng chỉ phù hợp với vị trí công việc được giao đảm nhiệm.
- Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, nhưng năng lực quản lý, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần chịu trách nhiệm, gắn bó của đội ngũ quản lý với Công ty càng được phát huy, đặc biệt trong những thời điểm quan trọng phải đối phó với những biến động mạnh mẽ và dồn dập từ thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô, nỗ lực tối đa đảm bảo không để ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty và lợi ích của cổ đông.

4. Tồn tại và hạn chế

- Do diễn biến thị trường rất tiêu cực trong năm 2022, trái ngược với dự báo thời điểm đầu năm, kết quả kinh doanh trong năm 2022 lại giảm sút, đi ngược với tốc độ tăng của quy mô vốn và tài sản. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận đều không đạt so với kế hoạch đề ra.
- Mặc dù có lãi trong quý 4/2022 và cả năm 2022 nhưng kết quả kinh doanh của SHS giảm mạnh so với cùng kỳ.
- Ngoại trừ hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định (Fixed Income) và Nguồn vốn ghi nhận doanh thu vượt kế hoạch năm, các mảng hoạt động khác đều đạt kết quả thấp.
- Tiến độ triển khai sản phẩm mới và đổi mới hệ thống CNTT vẫn còn chậm so với tiến độ. Công ty cần tiếp tục nâng cấp số lượng và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch và quản trị rủi ro.
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh và Chứng quyền có bảo đảm tuy đã được ĐHCĐ thông qua từ lâu nhưng chưa được triển khai.
- Chưa hoàn thành việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, điều hành và quản trị.

VI. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Nhận định và mục tiêu

1.1. Nhận định:

- a. Công ty đã trải qua một năm 2022 đầy biến động, thăng trầm, lên xuống khó lường với nhiều kỳ lục biến động của thị trường chứng khoán, kinh tế vĩ mô và quản trị điều hành cấp cao của Nhà nước đối với hoạt động chứng khoán; tất cả các hoạt động điều hành, quản trị, kinh doanh của Công ty bị tác động và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ, kết quả kinh doanh tuy có lãi nhưng không đạt như kế hoạch đề ra.
- b. Hội đồng Quản trị và Ban TGDĐ đã có những nhìn nhận, đánh giá và đối phó đối với việc chỉ số VN-Index thay đổi mạnh mẽ, thường xuyên nằm trong top tăng, giảm mạnh nhất thế giới và trên cơ sở những thay đổi tích cực tuy còn chậm những chắc chắn vào những tháng cuối năm 2022, HĐQT nhìn nhận: Với niềm tin kinh tế Việt Nam sẽ phát triển nhờ những chính sách mở cửa linh hoạt của Chính phủ, SHS kỳ vọng năm 2023 thị trường sẽ "chuyển mình" tích cực để đem lại cho Công ty và nhà đầu tư những cơ hội mới với nhiều lợi nhuận và ít rủi ro hơn.
- c. Năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng phát triển theo hướng hình thành được một mặt bằng giá mới và đi vào quá trình tích lũy với ngưỡng hỗ trợ vào quanh vùng 950 điểm và ngưỡng trên khoảng 1.050-1.100 điểm. Chứng khoán vẫn là kênh huy động vốn chủ lực cho nền kinh tế trong dài hạn; và SHS tiếp tục là một chủ thể tự tin, năng động, ấn tượng và chất lượng với tư cách một công ty chứng khoán thành viên và một doanh nghiệp niêm yết. Công ty sẽ chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự đồng thời phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội có được.
- d. Với giả định thị trường đã tạo đáy trung – dài hạn vào giữa tháng 11/2022, tuy nhiên sẽ không thể bùng nổ trong năm 2023 mà chủ yếu là phục hồi và tích lũy lại, VNINDEX dự kiến sẽ biến động trong vùng 900 điểm – 1.200 điểm, tối đa có thể đạt được là 1.250 điểm. Tuy nhiên rủi ro bất thường có thể xuất hiện nếu thị trường trái phiếu đổ vỡ do các doanh nghiệp không trả được nợ trái phiếu đến hạn. Trong trường hợp này thị trường chứng khoán sẽ có thêm những đợt downtrend bất thường và có thể giảm qua vùng đáy tháng 11/2022.

Kịch bản thị trường

	2022	Dự báo 2023	So với 2022
VNIndex (điểm)	1.007	1.120-1.150	+11.2% - 14,2%
GTGD bình quân/phiên (tỷ đồng)	20.350	12.000	- 41%

1.2. Mục tiêu

- a. SHS vẫn kiên trì phát triển bền vững vì mục tiêu “Tất cả vì tăng trưởng tài sản ròng của khách hàng”, tiếp tục giữ vững vị thế là một trong số những Nhà môi giới chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, nằm trong Nhóm công ty chứng khoán có thị phần chứng khoán niêm yết lớn nhất, duy trì vị thế đứng đầu tại HNX, công ty tiếp tục phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, năng lực tài chính vững mạnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng và độc đáo.

2. Định hướng của HĐQT đối với hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

2.1. Chú trọng vào giá trị thặng dư, lợi nhuận cho Nhà đầu tư, Cổ đông và khách hàng, tập trung đổi mới hướng tới mục tiêu lớn, dài hạn là trở thành và duy trì vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, cung cấp dịch vụ, giải pháp tư vấn và hỗ trợ đầu tư tài chính, quản lý và phát triển tài sản toàn diện cho mọi đối tượng khách hàng và ứng dụng hệ thống công nghệ số hiện đại vào mọi hoạt động của Công ty.

- Công ty sẽ tiếp tục khẳng định năng lực, tầm nhìn và sức bật bền vững, kiên định theo đuổi mục tiêu duy trì vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu, quyết tâm phát huy sức mạnh nội lực, hợp tác bền vững đồng hành cùng Chính phủ, các doanh nghiệp khác và các bên liên quan chuyên đổi số toàn diện, kiến tạo, đón đầu cơ hội tăng trưởng mới và biến thành lợi nhuận, giá trị thặng dư cho Nhà đầu tư, Cổ đông và khách hàng.
- HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ tiếp tục quá trình đổi mới về tư duy, cách thức tổ chức, phương pháp quản trị để theo kịp với các thay đổi tích cực từ hành lang pháp lý, kinh tế vĩ mô và vĩ mô và thị trường chứng khoán.
- HĐQT tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng toàn bộ chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.
- Mọi thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT để nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường cũng như các hoạt động của Công ty.
- Các tiểu ban HĐQT chủ động, tăng cường các hoạt động; cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT tình hình các HĐKD của Công ty để đề xuất các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời.
- HĐQT ưu tiên mạnh mẽ hoạt động đầu tư đến các doanh nghiệp tăng trưởng dài hạn, hoạt động kinh doanh tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Các hoạt động kinh doanh chủ lực bao gồm: đầu tư, nguồn vốn, môi giới, tư vấn tài chính, tư vấn trái phiếu, cổ phiếu được ưu tiên, xây dựng chiến lược phát triển riêng phù hợp và đồng bộ với kế hoạch tổng thể, tăng cường quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ pháp luật và an toàn tài chính.
- Màng kinh doanh cần phát triển hơn trong năm 2023 là dịch vụ, SHS cần lấy lại vị thế của mình trong Nhóm có thị phần môi giới lớn trên HOSE.
- HĐQT sẽ thành lập Ban Nghiên cứu chiến lược phát triển với việc thuê đơn vị tư vấn nước ngoài để tái cấu trúc, cải tổ SHS, xây dựng tầm nhìn hoạt động của SHS trong 3 năm, 10 năm, 15 năm, tập trung 2 mục tiêu: Giai đoạn 1: Phát triển kinh doanh và Giai đoạn 2: Phát triển công nghệ.
- HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, bảo vệ quyền lợi và gia tăng lợi ích cho nhà đầu tư và các cổ đông.
- HĐQT giám sát, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ thông tin, áp dụng cơ chế lương mới, giám sát chặt chẽ rủi ro.
- HĐQT hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho BTGD trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng, doanh nghiệp để tăng quy mô vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.
- HĐQT đã và sẽ tiếp tục hỗ trợ và tư vấn cho BTGD, Văn phòng HĐQT và các phòng ban liên quan sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt

PS

động của HĐQT, BKS và các văn bản/quy định có liên quan của SHS để làm hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của SHS luôn tuân thủ pháp luật.

- Đồng lòng cùng Ban Tổng Giám đốc SHS tìm kiếm và khai thác những cơ hội từ thị trường, giải pháp sáng tạo, đột phá trong hoạt động kinh doanh, bứt phá khỏi các hoạt động kinh doanh truyền thống, thị trường truyền thống, sản phẩm truyền thống, khách hàng truyền thống....
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và Việt Nam; tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn tài chính.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp để giữ vững và gia tăng thị phần trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài vào thị trường ngày càng ưu tiên vào những doanh nghiệp, ngành mang lại giá trị lợi nhuận bền vững và hiệu quả.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp liên quan đến kiểm soát chi phí hoạt động và chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS trong bối cảnh quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định mới sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS và ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành của SHS.
- Hoàn thiện triển khai các giải pháp đối phó với những thách thức tiềm ẩn, đảm bảo hoạt động của Công ty linh hoạt, nhanh nhạy, nắm bắt được tốt cơ hội.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của SHS thông qua đổi mới, phát triển chất lượng dịch vụ, tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ, duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh; đầu tư nghiên cứu áp dụng công nghệ AI vào hoạt động kinh doanh và quản trị công ty nếu thấy phù hợp...
- Nâng cao tính tuân thủ và áp dụng những thông lệ tốt nhất đối với hoạt động quản trị công ty.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Quan hệ cổ đông.

2.2. HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược mà ĐHCĐ giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng hoạt động của Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo SHS hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; tự doanh chất lượng, hiệu quả, tuân thủ pháp luật.
- Tiếp tục đầu tư có chọn lọc chứng khoán niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục đầu tư thông qua việc tham gia đấu giá cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng.
- Tiếp tục khai thác và phát triển lợi thế kinh doanh đối với các nhóm ngành, doanh nghiệp trong Hệ sinh thái doanh nghiệp thuộc Cổ đông lớn, Cổ đông chiến lược, Khách hàng chiến lược và dài hạn để mang lại hiệu quả cao nhất cho các bên.
- Tìm kiếm cơ hội, các thương vụ mới trong hoạt động phát hành và niêm yết cổ phiếu, qua đó tạo ra cơ hội lớn cho các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.
- Triển khai sử dụng hiệu quả nguồn vốn điều lệ mới với các điều kiện và mốc thời gian hợp lý để gia tăng lợi thế cạnh tranh cho SHS trong bối cảnh chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các công ty

chứng khoán khác có nguồn vốn và vốn điều lệ dồi dào hơn; đồng thời để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới.

- Triển khai phương án kinh doanh chứng khoán phái sinh và chứng quyền có bảo đảm, các hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới khai thác phát triển sản phẩm trái phiếu phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện của SHS;
- Đề cao tinh thần Chính trực – Đoàn kết – Trách nhiệm – Kỷ luật – Tự giác của mỗi cán bộ, nhân viên trong Công ty nhằm tạo dựng và duy trì sức mạnh tập thể.
- Phát triển SHS bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

2.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch năm 2023 so với Thực hiện năm 2022
Tổng Doanh thu	1.547,7	1.942,2	125,5
Tổng Chi phí	1.350,4	838,8	62,1
Lợi nhuận trước thuế	197,3	1.103,4	559,2

Các chỉ tiêu và nội dung chi tiết theo Báo cáo của Tổng Giám đốc trên cơ sở kế hoạch kinh doanh được HĐQT thông qua như trên.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH



Biến cơ hội thành giá trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES J.S.C**

Trụ sở: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024.3.8181.888 Fax: 024.3.8181.688 Website: www.shs.com.vn

*Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và GP điều chỉnh lần
gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 05/09/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022
VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

Hà Nội
Tháng 4 năm 2023



PHẦN MỘT: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2022

- Năm 2022 là năm có nhiều sự kiện bất ngờ diễn ra cả trên thế giới và trong nước, ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và thị trường tài chính, chứng khoán toàn cầu trong đó có Việt Nam.
- Trong khi các chuỗi cung ứng bị đứt gãy vì đại dịch COVID-19 chưa kịp phục hồi do Trung Quốc áp dụng chính sách “zero Covid” thì cuộc xung đột Nga – Ucraina bắt đầu từ cuối tháng 2 đã gây ra bất ổn trên toàn thế giới. Giá năng lượng (dầu mỏ, khí đốt), lương thực và nhiều loại hàng hóa khác leo thang khiến cho lạm phát toàn cầu tăng nhanh, đặc biệt Mỹ, Anh, Châu Âu chứng kiến lạm phát tăng lên các mức cao kỷ lục. Để kiềm chế lạm phát, ngân hàng trung ương nhiều nước đã nâng lãi suất (theo thống kê chỉ tính tới Q3/2022 đã có 90 nước thực hiện 257 lượt tăng lãi suất) trong đó có nước tăng nhiều lần như Mỹ (7 lần), Châu Âu (4 lần), Anh (4 lần)...
- Trước những diễn biến trên, thị trường tài chính toàn cầu có sự biến động mạnh. Hầu hết các TTCK chủ chốt trên thế giới đều giảm mạnh trong 3 quý đầu năm trước khi có sự phục hồi nhẹ trong quý 4. Kết thúc năm 2022, chỉ số S&P (Mỹ) giảm 20%, Shanghai (Trung Quốc) giảm 21,3%, MSCI Châu Á Thái Bình Dương giảm 19,3%. Đồng đô la Mỹ có thời điểm trong năm 2022 tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 20 năm so với rổ các tiền tệ chủ chốt. Giá dầu Brent có thời điểm tăng lên 128USD/thùng, cao nhất kể từ năm 2008. Giá khí tại Châu Âu tăng liên tục lên các mốc cao nhất trong lịch sử trước khi hạ nhiệt trong quý 4. Giá vàng giảm mạnh từ đỉnh 2.050USD/ounce xuống đáy 1.622USD/ounce trong Q.3 trong khi các đồng tiền điện tử có năm thảm họa, giá Bitcoin giảm 63,8% so với cuối năm 2021.
- Kinh tế Việt Nam năm 2022 tiếp tục phục hồi sau Covid và là điểm sáng khi GDP tăng 8,02%, cao nhất trong 10 năm gần đây. Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng mạnh, lạm phát trong nước được kiểm soát khi CPI bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với 2021, thấp hơn mục tiêu 4%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ghi nhận cao kỷ lục đạt 732,5 tỷ USD trong đó xuất khẩu đạt 371,8 tỷ USD, tăng 9,5% so với 2021, thặng dư thương mại đạt 11,2 tỷ USD. Vốn FDI giải ngân đạt 22,4 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm. Việt Nam cũng là nền kinh tế hiếm hoi trên thế giới được cả S&P và Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm. Tuy nhiên giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch và lãi suất - tỷ giá có những thời điểm căng thẳng khiến cho NHNN phải bán ra ngoại tệ, nới biên độ giao dịch và thực hiện 2 lần tăng lãi suất liên tiếp chỉ trong vòng 1 tháng.

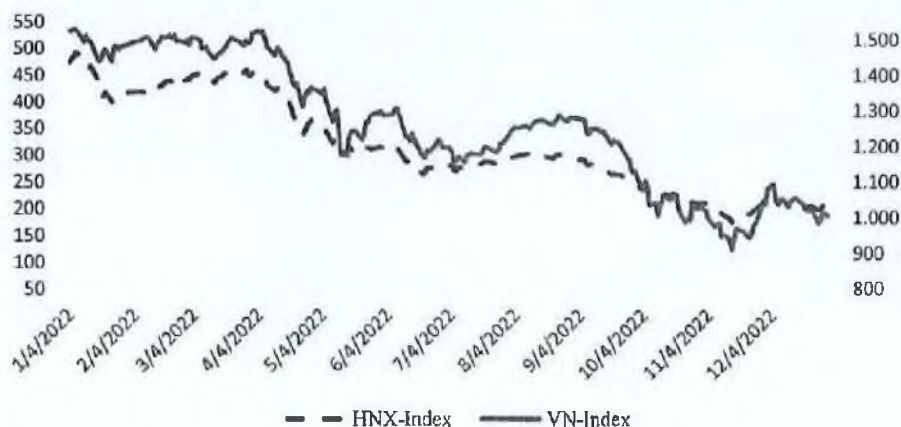
Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2022

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022
Tăng trưởng GDP (%)	7,02	2,91	2,58	8,02
Tăng CPI bình quân (%)	2,79	3,23	1,84	3,15
Tăng trưởng tín dụng (%)	13,6	12,13	12,97	14,5
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	23.155	23.131	23.145	23.612
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	80	92	105	84
Thâm hụt/thặng dư ngân sách so GDP (%)	2,62	-1,99	-3.76	2,34

Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research

- TTCK Việt Nam sau giai đoạn tích lũy đi ngang trong Q1 diễn biến tiêu cực với 2 giai đoạn giảm điểm mạnh trong Q2 và đầu Q4. Ngoài các tác động từ thị trường tài chính toàn cầu, thị trường còn chịu tác động mạnh bởi các sự kiện trong nước, cụ thể là: 1/Chủ tịch tập đoàn FLC bị bắt vì tội thao túng; 2/Thị trường trái phiếu chịu tác động mạnh sau các sự kiện Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát, SCB dẫn tới đứt gãy dòng tiền ngắn hạn, giải chấp cổ phiếu của lãnh đạo nhiều doanh nghiệp bất động sản, bán tháo cổ phiếu ngân hàng; 3/Lãi suất điều hành tăng 2 lần tổng cộng 2% cùng với làn sóng tăng lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại. VN-Index đóng cửa cuối năm 2022 tại 1.007,09 điểm, giảm 32,8% so với cuối năm 2021, HNX-Index là 205,31 điểm, giảm tới 56,7% so với cuối năm 2021, Upcom-Index là 71,65 điểm, giảm 36,4% so với cuối năm 2021.
- Thanh khoản thị trường năm 2022 giảm 23,46% so với 2021, chỉ đạt trung bình 20.350 tỷ đồng/phiên do nhà đầu tư ngại rủi ro trước những sự kiện bất thường và làn sóng các tin đồn vô căn cứ, tín dụng thắt chặt và lãi suất tăng. Nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2022 quay lại mua ròng 29.715 tỷ đồng, tương đương 1,25 tỷ USD. Thị trường chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant) năm 2022 ảm đạm do thị trường cơ sở tiêu cực, giá trị giao dịch trung bình giảm từ 71 tỷ đồng/phiên trong năm 2021 xuống chỉ còn 21 tỷ đồng/phiên.
- Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong năm 2022 tiếp tục đình trệ khi cả năm không có doanh nghiệp nào được cổ phần hóa. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp nhiều thời điểm gần như đóng băng, giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2022 giảm 61,2% xuống còn 255.164 tỷ đồng, trong đó có 244.565 tỷ đồng phát hành riêng lẻ, giảm 66% so với 2021 và 10.599 tỷ đồng phát hành ra công chúng, giảm 65% so với 2021.
- Về thị phần môi giới, năm 2022 sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra rất gay gắt và xuất hiện thêm các đại diện có nhiều tiềm lực như chứng khoán VPBank, các công ty chứng khoán do Fintech mua lại (Finhay, Momo).

Diễn biến Thị trường Chứng khoán năm 2022



II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá chung

Kết quả kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH so với KH năm 2022
I	Tổng doanh thu	3.428,2	1.547,7	45,1
II	Tổng chi phí	1.402,6	1.350,3	96,2
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.025,6	197,3	9,7

Kết quả kinh doanh năm 2022 so với thực hiện năm 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thực hiện năm 2022 so với năm 2021
1	Tổng tài sản	10.910,88	10.899,62	99,90
2	Tổng vốn chủ sở hữu	6.055,58	9.435,86	155,82
3	Doanh thu hoạt động	2.895,32	1.542,46	53,27
	<i>Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn</i>	<i>1.484,26</i>	<i>464,44</i>	<i>31,29</i>
	<i>Lãi từ các khoản cho vay và phải thu</i>	<i>688,75</i>	<i>567,86</i>	<i>82,45</i>
	<i>Doanh thu môi giới chứng khoán</i>	<i>553,92</i>	<i>332,85</i>	<i>60,09</i>
	<i>Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK</i>	<i>113,35</i>	<i>26,82</i>	<i>23,66</i>
	<i>Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư CK</i>	<i>18,63</i>	<i>11,88</i>	<i>63,77</i>
	<i>Doanh thu lưu ký chứng khoán</i>	<i>23,97</i>	<i>23,51</i>	<i>98,08</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	<i>12</i>	<i>83,62</i>	<i>696,83</i>
	<i>Thu nhập hoạt động khác</i>	<i>0,43</i>	<i>0,65</i>	<i>151,16</i>
4	Chi phí hoạt động	832,9	1088,82	130,73
5	Doanh thu hoạt động tài chính	3,88	4,97	128,09
6	Chi phí tài chính	149,08	163,31	109,55
7	Chi phí quản lý	164,93	98,24	59,56
8	Kết quả hoạt động	1.752,29	197,07	11,25
9	Kết quả hoạt động khác	0,63	0,21	33,33
10	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.752,92	197,28	11,25
11	Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.396,29	162,22	11,62

- Tổng kết năm 2022, SHS ghi nhận tổng doanh thu đạt 1.547,7 tỷ đồng, tương ứng 45,1% kế hoạch năm. Tổng chi phí là 1.350,3 tỷ đồng, tương ứng 96,2% kế hoạch năm trong đó chi phí kinh doanh là 1.252,1 tỷ đồng, chi phí quản lý là 98,2 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của SHS đạt 197,3 tỷ đồng, tương ứng 9,7% kế hoạch.
- Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động Môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 356,4 tỷ đồng, chiếm 23%. Lãi từ cho vay và phải thu đạt 567,8 tỷ, chiếm 36,7% tổng doanh thu. Hoạt động Đầu tư ghi nhận 495,2 tỷ đồng, chiếm 32% tổng doanh thu. Hoạt động Tư vấn ghi nhận 122,3 tỷ đồng, chiếm 7,9% tổng doanh thu trong đó tư vấn tài chính & bảo lãnh phát hành là 110,4 tỷ đồng, tư vấn đầu tư là 11,9 tỷ đồng.
- Đối chiếu với các mục tiêu phương hướng hành động đề ra từ đầu năm, Công ty đã đạt được những kết quả và còn một số việc chưa đạt như sau:

Kết quả đạt được:

- ✓ Trong bối cảnh thị trường khó khăn nhưng SHS đã hoàn thành việc phát hành tăng vốn lên 8.131 tỷ đồng; Thanh khoản của công ty được đảm bảo trong bối cảnh năm 2022 nhiều biến động, xuất hiện nhiều tin đồn về trạng thái thanh khoản của ngân hàng, công ty chứng khoán;
- ✓ Hoạt động kinh doanh trái phiếu duy trì kết quả tích cực. Thị phần môi giới trái phiếu chính phủ của SHS lần đầu tiên dẫn đầu trong nhóm có thị phần trên 10% tại HNX năm 2022;
- ✓ Dự án CNTT trọng điểm đã hoàn thành đầu tư hạ tầng giai đoạn I và đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2; Đã triển khai một số tính năng mới như thu chi hộ với SHB, eKYC; Ra mắt ứng dụng SHMobile mới với giao diện và tính năng nổi bật so với các đối thủ;
- ✓ Hoàn thành tái cấu trúc Chi nhánh Tp.HCM và bộ phận Công nghệ thông tin.

Những việc chưa đạt:

- ✓ Kết quả kinh doanh chưa hoàn thành mục tiêu như ĐHĐCD đặt ra;
- ✓ Tiến độ triển khai sản phẩm phái sinh chậm so với kế hoạch, sản phẩm Chứng quyền tạm dừng chưa triển khai do tình hình thị trường không thuận lợi.

2. Đánh giá các hoạt động nghiệp vụ của SHS

2.1. Hoạt động đầu tư

- Năm 2022, thị trường bất ngờ giảm mạnh và nhanh, nằm ngoài những dự báo của cả các tổ chức đầu tư nước ngoài cũng như các công ty chứng khoán trong nước và tương đương với những đợt sụt giảm hiếm có trong lịch sử chứng khoán Việt Nam như năm 2008 khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu hay năm 2020 do dịch bệnh Covid. Do vậy mặc dù đã chủ động thoái nhiều khoản đầu tư thời điểm quý 1, hoạt động đầu tư của SHS cả năm 2022 bị lỗ.
- Công tác quản trị hoạt động đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy trình và các bước đầu tư với các báo cáo giấy tờ được chuẩn hóa. Quy trình đầu tư và hệ thống công nghệ dữ liệu được cải thiện, bảo đảm hoàn thiện công việc.
- Đối với một số doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ có giá trị lớn. Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

2.2. Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính

- Trong năm 2022, trong bối cảnh thị trường tiêu cực và thanh khoản giảm đi kèm với áp lực cạnh tranh từ phía các CTCK khác, doanh thu hoạt động Môi giới của Công ty (gồm cả lưu ký) ghi nhận 356 tỷ đồng, giảm 38% so với 2021.
- Hoạt động dịch vụ tài chính ghi nhận 567,8 tỷ đồng, giảm 17,6% so với năm 2021.
- Doanh thu tổng hợp hoạt động môi giới & dịch vụ tài chính của SHS ghi nhận 924,2 tỷ đồng, giảm 27% so với năm 2021.

Thị phần môi giới của SHS

Sở GDCK	2021	2022
HOSE	2,44%	1,94%
HNX	4,49%	2,27%
Upcom	1,63%	1,35%

- Trong năm 2022, thị trường có thời điểm bị đứt gãy dòng tiền, nhiều mã cổ phiếu chịu áp lực giải chấp mạnh, do vậy công tác quản trị rủi ro được đặt trọng tâm hàng đầu trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính, qua đó hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại.

2.3. Hoạt động Tư vấn

- Năm 2022 tình hình thị trường không thuận lợi đã tác động mạnh tới hoạt động tư vấn của SHS, đặc biệt là thị trường trái phiếu do ảnh hưởng bởi Nghị định 65 và một loạt các sự kiện như Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát, SCB. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành ghi nhận 26,8 tỷ đồng, giảm tới 76% so với năm 2021, tuy nhiên nhờ doanh thu hoạt động tư vấn tài chính ghi nhận 83,6 tỷ đồng, tăng 6,9 lần nên mảng tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành ghi nhận 110,4 tỷ đồng, giảm 12% so với thực hiện năm 2021.
- Tính chung, hoạt động tư vấn (tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn bảo lãnh phát hành) ghi nhận 122,3 tỷ đồng doanh thu, giảm 15% so với 2021.

- Trong năm 2022 ngoài việc tiếp tục duy trì mạng lưới khách hàng tư vấn là các tập đoàn, tổng công ty lớn ... SHS cũng mở rộng quan hệ với các khách hàng là định chế tài chính, ngân hàng thương mại.
- Bên cạnh các sản phẩm tư vấn truyền thống, trong năm 2022, SHS đang triển khai tư vấn phát hành trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh tín dụng quốc tế cho một số đối tác trong các lĩnh vực tiềm năng, dự kiến có thể hoàn thành trong năm 2023.

2.4. Hoạt động quản lý nguồn vốn

- Năm 2022, diễn biến thị trường chứng khoán, tiền tệ, ngân hàng có nhiều sự xáo trộn, bên cạnh đó là hiện tượng các tin đồn vô căn cứ liên quan tới các ngân hàng, công ty chứng khoán. Trong bối cảnh đó Công ty đã cân đối về nguồn vốn, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động. Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 8.131 tỷ đồng, qua đó củng cố năng lực tài chính của SHS.
- Hoạt động nguồn vốn được tổ chức khoa học, hợp lý, công tác quản trị được chú trọng nên hiệu quả sử dụng vốn đạt mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của toàn Công ty.

2.5. Các hoạt động khác

- Công ty đã hoàn thành nâng cấp nền tảng hạ tầng core chứng khoán cơ sở bao gồm: hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm nền tảng (middleware, OS, GCC...), cơ sở dữ liệu. Hạ tầng mới đảm bảo hoạt động ổn định, đáp ứng những thay đổi về giao dịch tại 2 sàn.
- Công ty đã hoàn thành kết nối thu chi hệ với SHB qua đó tăng tốc độ xử lý giao dịch liên quan tới việc nộp rút tiền của khách hàng. Công ty cũng đã triển khai tính năng eKYC hỗ trợ cho việc mở tài khoản của khách hàng nhanh chóng hơn.
- Liên quan tới dự án nâng cấp phần mềm mobile trading, SHS đã hoàn thành và Golive ứng dụng SHTrading mới hoàn toàn vào ngày 9/9/2022 với giao diện và nhiều tính năng vượt trội. Tuy nhiên việc triển khai xây dựng hệ thống chứng khoán phái sinh đang chậm so với tiến độ đặt ra. Ngoài ra do tình hình không thuận lợi nên Công ty tạm dừng triển khai phát hành chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant).
- Về nhân sự, tại thời điểm cuối năm 2022, toàn Công ty có 253 cán bộ nhân viên, trong đó 248 cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động chính thức, 5 cán bộ nhân viên đang trong thời gian thử việc.
- Công tác quan hệ lao động (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật...) và chế độ cho người lao động (lương, BHXH) được thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời.
- Trong năm 2022, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định. Các sai sót đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định. Công tác kiểm tra định kỳ tại các phòng ban, chi nhánh được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời.
- Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN NĂM 2023

1. Nhận định chung năm 2023

- Năm 2023 kinh tế thế giới theo đánh giá của các tổ chức quốc tế sẽ tăng trưởng chậm lại khi một số nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Nhật, Châu Âu suy giảm do chịu ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ thắt chặt trong năm 2022, GDP toàn cầu theo IMF tăng 2,9% so với mức 3,4% của năm 2022 và chỉ phục hồi nhẹ lên mức 3,1% vào năm 2024.

Tuy nhiên, nhiều yếu tố rủi ro vẫn tồn tại khiến cho những dự báo nói trên kém chắc chắn, cụ thể như: 1/Tình hình chiến sự giữa Nga - Ucraina chưa chấm dứt và có nguy cơ kéo theo nhiều bên khác tham gia khiến cho bất ổn kéo dài; 2/Mặc dù có xu hướng giảm, nhưng lạm phát vẫn còn ở mức cao và có nguy cơ tăng trở lại khi giá năng lượng tăng trở lại do bất ổn địa chính trị tại các khu vực khác, do tác động từ các biện pháp trừng phạt của EU với Nga và từ nhu cầu tăng khi kinh tế Trung Quốc mở cửa trở lại sau thời gian dài áp dụng Zero-Covid. Do vậy chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia vẫn sẽ tiếp tục theo hướng thắt chặt qua đó ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế; 3/Rủi ro trên thị trường tài chính quốc tế gia tăng sau những diễn biến sụp đổ của các sàn giao dịch tiền điện tử và ngân hàng tại Mỹ, Châu Âu; 4/Rủi ro gia tăng gánh nặng nợ vay tại các quốc gia sau đại dịch trong bối cảnh lãi suất tăng.

- Kinh tế Việt Nam sau năm 2022 tăng trưởng cao được dự báo sẽ tăng trưởng từ 6%-6,5% trong năm 2023. Tuy vậy, những khó khăn do giá nguyên vật liệu tăng, lạm phát cao dẫn tới nhu cầu từ bên ngoài sụt giảm đã và đang tác động tới Việt Nam và đặt ra nhiều thách thức đối với những dự báo trên. Kết thúc quý 1 năm 2023, GDP tăng 3,32% so với cùng kỳ năm 2022, chỉ cao hơn so với quý 1/2020 giai đoạn 2011-2023. Giá trị sản xuất công nghiệp giảm 0,82% so với cùng kỳ trong đó ngành chủ lực là công nghiệp chế biến chế tạo giảm 0,37% (cùng kỳ 2022 tăng 7,79%). Kim ngạch xuất khẩu giảm 11,9% so với Q1/2022 chỉ đạt 79,17 tỷ USD, vốn đầu tư FDI đăng ký giảm 19,3% và vốn FDI thực hiện giảm 2,2% so với cùng kỳ 2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý 1 tăng 4,18%, lạm phát cơ bản tăng 5,01% (số liệu của Q1/2022 lần lượt là 1,92% và 0,81%).

Những động lực cho tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 do vậy đang được kỳ vọng vào việc đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ và sự phục hồi của lĩnh vực dịch vụ khi nền kinh tế Trung Quốc mở cửa trở lại. Tuy vậy một số rủi ro vẫn còn tiềm ẩn bao gồm: 1/Nguy cơ kinh tế thế giới suy giảm mạnh hơn dự báo do tác động của lạm phát, lãi suất cao; 2/Lạm phát trong nước có rủi ro tăng nếu giá các dịch vụ công tăng. Từ tháng 2/2023, khung giá bán lẻ điện bình quân đã được điều chỉnh tăng từ 13,7% - 28,2% trong khi giá năng lượng thế giới vẫn duy trì ở mức cao; 3/ Nguy cơ suy thoái của thị trường bất động sản và những rủi ro trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn duy trì khi lượng lớn trái phiếu sẽ đến hạn thanh toán trong năm 2023-2024.

- Sau nhịp phục hồi tháng 1/2023, thị trường chứng khoán giảm trở lại và sau đó diễn biến ở trạng thái đi ngang, chỉ số VN-Index diễn biến trong vùng từ 1.020 điểm - 1.060 điểm. Đóng cửa phiên 31/3/2023, VN-Index là 1.064,64 điểm, tăng 5,7% so với cuối năm 2022. Chỉ số HNX-Index ghi nhận mức 207,5 điểm, tăng 1,1% và chỉ số Upcom-Index là 76,76

điểm, tăng 7,1%. Thanh khoản trên cả 3 sàn đạt mức thấp với giá trị giao dịch bình quân phiên là 11.365 tỷ đồng, giảm 63,5% so với cùng kỳ. Nhà đầu tư nước ngoài quay lại mua ròng với tổng giá trị 6.961 tỷ đồng trong đó tại sàn HOSE là 5.908 tỷ đồng.

2. Số liệu kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Với quan điểm thị trường chứng khoán trong năm 2023 được dự báo sẽ diễn biến khó lường, có các cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức, Ban Điều hành xin SHS đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

Giả định về thị trường

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
VN-Index (điểm)	1.007	1.120-1.150
GTGD bình quân/phiên (tỷ đồng)	20.350	12.000

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch so với thực hiện năm 2022
I	Tổng doanh thu	1.547,7	1.942,2	125,5
II	Tổng chi phí	1.350,4	838,8	62,1
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế	197,3	1.103,4	559,2

3. Mục tiêu bộ phận

Bộ phận	Mục tiêu năm 2023
Tổ chức quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện mô hình tổ chức mới trên cơ sở gắn với các thông lệ tốt trên thị trường và phát huy được tối đa hiệu quả các công cụ quản trị, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các bộ phận tương ứng với mô hình mới; Đẩy mạnh tuyên dụng, xây dựng các chính sách về nhân sự đảm bảo giữ chân và thu hút được nhân sự chất lượng cao; Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu công việc; Xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại, tiện nghi, phát huy được sự sáng tạo của CBNV.
CNTT	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành xây dựng sản phẩm phái sinh, nâng cấp phần mềm lõi cơ sở cải thiện trải nghiệm khách hàng trên Mobile App và Webtrading;

Bộ phận**Mục tiêu năm 2023**

	<ul style="list-style-type: none">▪ Đảm bảo các hệ thống vận hành an toàn và bảo mật, kiểm thử thành công hệ thống KRX và sẵn sàng Golive đúng hạn cùng kế hoạch của cơ quan quản lý;▪ Xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình quản trị hệ thống công nghệ đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài;▪ Đáp ứng ngay các nhu cầu hạ tầng, công nghệ phục vụ các mảng kinh doanh của Công ty.
Môi giới	<ul style="list-style-type: none">▪ Lấy lại vị thế trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu;▪ Quyết liệt xây dựng hệ thống đồng bộ để tạo lợi thế cạnh tranh cho hoạt động môi giới;▪ Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư; Triển khai sản phẩm chứng khoán phái sinh.
Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none">▪ Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ; Phát triển các sản phẩm mới theo hướng linh hoạt, cạnh tranh với thị trường;▪ Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.
Nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none">▪ Đảm bảo thanh khoản của toàn Công ty;▪ Đảm bảo an toàn và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn;▪ Đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của các đơn vị kinh doanh;▪ Mở rộng quan hệ tín dụng với các định chế tài chính lớn, uy tín.
Đầu tư	<ul style="list-style-type: none">▪ Hiện thực hóa các khoản đã đầu tư và tìm kiếm các danh mục đầu tư an toàn, hiệu quả;▪ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị phù hợp với khả năng của SHS.
Tư vấn	<ul style="list-style-type: none">▪ Tìm kiếm khách hàng thuộc các lĩnh vực có khả năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn; Thiết lập hệ thống đối tác là các nhà đầu tư lớn, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện cho các thương vụ M&A, IPO;▪ Tập trung thực hiện thành công sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh của các tổ chức bảo lãnh quốc tế;▪ Xây dựng quy trình tư vấn các nghiệp vụ chuyên sâu phù hợp với tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng tư vấn.
Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định	<ul style="list-style-type: none">▪ Tiếp tục phát triển các sản phẩm phát hành, mở rộng kênh phân phối;▪ Đa dạng hóa khách hàng;▪ Tận dụng các cơ hội trading trái phiếu.

4. Giải pháp triển khai

4.1. Hoạt động môi giới và Dịch vụ tài chính

- Đẩy nhanh quá trình triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh. Chuẩn bị đủ các điều kiện để có thể phát hành chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant) khi tình hình thị trường thuận lợi.
- Tái cơ cấu lại mô hình hoạt động của mảng Môi giới đi kèm với các chính sách phù hợp nhằm thu hút được đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo động lực và tăng hiệu quả công việc của nhân sự Môi giới. Đẩy mạnh đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn khách hàng theo hướng chuyên nghiệp.
- Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển các mạng lưới hiện có đặc biệt tại địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, mở rộng phát triển thêm khách hàng tại các địa phương khác có tiềm năng.
- Ứng dụng các giải pháp số hóa trong hoạt động để tăng khả năng phục vụ khách hàng, giảm sai sót trong các nghiệp vụ.
- Duy trì sự ổn định của nguồn vốn phục vụ khách hàng, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, chuẩn hóa các quy trình quy chế nội bộ, đơn giản hóa thủ tục sản phẩm.
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống CNTT để tăng cường tính ổn định của hệ thống giao dịch, bổ sung các tiện ích nâng cao trên phần mềm giao dịch SHWeb, Mobile trading. Xem xét phát triển các tính năng, xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro.

4.2. Hoạt động đầu tư

- Tận dụng các cơ hội trên thị trường niêm yết với quan điểm thận trọng, bảo toàn vốn. Tăng cường ứng dụng số hóa trong hoạt động để giúp phát hiện cơ hội và cảnh báo sớm rủi ro.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị bằng nghiệp vụ M&A, PE, tham gia làm cổ đông chiến lược, đầu giá các DNNN sẽ IPO hoặc nhà nước thoái vốn. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực tiềm năng trong trung và dài hạn.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự thông qua tăng cường đào tạo nội bộ về các nội dung liên quan đầu tư như phân tích kỹ thuật, thẩm định, định giá bất động sản, kế toán kiểm toán doanh nghiệp, chứng khoán phái sinh....

4.3. Hoạt động Tư vấn & Bảo lãnh phát hành

- Đối với mảng trái phiếu, duy trì quan hệ với các khách hàng hiện có (định chế tài chính, ngân hàng, tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn trái phiếu thường xuyên), đồng thời tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới để cung cấp các dịch vụ.

Đa dạng hóa đối tượng khách hàng ở những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tiềm năng khác nhau. Mở rộng quan hệ tới nhóm nhà đầu tư là khách hàng tổ chức nước ngoài. Thực hiện thành công sản phẩm bảo lãnh của tổ chức bảo lãnh tín dụng quốc tế. Phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng đặc biệt là khối nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

- Đẩy mạnh khai thác các dịch vụ tư vấn truyền thống như cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần, niêm yết, phát hành, bảo lãnh với các khách hàng hiện có, đặc biệt từ các DNNN và doanh nghiệp tư nhân nền tảng tốt.
- Trong bối cảnh năm 2023 nhiều doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn về tài chính, đẩy mạnh xúc tiến các khách hàng để tư vấn chuyên sâu như tái cấu trúc, huy động vốn, M&A.
- Tiếp tục khai thác các dịch vụ tư vấn khác như tổ chức đại hội đồng cổ đông, tư vấn định giá cổ phiếu, tư vấn quan hệ nhà đầu tư... Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng, tìm kiếm các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững để đề xuất thực hiện các thương vụ M&A.
- Đào tạo và tuyển dụng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng các nghiệp vụ yêu cầu cao.
- Tập trung, đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ để khai thác khách hàng trên địa bàn Tp.HCM, Đà Nẵng.

4.4. Hoạt động Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định

- Duy trì các khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới là các Tổng Công ty, Ngân hàng về mở tài khoản giao dịch tại SHS.
- rà soát quy trình nghiệp vụ, cập nhật bổ sung các loại báo cáo, biểu mẫu, bản chào, cơ sở dữ liệu... để đảm bảo tiến độ và chất lượng các tài liệu của bộ phận. Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm để ứng dụng vào hoạt động.
- Tiếp tục tăng cường hoạt động đào tạo, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, tinh gọn, năng động, bài bản.

4.5. Hoạt động quản lý và kinh doanh nguồn vốn

- Mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại để đảm bảo quy mô vay vốn.
- Chủ động cập nhật thường xuyên các văn bản quy định, xây dựng kế hoạch và chương trình phát hành trái phiếu để mở rộng việc huy động vốn, trọng tâm phát hành cho các tổ chức tài chính lớn nước ngoài để nâng cao uy tín của SHS trên thị trường.
- Bám sát các diễn biến trên thị trường, dự báo các kịch bản để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty. Thực hiện các biện pháp để quản trị rủi ro và tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sự phù hợp về cơ cấu vốn.
- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm mới để cung cấp cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, các quy định của UBCKNN và Điều lệ Công ty.

4.6. Các hoạt động khác

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống CNTT để đáp ứng được với các yêu cầu mới. Triển khai hệ thống công nghệ phục vụ chứng khoán phái sinh và chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant).
- Chỉnh sửa, cải tiến để gia tăng thêm các tiện ích trên nền các ứng dụng sẵn có theo hướng dễ tiếp cận và sử dụng, tiện lợi, nhiều tính năng. Nâng cấp các tính năng mới cho sản phẩm Mobile Trading nhằm mục tiêu nâng cao tỷ trọng giao dịch môi giới qua sản phẩm này.

- Xây dựng mới mô hình tổ chức công ty theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển và tương xứng với vị thế của Công ty.
Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống BSC – KPI (Thẻ điểm cân bằng – Các chỉ tiêu hiệu suất công việc) trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất, thực hiện kế hoạch của công ty cũng như tới từng Khối/Phòng/Ban đơn vị và cá nhân nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty trong các giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của công ty gồm cả nhân sự lãnh đạo cấp trung và cao cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc cho nhân viên và kỹ năng quản lý dành cho lãnh đạo cấp trung thông qua hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo thuê ngoài.
- Đẩy mạnh cả chất và lượng của hoạt động phân tích nhằm phục vụ cả nhu cầu nội bộ và khách hàng của Công ty.
- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Hội sở và các Chi nhánh để đáp ứng được nhu cầu phát triển, tạo ra diện mạo mới của SHS và môi trường làm việc tốt cho người lao động. Chuẩn hóa hình ảnh nhận diện thương hiệu SHS. Triển khai các chương trình Marketing trên nhiều nền tảng phù hợp để tăng cường sự nhận biết của khách hàng về các sản phẩm dịch vụ của SHS.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị cũng như các quy định của UBCKNN.
- Kiểm soát thường xuyên để đảm bảo các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản của Công ty được soạn thảo, ban hành, ký kết đúng pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động báo cáo, công bố thông tin đúng theo các quy định.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIẾN

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SHS

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) (Ban Kiểm soát) được quy định tại Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16/6/2021;

Căn cứ vào Kết quả hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban Tổng Giám đốc lập;

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2022 được cung cấp bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ vào kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sử dụng vốn do Ban Kiểm soát thực hiện;

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2022 trước Đại hội với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Trong năm 2022 nhân sự của Ban Kiểm soát không có sự thay đổi so với năm 2021. Tại Đại hội đồng Cổ đông SHS năm 2022 ngày 27/4/2022 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu Bà Phạm Thị Bích Hồng là Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 theo quyết định số 01-2022/QĐ-BKS ngày 27/4/2022.
- Ban Kiểm soát luôn duy trì số lượng gồm 3 thành viên trong đó có một thành viên chuyên trách và hai thành viên kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát đều đủ tiêu chuẩn quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng các Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban Kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm theo quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã ban hành 3 Quyết định:
 - Quyết định bầu trưởng Ban Kiểm soát số 01-2022/QĐ-BKS ngày 27/4/2022;
 - Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 số 02-2022/QĐ-BKS ngày 6/5/2022;
 - Quyết định ban hành Quy trình Kiểm soát của Ban Kiểm soát số 03-2022/QĐ-BKS ngày 15/10/2022.



không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu của AASC, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, báo cáo kết quả kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ 1/1/2022 đến 31/12/2022, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2022 (DẠNG RÚT GỌN)

Đơn vị tính: Đồng

T T	CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2021	Tăng (giảm) 2022/2021	% 2022/2021
I	Tổng cộng tài sản	10,899,625,766,763	10,910,883,600,024	(11,257,833,261)	99.90
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,039,661,871,707	652,033,715,127	387,628,156,580	159.45
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	4,339,477,987,075	2,700,773,774,103	1,638,704,212,972	160.68
3	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1,000,000,000,000		1,000,000,000,000	
4	Các khoản cho vay	2,355,668,531,748	5,817,012,626,522	(3,461,344,094,774)	40.50
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	572,237,987,350	702,541,229,300	(130,303,241,950)	81.45
6	Các khoản phải thu	51,117,381,554	38,853,352,485	12,264,029,069	131.56
7	Trả trước cho người bán	1,579,399,895	3,671,818,770	(2,092,418,875)	43.01
8	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1,916,111,404,544	1,222,721,168,220	693,390,236,324	156.71
9	Các khoản phải thu khác	45,008,845,285	161,352,205,033	(116,343,359,748)	27.89
10	Dự phòng suy giảm các khoản phải thu	(509,179,751,883)	(464,393,022,138)	(44,786,729,745)	109.64
11	Tài sản ngắn hạn khác	20,667,755,594	4,473,782,314	16,193,973,280	461.97
12	Tài sản cố định	16,937,048,561	14,128,110,338	2,808,938,223	119.88
13	Tài sản dài hạn khác	50,337,305,333	57,714,839,950	(7,377,534,617)	87.22
II	Tổng cộng nguồn vốn	10,899,625,766,763	10,910,883,600,024	(11,257,833,261)	99.90
1	Nợ ngắn hạn	1,364,948,808,240	4,204,719,054,422	(2,839,770,246,182)	32.46
2	Nợ dài hạn	98,817,528,926	650,584,877,869	(551,767,348,943)	15.19
3	Vốn chủ sở hữu	9,435,859,429,597	6,055,579,667,733	3,380,279,761,864	155.82

Nhân xét:

1. **Tổng doanh thu:** Thực hiện năm 2022 đạt 1.547,65 tỷ đồng bằng 45.15 % so với kế hoạch năm 2022 và bằng 53,37% so với thực hiện năm 2021. Chủ yếu do:
 - Doanh thu môi giới đạt 332,8 tỷ đồng bằng 38,84% với kế hoạch năm 2022, bằng 60,09 % so với thực hiện năm 2021;
 - Doanh thu đầu tư đạt 495,3 tỷ đồng bằng 40,47% so với kế hoạch năm 2022, bằng 33.37% so với thực hiện năm 2021;
 - Thu lãi các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư đạt 567,87 tỷ đồng bằng 49,66% so với kế hoạch năm 2022, bằng 82.45% so với thực hiện năm 2021.
2. **Tổng chi phí:** Thực hiện năm 2022 là 1.350,37 tỷ đồng bằng 96,28% kế hoạch năm 2022 bằng 117,74 % so với năm 2021 chủ yếu do:
 - Chi phí hoạt động môi giới là 235,29 tỷ đồng bằng 38,46% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 64.89% so với năm 2021;
 - Hoạt động tự doanh ghi nhận lỗ 724,97 tỷ đồng bằng 703,85% so với kế hoạch năm 2022, bằng 791.75% so với năm 2021.
 - Chi phí trả lãi vay là 163,31 tỷ đồng bằng 53,24% so với kế hoạch năm 2022, bằng 109,54% so với thực hiện năm 2021;
 - Trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi: Năm 2022 Công ty đã trích lập đầy đủ khác khoản phải thu khó đòi, số tiền trích lập dự phòng thêm năm 2022 là 44,78 tỷ đồng.
3. **Về lợi nhuận:** Năm 2022 lợi nhuận trước thuế đạt 197,29 tỷ đồng bằng 9,74% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 11,25% so với thực hiện năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 162,22 tỷ đồng bằng 11,62% so với thực hiện năm 2021. Tốc độ tăng Chi phí cao hơn tốc độ tăng của Doanh thu.
4. **Tỷ lệ an toàn tài chính:** Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo Quy định của Pháp luật. Năm 2022 tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đạt 291,17% .

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN NĂM 2022:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2022 và Quyết định số 02-2022/QĐ-HĐQT ngày 28/01/2022 về việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.252.650.270.000 đồng lên 6.505.300.540.000 đồng được kiểm toán bởi Công ty Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát xác nhận Báo cáo tình hình sử dụng vốn là trung thực và hợp lý. Đến hết ngày 4/7/2022, Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành để phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo đúng phương án sử dụng vốn. Cụ thể như sau:

V. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 8 lần thông qua hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát như: Họp để bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027; Họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027; Họp để thông qua Quy trình kiểm soát của Ban Kiểm soát; Họp để tổng kết, đánh giá công việc đã thực hiện và triển khai công việc tiếp của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đều được ghi chép trung thực đầy đủ nội dung họp, được lập chi tiết rõ ràng và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban Kiểm soát đánh giá : HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng với luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp 25 lần thông qua hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến vấn đề trọng yếu của Công ty như: Họp để triển khai công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường năm 2022; Họp để thông qua đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027; Họp để Thông qua kế hoạch kinh doanh tháng, quý, năm; Họp để phân công các mảng công việc cho từng thành viên HĐQT; họp đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023; Họp để thông qua các phương án phát hành trái phiếu, vay vốn ngân hàng và sử dụng vốn hiệu quả, phương án đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu; Họp để thông qua việc xử lý cổ phiếu còn dư của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022; Họp bàn về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty; Họp để sửa đổi Điều lệ Công ty....
- HĐQT đã ban hành 6 Nghị quyết, 48 Quyết định và phê duyệt 14 Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến hoạt động của Công ty như: Nghị quyết về tăng vốn điều lệ của SHS, Nghị quyết sửa đổi Điều lệ; Quyết định xử lý cổ phiếu còn dư của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022; Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022; Quyết định đề cử, ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027; Quyết định thôi chức Chủ tịch HĐQT đối với ông Đỗ Quang Hiến; Quyết định bầu Chủ tịch HĐQT, phân công nhiệm vụ HĐQT; Quyết định bổ nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT như: bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, bổ nhiệm Chánh văn phòng HĐQT, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh phát hành; Quyết định chốt danh sách trả cổ tức năm 2021; Quyết định chi thù lao cho HĐQT và BKS; Quyết định về vay vốn ngân hàng; Quyết định khen thưởng tập thể và cá nhân xuất sắc.....
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo thường xuyên Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

hành. Các Quy chế cần sửa đổi: Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế Đầu tư... ;

- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát duy trì các cuộc họp để tổng kết công tác đã thực hiện và đề ra kế hoạch làm việc tiếp theo của Ban Kiểm soát.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết luận:

- Năm 2022 là năm có nhiều sự kiện bất ngờ diễn ra trên cả thế giới và trong nước đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán nói chung và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của SHS nói riêng, do đó năm 2022 SHS đã không hoàn thành kế hoạch do ĐHDCĐ năm 2022 đặt ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 197,29 tỷ đồng bằng 9,74% so với kế hoạch năm 2022, bằng 11,25% so với thực hiện năm 2022, lợi nhuận sau thuế đạt 162,22 tỷ đồng bằng 11,62% so với thực hiện năm 2021;
- Năm 2022 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ từ 3.252 tỷ đồng lên 8.131 tỷ đồng. Đây là nguồn lực tài chính lớn để Công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Kiến nghị:

- Công ty tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đối với từng sản phẩm, tập trung nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới, đi đầu thị trường, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư;
- Công ty tiếp tục và duy trì tốt công tác quản trị rủi ro trong hoạt động Môi giới, Đầu tư và Dịch vụ Tài chính đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng tăng trưởng và mở rộng;
- Nghiên cứu tuyển dụng và bổ sung nhân sự tốt, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy trong thời gian sớm nhất để Công ty phát triển an toàn và bền vững;
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực của CBNV hơn nữa để đạt hiệu quả công việc ngày càng tốt hơn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHDCĐ thường niên năm 2023 đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát xin cảm ơn và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác của HĐQT, BĐH, các phòng ban chức năng trong Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trân trọng cảm ơn.



PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

Số: 01-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kết quả KD năm 2022 và Kế hoạch KD năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, trên cơ sở các Báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của Tổng Giám đốc và Công ty Kiểm toán được SHS công bố thông tin và cung cấp cho Quý Cổ đông trong Hồ sơ Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023,

Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện năm 2022 so với Kế hoạch năm 2022
Tổng doanh thu	3.428,2	1.547,7	45,1
Tổng chi phí	1.402,6	1.350,4	96,2
Lợi nhuận trước thuế	2.025,6	197,3	9,7

(Chi tiết trong Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của SHS)

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kế hoạch năm 2023 so với Thực hiện năm 2022
Tổng Doanh thu	1.547,7	1.942,2	125,5
Tổng Chi phí	1.350,4	838,8	62,1
Lợi nhuận trước thuế	197,3	1.103,4	559,2

(Chi tiết trong Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc).



Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.

A handwritten signature in black ink.



Số: 02-2023/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Trích lập các quỹ và Phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật hiện hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Trích lập các quỹ:

T	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2022: $(1)=(1.1)+(1.2)$ 1.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện: 1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện:	162.216.054.110 369.285.449.881 -207.069.395.771
2	Trích lập các quỹ năm 2022: $(2)=(2.1)+(2.2)$ 2.1. Quỹ khen thưởng: 2.2. Quỹ phúc lợi:	20.000.000.000 5.000.000.000 15.000.000.000
3	Lợi nhuận còn lại 2022 sau khi trích lập các Quỹ: $(3)=(1)-(2)$	142.216.054.110
4	Lợi nhuận giữ lại các năm trước:	603.136.211.579
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ: $((5)=(4)+(3))$	745.352.265.689
	Trong đó:	
	Lợi nhuận đã thực hiện:	350.182.149.985
	Lợi nhuận chưa thực hiện:	395.170.115.704



[Handwritten signature]

[Handwritten initials]

2. Trên cơ sở nhận định diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 còn nhiều yếu tố biến động khó lường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất: **toàn bộ Lợi nhuận còn lại tính đến thời điểm 31/12/2022 sau khi trích lập các quỹ tại mục 1 sẽ được giữ lại (không thực hiện chia cổ tức) để phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023.**
3. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Phương án, công bố thông tin, ký ban hành các văn bản và thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định Pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:

- Như trên;

-CBTT;

-Lưu VT. VPHĐQT.



Số: 03-2023/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật hiện hành;
- Thông tư số 114/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày 06/09/2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 của SHS đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng Quản trị SHS kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua **Phương án xử lý quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ** như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Ngày 17/12/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó, việc trích lập các Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư 146/2014/TT-BTC sẽ không còn được áp dụng kể từ năm tài chính 2022. Đối với các Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã trích lập trước đây theo Thông tư 146 sẽ được xử lý theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 114/2021/TT-BTC như sau:

"3. Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán"

Thông tư số 114/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2022 và áp dụng từ năm tài chính 2022.

Theo Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, số liệu Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại SHS tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: 77.136.777.489 đồng.



SK

PS

2. Đề xuất

Đề phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án xử lý số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ như sau:

Dùng 77.136.777.489 đồng của Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ để hoàn nhập vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

Thời gian thực hiện: Ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và dự kiến ghi nhận vào Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2023.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Phương án xử lý số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ nêu trên, ký ban hành các văn bản và thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định Pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN
HÀ NỘI
Đ. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI
ĐO QUANG VINH

T.C.P
JAN
N
P. HÀ NỘI

Nơi nhận:

- Như trên;

-CBTT; SGĐCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.

Số: 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác

cho HĐQT, BKS)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 06/09/2022,

1. Báo cáo v.v sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và BKS năm TC 2022:

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác năm Tài chính 2022 cho HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm soát giữ nguyên không đổi, gồm: 05 (năm) Thành viên HĐQT HĐQT, 03 Thành viên Ban Kiểm soát (gồm Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách).

- Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS TC 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt:	1,5% LNST năm 2022 và không thấp hơn 4,6 tỷ đồng
- SHS đã chi trả cho HĐQT:	3.600.000.000 đồng
- SHS đã chi trả cho BKS:	974.811.108 đồng
- Tổng SHS đã chi trả cho HĐQT	4.574.811.108 đồng

2. Kế hoạch Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và Ban Kiểm soát SHS năm Tài chính 2023:

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2023,



Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

- **Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác** cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm Tài chính 2023 là: 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và không quá 4,57 tỷ đồng.
- Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGDC, UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG VINH



Số: 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ SHS thông qua)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành sửa đổi Điều lệ 04 (bốn) lần theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, chủ yếu là thay đổi nội dung vốn điều lệ tại Phụ lục sau đợt phát hành tăng vốn Điều lệ Công ty, không thay đổi các nội dung trong phần văn bản chính

Điều lệ hiện hành của Công ty hiện nay đang có hiệu lực kể từ ngày 06/9/2022 và là bản duy nhất, đã được công bố thông tin toàn văn theo quy định pháp luật.

ĐHĐCĐ đã ủy quyền Hội đồng Quản trị rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung thuộc Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông ban hành phù hợp với pháp luật hiện hành trên cơ sở các tính toán cần trọng, thẩm tra, đánh giá chi tiết, tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và lợi ích của Công ty; Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về việc triển khai và giám sát thực hiện các nội dung trên, báo cáo tình hình thực hiện (nếu phát sinh giao dịch) trước ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Đối chiếu với các điều, khoản, các quy định mới được ban hành của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản với mục tiêu:

- Phù hợp với các quy định của Luật, thực tế hoạt động của doanh nghiệp;
- Bảo vệ quyền lợi của đồng thời Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác và Doanh nghiệp;
- Nâng cao trách nhiệm công ty, tăng cường tính minh bạch, tinh tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro trong tất cả hoạt động quản trị, điều hành và nghiệp vụ;
- Xây dựng hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban thuộc HĐQT và Văn phòng HĐQT đã triển khai rà soát, soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Điều lệ SHS và các Quy chế nội bộ Công ty thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung, thông qua toàn văn Dự thảo các văn bản sau đây thay thế cho các văn bản hiện hành:
 - Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
 - Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
 - Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;
 - Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;



[Handwritten signature]

(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ và Quy chế sửa đổi theo các phụ lục đính kèm và được đăng tải tại website Công ty <http://dhcd.shs.com.vn/>)

2. Phê chuẩn giao cho Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban thuộc HĐQT chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... để hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ ban hành theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;
 - Tùy từng thời điểm thay mặt ĐHĐCĐ quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các văn bản trên cho phù hợp với các thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty;
 - Báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ ban hành (nếu có).
3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật về CBTT cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN toàn văn nội dung các văn bản sửa đổi; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nêu trên (nếu có).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Nơi nhận:

-Nhu trên;

-CBTT; SGDCK; UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.

TỜ TRÌNH

(V/v: Triển khai phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định số 155");
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Ngày 27/4/2018, 27/4/2022, Đại hội đồng Cổ đông SHS phiên họp thường niên năm 2018 và năm 2022 đã nhất trí thông qua các nội dung sau liên quan tới việc chào bán/phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.

Tuy nhiên, Công ty đã xây dựng quy trình nội bộ nhưng chưa triển khai phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm. Lý do là: do điều kiện thị trường năm 2022 chưa phù hợp, không thuận lợi cho sản phẩm mang tính đòn bẩy cao như chứng quyền: (VNIndex giảm từ 1500 về 1040, thanh khoản thị trường giảm từ 20,000 tỉ VND/phiên còn 10,000 tỉ VND/phiên, và thanh khoản thị trường chứng quyền giảm từ 100 tỉ VND/phiên xuống 8 tỉ VND/phiên); và ưu tiên của SHS trong năm 2022 là hạn chế mở rộng ngành nghề, quản trị rủi ro, an toàn tài chính, bảo vệ lợi ích của Cổ đông và Nhà Đầu tư trong giai đoạn thị trường biến động mạnh mẽ như hiện nay.

Tuy nhiên, để có thêm cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động này trong điều kiện thị trường ổn định và nhiều cơ hội rõ nét, HĐQT báo cáo và tiếp tục đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua phê chuẩn các nội dung như sau liên quan tới chứng quyền:

1. Thông qua chủ trương thực hiện việc phát hành, chào bán, niêm yết và tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty, cụ thể như sau:
 - a. Quyền của người sở hữu chứng quyền: Thực hiện theo quy định của Điều lệ hiện hành (Khoản 2 Điều 5) của Công ty và pháp luật.
 - b. Hạn mức phát hành, chào bán chứng quyền: Tổng giá trị chứng quyền của tất cả các đợt phát hành, chào bán chứng quyền của Công ty (đã chào bán và đăng ký chào bán, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết hoặc đã đáo hạn) tối đa là 15% vốn khả dụng của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành hoặc chào bán, và trong mọi trường hợp, không vượt quá mức giới hạn tối đa



theo quy định của pháp luật liên quan.

- c. Nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản:

Người sở hữu chứng quyền được xem là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Quyền, lợi ích của người sở hữu chứng quyền khi xảy ra các trường hợp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.

- d. Phương án Bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của SHS đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp công ty bị mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, hợp nhất, sáp nhập như sau:

- (i) Trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, Công ty đảm bảo sử dụng các nguồn để thanh toán và thực hiện nghĩa vụ đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm như sau:

- + Tài sản phòng rủi ro cho Chứng quyền trên tài khoản tự doanh;
- + Tài sản bảo đảm thanh toán đã được Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- + Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có);
- + Công ty sẽ áp dụng các biện pháp bảo đảm khác (nếu có) theo quy định pháp luật để đảm bảo thanh toán và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu.

- (ii) Trường hợp SHS bị giải thể, phá sản, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật về giải thể, phá sản đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

- (iii) Trường hợp SHS bị hợp nhất, sáp nhập, việc bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

- e. Thực hiện niêm yết chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành/chào bán sau khi hoàn tất việc chào bán chứng quyền theo quy định Pháp luật.
- f. Thực hiện hoạt động tạo lập giao dịch đối với chứng quyền có bảo đảm sau khi hoàn tất việc chào bán và niêm yết chứng quyền theo quy định Pháp luật.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các nội dung liên quan tới phát hành, chào bán chứng quyền có bảo đảm, cụ thể như sau:

- a. Quyết định thời điểm thực hiện phát hành, chào bán, niêm yết, tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty và hoàn tất thực hiện tất cả các thủ tục, ký, ban hành các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để triển khai việc phát hành, chào bán, niêm yết, tạo lập giao dịch chứng quyền có bảo đảm tại Công ty phù hợp với quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SHS đối với các nội dung liên quan tới chào bán/phát hành/Niem yết/Tạo lập giao dịch chứng quyền theo quy định pháp luật (nếu cần thiết);



- c. Quyết định nội dung chi tiết về đợt chào bán/phát hành, bao gồm:
- (i) Kiểu chứng quyền, loại chứng quyền và phương thức thực hiện chứng quyền;
 - (ii) Chứng khoán cơ sở được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền;
 - (iii) Giá trị của đợt chào bán, giá chào bán, số lượng chứng quyền đăng ký chào bán/phát hành;
 - (iv) Giá thực hiện (chỉ số thực hiện), giá đăng ký chào bán, tỷ lệ chuyển đổi, hệ số nhân (trường hợp chứng quyền dựa trên chỉ số chứng khoán);
 - (v) Thời hạn của chứng quyền, ngày niêm yết dự kiến;
 - (vi) Các nội dung khác liên quan đến chứng quyền và/hoặc đợt chào bán/phát hành.
- d. Tổ chức thực hiện kinh doanh chứng quyền có bảo đảm theo quy định pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- e. Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đối với một phần hoặc toàn bộ nội dung được ủy quyền nêu trên.
- f. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai Phương án tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Nơi nhận:

-Nhu trên;

-CBTT;SGDCK; UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.



ĐỖ QUANG VINH

TỜ TRÌNH

(V/v: Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán,

Chào bán sản phẩm tài chính)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Ngày 27/4/2022, Đại hội đồng Cổ đông SHS phiên họp thường niên năm 2022 đã thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính.

Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán hiện chưa triển khai do trong năm 2022 Cơ quan QLNN chưa tổ chức thực hiện. Ngay khi phía cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoạt động này, SHS sẽ đăng ký triển khai nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

Hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính chưa triển khai do điều kiện thị trường năm 2022 không thuận lợi.

Tuy nhiên, để có thêm cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động này trong điều kiện thị trường ổn định và nhiều cơ hội rõ nét, CQQLNN triển khai trên TTCK, Hội đồng Quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Phương án:

1. Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:
 - (i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Chào bán Sản phẩm tài chính.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc đăng ký với các cơ quan quản lý có thẩm



quyền, chi tiết như sau:

- (i) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;
- (ii) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Chào bán Sản phẩm tài chính;
- (iii) Các văn bản khác theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở GDCK và các cơ quan quản lý có liên quan.

Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các hạng mục công việc trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và Chào bán Sản phẩm tài chính tại Điều lệ công ty (nếu cần) để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với yêu cầu của Cơ quan quản lý.
4. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các công việc theo ủy quyền trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGDCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VP HĐQT.

Số: 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến chứng khoán phái sinh)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Ngày 27/4/2018, Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2018 đã nhất trí thông qua các nội dung về việc triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến chứng khoán phái sinh (CKPS).

Trước năm 2023, Công ty chưa triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan đến CKPS do thị trường chưa thuận lợi và đã báo cáo ĐHĐCĐ về việc sẽ tiếp tục triển khai phương án kinh doanh chứng khoán phái sinh (tại Báo cáo của HĐQT các năm trước đây).

Ngày 01/3/2023, Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 38/GCN-UBCK công nhận SHS đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh với 3 hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh được phép hoạt động như sau: Môi giới chứng khoán phái sinh, Tự doanh chứng khoán phái sinh, Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

Hiện tại, SHS đã nộp Hồ sơ xin cấp phép hoạt động thanh toán bù trừ phái sinh tại UBCKNN và đang chờ được cấp phép thực hiện hoạt động này. Sau khi được chấp thuận thực hiện hoạt động thanh toán bù trừ CKPS, Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc đăng ký thành viên giao dịch với các Sở Giao dịch, thành viên bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và thực hiện một số thủ tục khác theo quy định của pháp luật để triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh.

Tuy nhiên, để có thêm cơ sở pháp lý, đáp ứng điều kiện triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh tại SHS, HĐQT báo cáo và tiếp tục đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn các nội dung như sau:



12

1. Thông qua chủ trương cho SHS thực hiện bổ sung các hoạt động kinh doanh liên quan tới chứng khoán phái sinh được nêu dưới đây:
 - (i) Hoạt động Kinh doanh chứng khoán phái sinh, gồm:
 - Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
 - (ii) Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.
2. Thông qua chủ trương cho SHS thực hiện việc đăng ký thành viên hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán và VSD để thực hiện các hoạt động kinh doanh nêu tại Mục 1 của Tờ trình này, cụ thể như sau:
 - (i) Đăng ký Thành viên Giao dịch chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch chứng khoán.
 - (ii) Đăng ký Thành viên Tạo lập thị trường tại Sở Giao dịch chứng khoán.
 - (iii) Đăng ký Thành viên Bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.
3. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty quyết định, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc bổ sung hoạt động kinh doanh liên quan chứng khoán phái sinh nêu tại Mục 1 Tờ trình này và các hoạt động nêu tại Mục 2 của Tờ trình này, cụ thể như sau:
 - (i) Xây dựng, thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết theo quy định của Pháp luật, hướng dẫn của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin đăng ký, cấp phép, chấp thuận cho SHS được thực hiện các hoạt động kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này (Hồ sơ đăng ký, xin chấp thuận cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hồ sơ đăng ký Thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Hồ sơ đăng ký Thành viên Bù trừ, thanh toán giao dịch Chứng khoán phái sinh tại VSD, và thực hiện một số thủ tục khác theo quy định của pháp luật để triển khai đồng bộ các hoạt động liên quan tới chứng khoán phái sinh ...);
 - (ii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SHS đối với các nội dung liên quan tới hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật (nếu cần thiết);
 - (iii) Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh liên quan tới chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh doanh của Công ty;
 - (iv) Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên khác tại Công ty thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung được ủy quyền nêu trên;
 - (v) Quyết định thời điểm thực hiện, triển khai các hoạt động nêu tại Mục 1 và Mục 2 của Tờ trình này và các Tiểu mục (i), (ii), (iii) và (iv) của Mục 3 này trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty;
 - (vi) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai Phương án tại Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:

-Như trên;

-CBTT, SGDC, UBCKNN;

-Lưu VP HĐQT, VT



Số: 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định,

Ban Kiểm soát xin đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị **Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm Tài chính 2023** của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) theo Pháp luật và Điều lệ SHS, như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn:

- Tiêu chí 1:** Công ty Kiểm toán độc lập được SHS lựa chọn phải nằm trong Danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Cơ quan Quản lý nhà nước liên quan chấp thuận và cho phép thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho SHS;
- Tiêu chí 2:** Là Công ty Kiểm toán có uy tín, có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do SHS yêu cầu.

II. Danh sách lựa chọn:

Bao gồm các Công ty sau:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH PKF Việt Nam

III. Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

- Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu trên;
- Giao cho Hội đồng quản trị thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba



Công ty nêu trên để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của SHS.

3. Phương án xử lý trong trường hợp các Công ty kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán theo quy định pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý nhà nước hoặc SHS không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán:

Nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của SHS vẫn được thực hiện, không bị gián đoạn, Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn các nội dung sau:

- 3.1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SHS quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát SHS để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của SHS theo quy định Pháp luật.
- 3.2. Công ty kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí ở mục I Tờ trình này.
- 3.3. HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ tại phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT, SGĐCK, UBCKNN;
- Lưu VT, VP HĐQT.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Ban hành theo Nghị quyết 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023

của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua và có hiệu lực từ ngày 28/04/2023;

Quy chế này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (“*Quy chế*”) là những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể hóa các vấn đề về quản trị nội bộ công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý trong Công ty; đồng thời quy định trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty để giảm thiểu rủi ro và những thiệt hại không đáng có cho Công ty, tăng cường hiệu quả điều hành và việc kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai và minh bạch.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung sau:

- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
- Trình tự, thủ tục về triệu tập họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông và việc thực hiện các quyền của Cổ đông;
- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị; trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
- Hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị;
- Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
- Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;
- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác;
- Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật. hiện hành.

3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Cổ đông, Công ty, Người quản lý Công ty, Người điều hành Công ty, cán bộ nhân viên Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ.
2. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và Quy chế này hoặc văn bản khác của Công ty, hoặc có những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công ty

1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
3. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
4. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
5. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
6. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

Điều 4. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Quản trị công ty*” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty.
2. “*Công ty*”, “*SHS*” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
3. “*Luật Chứng khoán*” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.
4. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.
5. “*Pháp luật*” có nghĩa là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quy định, Quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật này.
6. “*Điều lệ Công ty*” là Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua.
7. “*Cổ đông*” là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước đang sở hữu cổ phần của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
8. “*DHĐCĐ*” là Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
9. “*Người điều hành Công ty*”: theo quy định tại Điều 50 Điều lệ Công ty.
10. “*Người quản lý Công ty*”: theo quy định tại Điều lệ Công ty.
11. “*Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị*” là Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp; Điều 41 Điều lệ Công ty, Điều 32 Quy chế này.
12. “*Người phụ trách Quản trị công ty*” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155-2020/NĐ-CP và Điều 48 của Điều lệ Công ty.
13. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 46, Điều 4 của

Luật Chứng khoán; khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

14. "UBCKNN" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
15. "SGDCK" là Sở Giao dịch Chứng khoán.
16. "TTLKCKVN" hoặc "VSD" là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty Đăng ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông

1. Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu (*mã cổ phiếu: SHS*) của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
2. Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
3. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 6. Đối xử công bằng giữa các Cổ đông

1. Mọi Cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả Cổ đông thiểu số và Cổ đông là người nước ngoài.
2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty: theo quy định pháp luật và được ghi nhận tại Điều 8 Điều lệ Công ty.
3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông.
4. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các Cổ đông khác.
5. Cổ đông là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc là cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền của Cổ đông

Theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Nghĩa vụ của Cổ đông

Theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm (g), (h) Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty, Cổ đông thực hiện theo trình tự như sau:
 - a) Cổ đông/nhóm Cổ đông lập yêu cầu, kiến nghị bằng văn bản gửi đến Văn phòng Hội đồng Quản trị - Bộ phận Quan hệ Cổ đông hoặc bộ phận Văn thư Trụ sở chính Công ty theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua email theo thông tin liên hệ Công ty cung cấp trên website.
 - b) Cổ đông đã lưu ký cổ phiếu yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình gửi yêu cầu cho thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và của thành viên lưu ký.
 - c) Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì liên hệ đến Văn phòng Hội đồng Quản trị - Bộ phận Quan hệ Cổ đông của Công ty để được hỗ trợ hoặc/và gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Công ty và của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đến Văn phòng Hội đồng Quản trị - Bộ phận Quan hệ Cổ đông của Công ty.
2. Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm (a) Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty, Cổ đông/nhóm Cổ đông thực hiện theo trình tự như sau:
 - a) Cổ đông/nhóm Cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Văn phòng Hội đồng Quản trị - Bộ phận Quan hệ Cổ đông hoặc bộ phận Văn thư Trụ sở chính Công ty theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua email theo thông tin liên hệ Công ty cung cấp trên website.
 - b) Yêu cầu của Cổ đông phải nêu rõ thông tin về Cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các tài liệu cần xem xét, kiểm tra, trích lục, nhận bản sao, bản trích dẫn trong khoản này, chữ ký của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông;
 - c) Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; chữ ký và dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông;
 - d) Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cổ đông/nhóm Cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông/nhóm Cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho Cổ đông bằng văn bản;

- e) Cổ đông/nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này;
- f) Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu Cổ đông có yêu cầu.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (*Khoản 2 Điều 22 Điều lệ SHS*) thực hiện quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo trình tự như sau:

1. Cổ đông/nhóm Cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Văn phòng Hội đồng Quản trị - Bộ phận Quan hệ Cổ đông hoặc bộ phận Văn thư Trụ sở chính Công ty theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua email theo thông tin liên hệ Công ty cung cấp trên website.
2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nêu trên phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chữ ký và dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông.

Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ hợp pháp về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

3. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông/nhóm Cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ có văn bản trả lời chính thức cho Cổ đông/nhóm Cổ đông về yêu cầu triệu tập.
4. Cổ đông/nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.
5. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Cổ đông/nhóm Cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách Cổ đông có quyền dự họp.
6. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là người mua hàng.

Điều 11. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (*Khoản 2 Điều 22 Điều lệ SHS*) thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị đề xuất bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:
 - a) Cổ đông/nhóm Cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Văn phòng Hội đồng Quản trị

- Bộ phận Quan hệ Cổ đông hoặc bộ phận Văn thư Trụ sở chính Công ty theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua email theo thông tin liên hệ Công ty cung cấp trên website ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông.
- b) Yêu cầu, kiến nghị phải nêu rõ thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, chữ ký và dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông.
- c) Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiếp nhận và xử lý yêu cầu trên của Cổ đông/nhóm Cổ đông; sẽ thông báo đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông về kiến nghị của họ được chấp thuận hay bị từ chối tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Khoản 11 Điều 28 Điều lệ SHS và các quy định pháp luật liên quan.
- d) Trường hợp chấp thuận kiến nghị, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
 - Cổ đông/nhóm Cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để phát cho các Cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, và cũng phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.
- e) Trường hợp không chấp thuận kiến nghị, Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông biết lý do không chấp nhận kiến nghị chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- f) Cổ đông/nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.
2. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
3. Cổ đông/nhóm Cổ đông không thuộc trường hợp sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (Khoản 2 Điều 22 Điều lệ SHS) cũng có thể gửi kiến nghị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông theo thủ tục, trình tự, phương thức nêu trên. Tuy nhiên, Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung trong trường hợp này.

Điều 12. Cổ đông yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể

1. Cổ đông/nhóm Cổ đông quy định sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (Khoản 2 Điều 22 Điều lệ SHS) yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể theo trình tự như sau:
 - a) Cổ đông/nhóm Cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi đến Ban Kiểm soát Công ty theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc qua email theo thông tin liên hệ Công ty cung cấp trên website.
 - b) Yêu cầu phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
 - c) Trường Ban Kiểm soát xem xét và phải trả lời cho Cổ đông/nhóm Cổ đông bằng văn bản về việc có quyết định tiến hành kiểm tra hay không. Nếu quyết định tiến hành kiểm tra, Trường Ban Kiểm soát thông báo cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về sự việc và phải tiến hành việc kiểm tra trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông/nhóm Cổ đông.
 - d) Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát kiểm tra theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.
 - e) Kết quả kiểm tra phải được thông báo bằng văn bản cho Cổ đông/nhóm Cổ đông trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản kết quả kiểm tra.
 - f) Ban Kiểm soát phải đưa tóm tắt sự việc, kết quả kiểm tra vào báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Cổ đông/nhóm Cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế cũng có thể gửi kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát xem xét và trả lời cho Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản, trường hợp cần có thời gian kiểm tra, xác minh sự việc thì cũng phải thông báo cho Cổ đông được biết.

Điều 13. Cổ đông đề nghị làm việc trực tiếp với Hội đồng Quản trị, BKS, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, hay bất kỳ nội dung nào phải đăng ký với Người phụ trách quản trị công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trường Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trường Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc quyết định làm việc với Cổ đông và trực tiếp hoặc cử

người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị công ty thông báo cho Cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

3. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm lập Biên bản làm việc và lưu vào hồ sơ Công ty.
4. Căn cứ tình hình Công ty và các yêu cầu của Cổ đông, Hội đồng Quản trị quyết định việc tổ chức và cách thức gặp gỡ, trao đổi với các Cổ đông của Công ty.

Điều 14. Cổ đông yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

Trong trường hợp cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị được tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông nhưng không có quyền biểu quyết. Trình tự như sau:

1. Cổ đông yêu cầu Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký cung cấp cho cổ đông bảng sao kê giao dịch chứng khoán tại thời điểm cổ đông mua cổ phần của Công ty (sau ngày đăng ký cuối cùng nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông).
2. Cổ đông gửi yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản cùng bảng sao kê giao dịch chứng khoán đến quầy Văn thư của Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
3. Nếu Hội đồng Quản trị không chấp thuận yêu cầu tham dự Đại hội đồng Cổ đông của cổ đông thì Hội đồng Quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông biết lý do không chấp thuận trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Cung cấp thông tin cho Cổ đông

1. Thông tin của Công ty được cung cấp cho Cổ đông thông qua các kênh sau:
 - Trang Thông tin điện tử (Website) chính thức của Công ty: <https://www.shs.com.vn>;
 - Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;
 - Thông cáo báo chí của Công ty;
 - Phát ngôn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho Cổ đông hoặc công chúng.
2. Công ty tạo điều kiện để Cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.
3. Trang Thông tin điện tử (Website), báo cáo và công bố thông tin của Công ty được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó ngôn ngữ Tiếng Việt được coi là ngôn ngữ chính và là căn cứ để xác lập các thông tin chính thức từ Công ty trong trường hợp có nội dung chưa rõ, mâu thuẫn, hoặc tranh chấp cần làm rõ.

CHƯƠNG III ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 24, Điều 25 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Đại hội đồng Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHDCĐ

Tuân thủ theo các quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Công ty, trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 28 Điều lệ SHS.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều 28 Điều lệ Công ty.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp, Điều 273 Nghị định 155-2020/NĐ-CP và theo trình tự hướng dẫn của Sở GDCK và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định của Điều 143 Luật Doanh nghiệp và Điều 28 Điều lệ Công ty.
5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp và Điều 28 Điều lệ Công ty.
6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 và Điều 26 Điều lệ SHS.
7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định Điều 28 Điều lệ Công ty.
8. Điều kiện tiến hành: Theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Điều lệ Công ty.
9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty;
10. Cách thức bỏ phiếu:

- a) Cổ đông, Người được Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thực hiện việc biểu quyết theo quy định từ Điều 30 đến Điều 34 Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc và Hướng dẫn biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và các quy định pháp luật khác.
- b) Biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với các vấn đề chung: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ/Phiếu biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông.
 - Đối với các nội dung chính: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến từng nội dung cần lấy ý kiến được ghi trong Thẻ/Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại Thẻ/Phiếu biểu quyết và kiểm số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông.
- c) Bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng Ban kiểm phiếu và Bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
11. Cách thức kiểm phiếu:
- a) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- b) Ban Kiểm phiếu và Bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
- Ban Kiểm phiếu và bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban Kiểm phiếu và bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ/Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử.
 - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ/Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- c) Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử niêm phong toàn bộ các Thẻ/Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và bàn giao lại cho Chủ tọa.
12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty
13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:
- a) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu và Bầu cử:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban Kiểm phiếu và Bầu cử;

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ Thê/Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử hợp lệ, Thê/Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - Số và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng quyết định thông qua tại Đại hội và/ hoặc số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát.
- b) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các Thành viên Ban Kiểm phiếu và Bầu cử và xác nhận của đại diện cổ đông. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào Thê/Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp. Thê/Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
- c) Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho Cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua trang TTĐT của Công ty.
14. Cách thức phân đôi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 132, Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 34 Điều lệ Công ty.
15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp và Điều 33 Điều lệ SHS.
16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Tuân thủ theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều 33 Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật về công bố thông tin.

Điều 18. Trình tự thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Tuân thủ quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 19. Báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Tuân thủ quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều 278, Điều 280 Nghị định 155 – 2020/NĐ-CP, Điều 24 và Điều 37 Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo các nội dung sau:

- a) Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e) Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
- f) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- g) Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác;
- h) Định hướng phát triển của Công ty;
- i) Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- j) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- k) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 29, Điều 37 và các Điều, khoản khác tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát

Tuân thủ quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều 288, Điều 290 Nghị định 155 – 2020/NĐ-CP, Điều 15, Điều 24 và Điều 61 Điều lệ Công ty, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Thành viên Ban Kiểm soát, đảm bảo có các nội dung tối thiểu như sau:

- a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
- c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
- d) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
- e) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch

giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- h) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- i) Xây dựng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan.
- j) Báo cáo các nội dung khác có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật.

Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Theo quy định của khoản 10 Điều 20, Điều 144 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP, và Khoản 14 Điều 30 Điều lệ Công ty, Công ty được phép áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến.
2. Trong trường hợp này Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155-2020/NĐ-CP.
3. Công ty xây dựng Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến để quy định trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Quy chế bao gồm các nội dung cơ bản sau:
 - a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - d) Điều kiện tiến hành;
 - e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
 - g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
 - h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là tiếng Việt.
2. Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông là người nước ngoài có quyền dẫn theo phiên dịch khi tham dự Đại hội, tuy nhiên phải thông báo trước cho Ban Tổ chức Đại hội được biết khi đăng ký tham dự họp để được sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 36, 40, 41 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 44 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và pháp luật về công bố thông tin.
7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 35, 39, 44 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 23. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị

Thù lao và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty, các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 24. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm: Theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: Theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định): Theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Theo quy định tại Khoản 8 Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Khoản 9 Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
6. Cách thức biểu quyết: Theo quy định tại Khoản 12, 13 Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Khoản 14 Điều 42 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 43 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Khoản 8, 9 Điều 43 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 25. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Cách thức thành lập, tổ chức hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị tuân thủ quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty, các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, các Quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 26. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty

Người phụ trách Quản trị Công ty được lựa chọn và bổ nhiệm, hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 35, Điều 56 Điều lệ Công ty, các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 28. Thành phần Ban Kiểm soát

Thành phần Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 57 Điều lệ Công ty, các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 29. Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 58 Điều lệ Công ty, các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 30. Vai trò, Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên BKS

Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 60 Điều lệ Công ty, các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 59 Điều lệ Công ty, các Quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 31. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 57 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 56 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 62 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật về công bố thông tin.
7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Theo quy định tại Điều 64 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Điều 52 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Công ty ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo Người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, Công ty sẽ thực hiện công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đăng tải trên trang TTĐT của Công ty, thông báo trong nội bộ doanh nghiệp và các cơ quan, đối tác có liên quan.
6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Điều 54 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mời Thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc Thành viên Ban Kiểm soát) và Thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu thấy cần thiết. Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc được quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị và phải có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, được phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.
2. Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số Thành viên

Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Thành viên của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.

3. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và Thành viên của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Trưởng Ban Kiểm soát/Tổng Giám đốc có thể đề nghị/yêu cầu Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp giữa một số hoặc tất cả các thành phần bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
5. Thông báo mời họp trong trường hợp nêu tại Khoản 1,2 và 3 Điều này tuân thủ theo trình tự, thủ tục triệu tập họp cuộc họp của Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của Công ty.
6. Thông báo mời họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày trước ngày họp.
7. Biên bản họp phải được chuyển cho tất cả các thành viên tham dự họp trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 35. Nguyên tắc phối hợp giữa Ban TGD, Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát

1. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng Quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
2. Ban Kiểm soát phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất.
3. Ban Kiểm soát được nhận các tài liệu như các Thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
4. Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho Ban Kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
5. Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong một số trường hợp theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Khi Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng Quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.
7. Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc không thể đưa ra quyết định

Điều 36. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị có quyết định điều chỉnh.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng Giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng Quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng Giám đốc trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 37. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.
2. Kế hoạch kinh doanh năm phải trình.
3. Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị.

Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên Hội đồng Quản trị, các Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

1. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các Thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị,
2. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
3. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, các Thành

viên Hội đồng Quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với Thành viên Ban Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.
5. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị, nếu Ban Tổng Giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị biết để cùng nhau giải quyết.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Đánh giá hoạt động đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hàng năm căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, đánh giá và phê duyệt.
2. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên. Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá tiếp theo.
3. Tiêu chí đánh giá hoạt động tối thiểu gồm các nội dung như sau:
 - a) Đối với Thành viên Hội đồng Quản trị/ Thành viên Ban Kiểm soát
 - Số lần tham dự các kỳ họp chính thức và bất thường;
 - Mức độ hoàn thành công việc được giao;
 - Số lần vi phạm kỷ luật.
 - b) Đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc
 - Khả năng điều hành và quản trị;
 - Hiệu quả kinh doanh;
 - Số lần vi phạm kỷ luật.
 - c) Đối với người điều hành khác
 - Dựa trên quy chế nội bộ, kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người điều hành khác.

Điều 40. Khen thưởng

1. Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền xem xét khen thưởng người được bổ

nhiệm theo thủ tục pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

2. Hình thức khen thưởng:

- Bằng khen;
- Bằng tiền;
- Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;
- Hình thức khác.

3. Nguồn khen thưởng: Được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng hợp lý.

Điều 41. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự thiếu cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn yếu kém sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu

- Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;
- lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
- Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các trường hợp khác theo quy định.

3. Các cách thức kỷ luật

- Miễn nhiệm, bãi nhiệm;
- Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

4. Ngoài ra, các Thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại cho Công ty khoản lợi ích mà Thành viên đó hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật. Thành viên bị kỷ luật phải bồi thường thiệt hại cho khoản thiệt hại gây ra cho Công ty do hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG X
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 42. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty là những người đã tốt nghiệp hoặc được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

CHƯƠNG XI
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 43. Trách nhiệm Công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công bố Thông tin của Công ty. Ngoài ra, Công ty sẽ công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin, nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách thuận tiện và kịp thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 44. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a) Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - b) Bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin;
 - c) Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là người thuộc Ban Thư ký Hội đồng Quản trị hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
 - d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 45. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế này với UBCKNN, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Chế độ giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Xử lý vi phạm

Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các Quy định được nêu tại Quy chế này.

Trường hợp vi phạm một cách có chủ ý gây thiệt hại cho Công ty, người có hành vi vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra và bị xử lý căn cứ vào quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế quản lý nhân sự của Công ty và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG


Điều 48. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm XIII Chương, 49 Điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội xây dựng và ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan, cùng toàn thể cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 49. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

ĐỖ QUANG VINH





Biểu cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI SECURITIES J.S.C

Trụ sở: Tầng 1 – 5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền,
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.38 181 888 / Fax: 024.38 181 688 / Website: www.shs.com.vn

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(Ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-DHCD ngày 28/04/2023
của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)*

Hà Nội, tháng 4 năm 2023



CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị	3
CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị	4
Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị	4
Điều 7. Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	4
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị	5
Điều 10. Ứng cử, đề cử, bầu cử, miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị	5
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	5
CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	6
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	6
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	7
Điều 15. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị	7
Điều 16. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên	7
CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 17. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	11
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	11
CHƯƠNG V - BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	11
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm	11
Điều 20. Thủ lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị	11
Điều 21. Công khai các lợi ích có liên quan	12
CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị	12
Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành	12
Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	13
CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13
Điều 25. Điều khoản thi hành	13
Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	13

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023

của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được sửa đổi bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2023.
- Quy chế này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải báo cáo Hoạt động của thành viên Hội đồng quản

trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị

Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 36, 40 Điều lệ công ty, Điều 31 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, Thành viên HĐQT không điều hành tuân thủ các quy định tại Điều 7 và Điều 41 Điều lệ Công ty và các điều, khoản khác có liên quan của Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quá bán.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, và tuân thủ các quy định khác tại Điều 7 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ,

cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Tuân thủ các quy định tại Điều 44 Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cách thức ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Đại hội, Thẻ lệ ứng cử, đề cử, bầu cử do Công ty thông báo và các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử công ty.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 121/2020/TT-BTC về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán, Quy định của UBCKNN và Sứ GDCKNN về công bố thông tin và các quy định pháp luật khác liên quan.
2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, chịu trách nhiệm trước các Cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều 37 và các điều khoản khác tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông quy định.
3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, tuân thủ theo quy định của Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 65 đến Điều 68 và các điều khoản khác tại Điều lệ Công ty, và các quy định pháp luật liên quan.

Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan, thực hiện công bố thông tin theo

quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Theo quy định tại điểm a Khoản 2, Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 15. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Cách thức thành lập, tổ chức hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị tuân thủ quy định tại Điều 45 và các Điều, Khoản có liên quan khác của Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật.

- Số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm nếu xét thấy cần thay đổi phù hợp.
- Mỗi Tiểu ban đảm bảo tối thiểu 01 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm thành viên bên ngoài nhưng theo các quy định phù hợp của SHS và pháp luật.
- Hoạt động của tiểu ban trên tinh thần trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị, pháp luật, Điều lệ. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Các thành viên phụ trách các tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.

Điều 16. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên

Tùy từng thời điểm HĐQT quyết định thành lập và phân công nhân sự cụ thể cho các Tiểu ban, có thể bao gồm các Tiểu ban phụ trách nội dung cụ thể như sau:

I. Tiểu ban Quản trị rủi ro

- a) Hội đồng Quản trị quyết định thành lập, phân công nhân sự, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Tiểu ban Quản trị rủi ro.
- b) Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tổ chức các cuộc họp định kỳ ít nhất bốn lần một năm và báo cáo lên Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp sẽ có các thành phần tham gia phù hợp, được thực hiện và kéo dài trong khoảng thời gian hợp lý để Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình.
- c) Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thành lập và ủy quyền cho một hay nhiều tiểu ban một phần hay toàn bộ thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tiểu ban Quản trị rủi ro, và khi xét thấy cần thiết hay phù hợp, có thể ban hành các quy định để thực hiện công việc của Tiểu ban Quản trị rủi ro.

- d) Tiểu ban Quản trị rủi ro có quyền làm việc trực tiếp, trao đổi thẳng thắn và đầy đủ với Ban Tổng Giám đốc của SHS và Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro; và có thể nhờ/thuê sự tư vấn và hỗ trợ từ các đơn vị tư vấn pháp lý, tư vấn quản lý rủi ro hoặc các đơn vị tư vấn khác.
- e) Hàng năm, Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tự xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của mình và báo cáo kết quả lên Hội đồng Quản trị. Tiểu ban Quản trị rủi ro cũng tự xem xét và đánh giá hàng năm tính đầy đủ của bản Nguyên tắc hoạt động này và kiến nghị những thay đổi phù hợp đến Hội đồng Quản trị.
- f) Thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm
- i. Tham mưu cho HĐQT trong việc xem xét và phê duyệt chiến lược, chính sách và hạn mức rủi ro hàng năm.
 - ii. Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
 - Xem xét và trao đổi với Bộ phận Kiểm toán nội bộ về mức độ đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực của các chính sách và quy trình quản lý rủi ro.
 - Xem xét và trao đổi với Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro về các vấn đề liên quan đến hệ thống quản trị rủi ro của Công ty; về các chiến lược, chính sách, quy trình... được Ban Điều hành thiết lập để nhận dạng, đánh giá, đo lường, theo dõi và kiểm soát các rủi ro trọng yếu của SHS; về mức độ tuân thủ quy trình quản lý rủi ro của các bộ phận nghiệp vụ, nhân viên trong Công ty

Ít nhất ba (03) tháng một (01) lần, được nhận các báo cáo về rủi ro từ Tổng Giám đốc/Thành viên Ban Điều hành phụ trách quản trị rủi ro.
 - iii. Giám sát khả năng chấp nhận rủi ro
 - Nhận các báo cáo và đề xuất từ Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro về khả năng chấp nhận rủi ro.
 - Giám sát quy định và quá trình xác định khả năng chấp nhận rủi ro, và xem xét các phương pháp đo lường và so sánh của Ban Tổng Giám đốc về khả năng chấp nhận rủi ro tổng thể với mức đã xác định như là: khả năng xảy ra rủi ro và mức độ ảnh hưởng, phạm vi chịu đựng rủi ro, giới hạn danh mục đầu tư và giới hạn giao dịch.
 - iv. Giám sát Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay thế Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro.
 - Hàng năm, xem xét và đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro.
- g) Thẩm quyền khác
- Đưa ra các đề xuất liên quan đến quản trị rủi ro khi Tiểu ban Quản trị rủi ro cho là cần thiết hoặc thích hợp.
 - Có các thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác khi được Hội đồng Quản trị ủy quyền, phân công.

2. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

- a) Hội đồng Quản trị quyết định thành lập, phân công nhân sự và phân công công việc cho các thành viên của Tiểu ban KTNB. Các Thành viên phải đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập, kinh nghiệm, và chuyên môn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và quy định hiện hành khác.
- b) Trưởng Tiểu ban KTNB là một trong số các Thành viên độc lập và không tham gia điều hành của Hội đồng Quản trị.
- c) Hội đồng Quản trị có thể mời Thành viên Ban Kiểm soát tham gia vào Tiểu ban KTNB.
- d) Nhiệm vụ và trách nhiệm:
 - Định kỳ gặp gỡ riêng với Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
 - Đảm bảo rằng nhân viên thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập không bị hạn chế tiếp cận với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
 - Thường xuyên báo cáo Hội đồng Quản trị về các hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và tiến hành xem xét và báo cáo Hội đồng Quản trị hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng năm.
 - Định kỳ hàng năm, xem xét và đánh giá tính đầy đủ của Nguyên tắc hoạt động này và đề xuất các thay đổi cho Hội đồng Quản trị phê duyệt.
 - Cùng Ban Tổng Giám đốc xem xét đánh giá cơ cấu tổ chức kiểm soát nội bộ và quy trình báo cáo tài chính của Công ty và định kỳ xem xét, nhưng không ít hơn hàng quý, kết luận của Ban Tổng Giám đốc về hiệu quả của các thủ tục và biện pháp kiểm soát nội bộ, bao gồm các thiếu sót hoặc yếu kém trọng yếu trong các biện pháp và thủ tục kiểm soát.
 - Giám sát phòng Kiểm toán nội bộ.
 - Xem xét và thảo luận với Ban Tổng Giám đốc, ít nhất một năm một lần, về các hướng dẫn và chính sách chính cho các quy trình quan trọng của SHS liên quan đến đánh giá và quản lý rủi ro; và rủi ro tài chính trọng yếu của SHS và các công việc mà Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện để theo dõi và kiểm soát rủi ro này.
 - Các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo pháp luật quy định.
- e) Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ
 - Xem xét và thảo luận các phát hiện quan trọng của bộ phận Kiểm toán nội bộ mà bộ phận Kiểm toán nội bộ đã báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc, các phản hồi của Ban Tổng Giám đốc, và tiến độ thực hiện kế hoạch khắc phục.
 - Xem xét và đánh giá tính đầy đủ của các công việc do Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện, và đảm bảo rằng chức năng này là độc lập và có đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của mình, bao gồm việc thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
 - Phê duyệt Điều lệ và Sổ tay Kiểm toán nội bộ và các thông tin cập nhật trên các tài liệu này.

- Đánh giá và phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm, đảm bảo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng dựa trên định hướng rủi ro và xác định các hạn chế có thể cản trở Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
- Xem xét và phê duyệt ngân sách hoạt động hàng năm của Phòng Kiểm toán nội bộ.

f) Trách nhiệm báo cáo

- Hàng năm, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ xem xét Nguyên tắc Hoạt động và hiệu quả làm việc của tiểu ban và khuyến nghị Hội đồng Quản trị các thay đổi cần thiết.
- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ lập báo cáo về vai trò và trách nhiệm và những hoạt động mà tiểu ban đã thực hiện để đưa vào báo cáo thường niên của Công ty. Báo cáo này bao gồm các nội dung chính sau:
 - Tóm tắt vai trò của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ;
 - Tên của tất cả các Thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong giai đoạn này;
 - Tổng số các cuộc họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và sự tham dự của mỗi thành viên;
 - Cách Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoàn thành trách nhiệm của mình, và
 - Vấn đề quan trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

3. Tiểu ban lương thưởng

- a) Tham mưu, đề xuất, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, thực thi chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác;
- b) Hàng năm, căn cứ vào quy mô hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Tiểu ban xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng cho nhân viên;
- c) Thực thi các nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị giao phó liên quan tới chính sách lương, thưởng của Công ty;
- d) Thẩm định, góp ý kiến đối với các đề xuất liên quan đến chính sách chế độ lương, thưởng và các lợi ích khác;
- e) Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các lợi ích khác) đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị, bộ máy điều hành để trình Hội đồng Quản trị hoặc góp ý đối với các đề xuất về chính sách lương, thưởng do Hội đồng Quản trị đưa ra và soát xét sự phù hợp trong từng thời kỳ;
- f) Đề xuất các chương trình phát hành cổ phiếu cho nhân viên đã có hoặc có khả năng đóng góp lớn vào hoạt động của Công ty;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng Quản trị phân công.

4. Tiểu ban phụ trách Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu:

Giám sát, tư vấn, báo cáo và nghiên cứu đề xuất xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ số, các ứng dụng giao dịch; phát triển dịch vụ, sản phẩm, hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu của SHS; lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết.

5. Các Tiểu ban khác: được thành lập và tổ chức, hoạt động theo Quyết định của Hội đồng Quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ khác phù hợp.

CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

1.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
 - e) Báo cáo khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông

tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Các khoản chi phí này được tính vào chi phí hoạt động của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích có liên quan

Theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 66 Điều lệ Công ty,

1.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm VII Chương, 26 Điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội xây dựng và ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan, cùng toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ QUANG VINH



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI SECURITIES J.S.C

Biên cơ hệ thống



Trụ sở: Tầng 1 – 5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền,
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.38 181 888 / Fax: 024.38 181 688 / Website: www.shs.com.vn

QUY CHẾ

TỜ CHỨC ĐHĐCĐ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ **CÔNG TY CỔ PHẦN** **CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

(Sửa đổi, bổ sung
và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023)

Hà Nội, tháng 4 năm 2023

MUC LUC

Điều 1.	Đối tượng, phạm vi áp dụng	4
Điều 2.	Các định nghĩa	4
Điều 3.	Tổ chức Đại hội trực tuyến	5
Điều 4.	Cách thức đăng ký, đăng nhập, tham dự họp ĐHĐCĐ	6
Điều 5.	Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến	7
Điều 6.	Xác định điều kiện tiến hành họp Đại hội trực tuyến	7
Điều 7.	Trình tự, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến	8
Điều 8.	Thảo luận tại Đại hội	9
Điều 9.	Cách thức biểu quyết tại Đại hội trực tuyến	9
Điều 10.	Phiếu biểu quyết từ xa không hợp lệ	10
Điều 11.	Xác định kết quả biểu quyết	11
Điều 12.	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ	12
Điều 13.	Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người được ủy quyền khi tham gia ĐHĐCĐ	12
Điều 14.	Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa	13
Điều 15.	Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp	13
Điều 16.	Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu	13
Điều 17.	Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	14
Điều 18.	Điều khoản thi hành	14

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐHĐCĐ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023

của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư 96-2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 28/04/2023;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty ban hành kèm theo được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 28/04/2023;
- Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được ban hành nhằm quy định việc tổ chức, tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội bằng hình thức họp trực tuyến.
2. Các quy định liên quan đến việc tổ chức Đại hội không quy định chi tiết tại Quy chế này, sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị.
3. Quy chế này áp dụng đối với tất cả Cổ đông của Công ty, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tổ chức Đại hội.

Điều 2. Các định nghĩa

Các định nghĩa, từ viết tắt sử dụng trong Quy chế, bao gồm:

1. Công ty hoặc SHS: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
2. Cổ đông: là người sở hữu ít nhất một cổ phần SHS, có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc là người được ủy quyền hợp lệ và đã được SHS cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử;
3. *ĐHĐCĐ*: Đại hội đồng cổ đông;
4. *HDQT*: Hội đồng quản trị của Công ty;
5. *VSD*: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (tên gọi cũ: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam);
6. *Đại hội*: Là phiên họp của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty;
7. *Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến*: Là trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công ty cung cấp, tạo lập để Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử, họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện các quyền khác (nếu có); được Công ty thông báo tại Thông báo mời họp.
8. *Đại hội trực tiếp* là hình thức tổ chức cuộc họp duy nhất tại một địa điểm xác định được thông báo trên Thông báo mời họp, cổ đông được tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
9. *Đại hội trực tuyến*: Là cuộc họp được thực hiện trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến do Công ty cung cấp tại từng thời điểm, sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận, và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác phù hợp;
10. *Bỏ phiếu trực tiếp* là việc cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội trực tiếp.

11. *Bỏ phiếu điện tử*: Là việc Cổ đông thực hiện biểu quyết trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến theo quy định của Quy chế này;
12. *Bỏ phiếu từ xa*: Là việc Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết đến Công ty thông qua gửi thư, fax và thư điện tử (email);
13. *Người được ủy quyền*: Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự họp và thực hiện các quyền của Cổ đông tại ĐHĐCĐ phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ và Quy chế này;
14. *Phương tiện điện tử*: là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử, hoặc công nghệ tương tự.
15. *Tài khoản truy cập* bao gồm tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được SHS cấp duy nhất cho từng cổ đông.
16. *Tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến* là việc cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.
17. *OTP*: Là mật khẩu xác thực 01 lần, được cung cấp đến Cổ đông qua email/tin nhắn trên điện thoại di động khi Cổ đông thực hiện đăng ký/đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Cổ đông cần nhập OTP cho các bước đăng ký, đăng nhập, thay đổi mật khẩu, các thay đổi đăng ký (nếu có), khi biểu quyết, bầu cử để xác thực và thể hiện sự chấp thuận của Cổ đông khi thao tác trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.

Các từ ngữ, thuật ngữ khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của Công ty và pháp luật.

Điều 3. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.
3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.
4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.
5. Cổ đông tham dự Đại hội theo Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

6. Hình thức cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.
7. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 4. Cách thức đăng ký, đăng nhập, tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông tham dự Đại hội bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn <http://dhcd.shs.com.vn> <https://dhcd.shs.com.vn>; (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo) kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập để đăng ký và/hoặc tham dự Đại hội đến trước thời gian kết thúc biểu quyết;
Cổ đông liên hệ đến Công ty theo số 0243.8181888 hoặc qua hộp thư điện tử (email): contact@shs.com.vn để được hướng dẫn và thực hiện truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.
2. Khi truy cập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông thực hiện theo các bước hướng dẫn của hệ thống, khai báo và kiểm tra lại các thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSD;
Cổ đông cần nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
3. Cổ đông cần kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu (nếu có) nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.
4. Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập sẽ được Công ty gửi cho Cổ đông thông qua một hoặc toàn bộ các phương thức bao gồm: Thông báo mời họp, Email, Tin nhắn điện thoại căn cứ theo địa chỉ liên hệ, địa chỉ email và số điện thoại của cổ đông được VSD cung cấp trong Danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng ký cuối cùng hoặc do Cổ đông cung cấp cho Công ty.
5. Cổ đông sau khi nhận được thông tin đăng nhập (Tên đăng nhập và Mật khẩu) sẽ sử dụng thông tin đăng nhập này để hoàn tất việc kích hoạt và sử dụng tài khoản, tham dự, theo dõi tiến trình ĐHĐCĐ theo hướng dẫn trong thư mời và tuân tự theo các thao tác thực hiện trên Hệ thống. Cổ đông sau khi kích hoạt Tài khoản thành công có thể thực hiện việc thay đổi mật khẩu, các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có).
6. Cổ đông/Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/sms được gửi về, để có thông tin về Đại hội, cách thức tham dự họp và biểu quyết. Trường hợp cần thay đổi, điều chỉnh hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số điện thoại Tổng đài 024.38181888, số điện thoại của bộ phận Quản lý cổ đông, nhắn tin trực tuyến qua thư điện tử contact@shs.com.vn investor@shs.com.vn hoặc các phương thức liên hệ khác phù hợp theo Thông báo của Công ty. Công ty đảm bảo cung cấp và duy trì nhiều kênh liên lạc và hỗ trợ Cổ đông kịp thời, hiệu quả.

Điều 5. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến

1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến được thực hiện theo quy định như tham dự Đại hội trực tiếp, theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành.
2. Các cổ đông cần tuân thủ yêu cầu về cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về họ và tên, số đăng ký sở hữu (CMND, CCCD), số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
3. Cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác hoặc thành viên HĐQT SHS, Thành viên BKS (Đại biểu nhận ủy quyền tại ĐH) để thay mặt Cổ đông tham dự và thực hiện quyền tại Đại hội trực tuyến bằng cách thức sau:
 - a) Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty hoặc điền vào Mẫu Giấy ủy quyền được Công ty gửi kèm TBMH. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:
 - Thông tin cổ đông ủy quyền;
 - Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNĐKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
 - Số lượng cổ phần được ủy quyền;
 - Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT/BKS, Đại biểu nhận ủy quyền tại ĐH).Văn bản ủy quyền gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất 24 giờ trước thời điểm khai mạc Đại hội hoặc đăng tải bản scan/bản chụp trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo.
 - b) Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:
 - Cổ đông đăng ký, đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, điền đầy đủ thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến;
 - Cổ đông in Giấy ủy quyền trên hệ thống ủy quyền trực tuyến, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông và Người được ủy quyền;Việc ủy quyền trực tuyến có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về Công ty chậm nhất 02 tiếng trước thời điểm Đại hội được khai mạc chính thức.

Điều 6. Xác định điều kiện tiến hành họp Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông/Người được ủy quyền được coi là tham dự Đại hội trực tuyến hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:
 - a) **Tham dự họp trực tuyến**: cổ đông được xác nhận là Tham dự họp Đại hội trực tuyến khi đã đăng nhập trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, đường dẫn <http://dhcd.shs.com.vn>

(hoặc Trang Thông tin điện tử khác về ĐHĐCĐ do Công ty thông báo), có xác thực OTP, theo tên đăng nhập và mật khẩu được Công ty cấp trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết.

Trường hợp Cổ đông đã đăng nhập nhưng không biểu quyết tính đến hết thời điểm biểu quyết của từng vấn đề, Cổ đông vẫn được tính là đã tham dự họp và được xem là hoàn toàn tán thành với trình tự, thủ tục, Nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban Giúp việc Đại hội, Chương trình, nội dung cuộc họp, kết quả biểu quyết, nội dung Biên bản Kiểm phiếu, Biên bản Kiểm tra tư cách Đại biểu, Nghị quyết và Biên bản họp.

- b) **Bỏ phiếu từ xa:** đã gửi Phiếu biểu quyết về Công ty theo phương thức gửi thư, thư điện tử, fax, hoặc gửi trực tiếp đến Công ty theo thời gian và phương thức xác định trên Thư mời họp. Tại thời điểm kiểm tra tư cách tham dự Đại hội, Phiếu biểu quyết gửi về theo hình thức từ xa của Cổ đông sẽ được mở để xác định Cổ đông tham dự họp.
2. Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
 3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ biểu quyết dựa trên tổng số cổ đông tham dự theo quy định tại Điều này.
 4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị ảnh hưởng gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội tại địa điểm chính bị gián đoạn thì Ban Tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó;
 - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
 - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào hệ thống.
 - Dữ liệu điện tử của chương trình đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.

Điều 7. Trình tự, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập Danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và pháp luật.
2. Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.

3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ SHS theo hướng dẫn được thông báo tại Thông báo mời họp hoặc do Ban Tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.
4. Chương trình họp được ĐHĐCĐ thông qua khi khai mạc. Các vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp sẽ được biểu quyết theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Quy chế này.
5. Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ, trình bày hoặc chỉ định người khác trình bày các vấn đề trong chương trình họp. Tùy theo quyết định của Chủ tọa, thứ tự trình bày các Tờ trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến cuộc họp.
6. Công ty sẽ bố trí đầy đủ các thiết bị truyền hình, thu phát sóng, để truyền tải nội dung của cuộc họp đến Cổ đông trên Hệ thống ĐHĐCĐ. Trường hợp Hệ thống ĐHĐCĐ bị gián đoạn, Chủ tọa sẽ tóm tắt lại nội dung bị gián đoạn để Cổ đông tham dự nắm được thông tin. Đồng thời, Công ty cũng sẽ bố trí các thiết bị dự phòng, để Cổ đông có thể theo dõi liên tục Đại hội Hệ thống sẽ được mở và bắt đầu ghi nhận việc Cổ đông đăng nhập tham dự họp Đại hội trực tuyến trước thời điểm khai mạc 20 phút so với chương trình dự kiến hoặc một thời gian khác theo Thông báo của Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định.
7. Cổ đông dự họp trực tuyến truy cập vào trang <http://dhdcd.shs.com.vn> hoặc trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo theo thông tin tài khoản của Cổ đông, chọn mục Họp trực tuyến. Thiết bị điện tử của Cổ đông sẽ xuất hiện màn hình họp, và Cổ đông theo dõi cuộc họp tại màn hình này.

Cổ đông chỉ đăng nhập được màn hình họp trực tuyến kể từ thời điểm Hệ thống được mở và bắt đầu ghi nhận việc Cổ đông đăng nhập, hoặc tại thời điểm khác theo quyết định của Chủ tọa.
8. Cổ đông tham khảo Tài liệu họp đã được cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc công bố thông tin theo quy định trên website Công ty www.shs.com.vn.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Nội dung thảo luận không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân và không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông có ý kiến phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hiện theo hình thức đặt câu hỏi trên mục Trung tâm hỗ trợ trực tuyến hoặc iChat tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo khi tham dự họp trực tuyến. Thư ký cuộc họp sẽ sắp xếp, tổng hợp các câu hỏi của Cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

Điều 9. Cách thức biểu quyết tại Đại hội trực tuyến

1. Cách thức biểu quyết tại Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định theo pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và các quy định tại Quy chế này, và thông báo cho toàn thể Cổ đông được biết và thực hiện trước mỗi phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

2. Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, chọn Mục Bỏ Phiếu và thực hiện biểu quyết các nội dung theo Khoản 2 Điều 11 Quy chế này. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.
3. Ngoài hình thức nêu tại khoản 1 Điều này, nếu phiên họp áp dụng hình thức biểu quyết Bỏ phiếu từ xa, Cổ đông có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy chế này, bằng cách:
 - a) Thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết gửi đến Cổ đông kèm theo Thư mời họp
Cổ đông đăng ký hình thức "Bỏ phiếu từ xa" trên Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo hoặc liên hệ Công ty để được cấp Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được gửi đến địa chỉ email do Cổ đông cung cấp và có gắn QR code mã hóa thông tin Cổ đông.
 - b) Sau khi nhận Phiếu biểu quyết, Cổ đông thực hiện biểu quyết, ký tên, đóng dấu (nếu có, đối với Cổ đông tổ chức) và gửi về Công ty theo thời hạn ghi trên Phiếu biểu quyết và theo một trong các hình thức sau:
 - Scan và gửi đến hộp thư điện tử (email): contact@shs.com.vn; investor@shs.com.vn hoặc email khác do Công ty thông báo.
 - Gửi fax đến số (84-24)38181868;
 - Bỏ trong phong bì dán kín và giao tận nơi hoặc gửi thư đến Công ty theo địa chỉ được cung cấp tại Thư mời họp;
 - c) Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa cổ đông chọn một trong ba phương án là Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc trên Phiếu biểu quyết được gửi.

Điều 10. Phiếu biểu quyết từ xa không hợp lệ

1. Phiếu gửi về Công ty không đúng thời gian quy định;
2. Không theo mẫu quy định hoặc không có gắn QR code;
3. Tẩy, gạch, xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng yêu cầu;
4. Không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
5. Phiếu biểu quyết không có chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông/Người được ủy quyền;
6. Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

Điều 11. Xác định kết quả biểu quyết

1. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết

- a) Các kết quả biểu quyết chỉ có hiệu lực kể từ khi cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.
- b) Trường hợp Cổ đông biểu quyết theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết hợp lệ mà Công ty và/hoặc hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tiếp nhận từ Cổ đông sau cùng sẽ được ghi nhận.
- c) Cổ đông đã biểu quyết nhưng sau đó có nhu cầu thay đổi ý kiến biểu quyết phải thông báo cho Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu biểu quyết lại, và chỉ được biểu quyết lại nếu vẫn còn thời hạn biểu quyết.

Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.

Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất biểu quyết hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.

Mỗi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.

- d) Trường hợp Cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã bỏ phiếu. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết.

2. Nội dung cần biểu quyết tại cuộc họp:

- a) Thông qua Thành phần Đoàn Chủ tịch
- b) Thông qua Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c) Thông qua Chương trình họp;
- d) Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ;
- e) Thông qua Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp, Nghị quyết;
- f) Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp;
- g) Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định của HĐQT/Chủ tọa (nếu có).

3. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung tại điểm a, b, c, d, e Khoản 2 Điều này:

- a) Căn cứ kết quả biểu quyết của Cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả biểu quyết và thông báo cho Chủ tọa, để Chủ tọa quyết định việc tiếp tục các nội dung khác theo chương trình họp.

- b) Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội bắt đầu được mặc định đồng ý với các nội dung biểu quyết này, trừ trường hợp Cổ đông có ý kiến khác và/hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
4. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung phát sinh mới tại điểm f Khoản 2 Điều này
- a) Trường hợp Cổ đông kiến nghị vấn đề để bổ sung vào chương trình họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp, thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung.
- b) Trường hợp Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết bổ sung vấn đề tại điểm f Khoản 2 Điều này, Cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị.
5. Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết được xác định theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ sẽ được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người được ủy quyền khi tham gia ĐHĐCĐ

1. Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và tham dự liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.
2. Cổ đông đăng nhập thành công trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký, trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.
3. Tuân thủ các quy định của Đại hội trực tuyến, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.
4. Trường hợp tham dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo hướng dẫn của Công ty để có thể kết nối và nghe đầy đủ thông tin của cuộc họp.
5. Cam kết cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.

6. Bảo mật các thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.
7. Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông do VSD cung cấp là của chính Cổ đông, và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông.
8. Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển cuộc họp theo nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình họp của ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.
3. Có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ.
4. Chủ trì và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ.
5. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị.

Điều 15. Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp

1. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa đề cử. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo yêu cầu của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung diễn biến ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được Cổ đông thông qua vào Biên bản họp.
2. Hỗ trợ Cổ đông thực hiện việc thảo luận, phát biểu tại cuộc họp.
3. Ghi chép, lập Biên bản họp, có thể ghi âm/quay phim làm tư liệu lưu trữ nếu cần thiết; soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.


Điều 16. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu


1. Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Xác định chính xác, trung thực kết quả biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Xem xét và báo cáo Chủ tọa những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu để công bố trước ĐHĐCĐ.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT phân công, có trách nhiệm hỗ trợ việc tổ chức Đại hội trực tuyến, kiểm tra việc đăng ký, tham dự của Cổ đông hợp lệ, chính xác.
2. Hỗ trợ Ban Kiểm phiếu trong công tác kiểm phiếu theo yêu cầu của Ban Kiểm phiếu.
3. Lập Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông tham dự họp.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích của Đại hội trực tuyến, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của Công ty.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội và HĐQT ban hành chính thức. Cổ đông, HĐQT và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế này kể từ lần ban hành thứ nhất sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định. Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

ĐỖ QUANG VINH



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

o0o

Số 01/2023/BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023



DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 (Thường niên lần thứ XVI)

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh các lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 05/09/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

Mã số Doanh nghiệp số: 0102524651 do Sở KHĐT TP Hà nội cấp. Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09/09/2022.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h30 ngày 28 tháng 04 năm 2023

C. Địa điểm điều hành: Phòng Hội trường Khách sạn Army số 1A đường Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: <http://dhcd.shs.com.vn>

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (có tên trong Danh sách người Sở hữu chứng khoán SHS chốt ngày ĐKCC 28/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể tỷ lệ (%) tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội như sau:

- Thông qua Nhân sự Đoàn Chủ tịch:%
- Thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu:%

1. Đoàn Chủ tịch:

- **Chủ tọa Đại hội:** Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Cổ đông.

- **Các Thành viên: (Đều là Cổ đông/Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu SHS)**

1. Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Thành viên
2. Ông Lê Đăng Khoa - Thành viên Hội đồng Quản trị Thành viên



3. Ông Lưu Danh Đức - Thành viên Hội đồng Quản trị Thành viên
4. Bà Nguyễn Diệu Trinh - Thành viên Hội đồng Quản trị Thành viên

2. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử (đều là Cổ đông/Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu SHS):

1. Ông Cao Anh Sơn - Chánh văn phòng Hội đồng Quản trị - Trưởng ban
2. Bà Phan Thị Hương- Phó Trưởng phòng TVTC&BLPH – Thành viên
3. Bà Nguyễn Thủy Hạnh Mai – Trưởng phòng PC&QTRR - Thành viên
4. Ông Nguyễn Văn Hoa - Trưởng phòng CNTT- Thành viên

3. Ban Thư ký (đều là Cổ đông/Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu SHS):

(do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

1. Ông Triệu Tuyên-TP Tổ chức Hành chính- Trưởng ban
2. Bà Doãn Thị Như Quỳnh-Phó Chánh VP HĐQT, NPTQTCT-Thành viên

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (đều là Cổ đông/Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu SHS)
(được thành lập theo Quyết định số 12-2023/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2023 của Hội đồng Quản trị SHS):

1. Ông Vũ Đức Trung TV Ban KS Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thủy Hạnh Mai – Trưởng phòng PC&QTRR - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Hoa - Trưởng phòng CNTT- Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Vũ Đức Trung - báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Tại thời điểm khai mạc (14 giờ ... phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty với cơ cấu cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông theo Danh sách Người SHCK SHS tại ngày chốt quyền tham dự họp do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp (ngày ĐKCC 28/03/2023) và đã gửi Thư mời tham dự Đại hội làcổ đông nắm giữ **813.156.748** cổ phần có quyền biểu quyết. (Số lượng cổ đông đã được lọc dữ liệu trùng từ *tổng số dòng cổ đông Trung tâm Lưu ký chứng khoán VN cung cấp làdòng*).

Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần và chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (**813.156.748** cổ phần).

G. Nội dung phiên họp

1. Quy chế làm việc và Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ ...% số cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội như sau.

- Thông qua Quy chế làm việc: 100%
- Thông qua Chương trình Nghị sự: 100%

2. Các Báo cáo tại Đại hội:

- i. **Báo cáo của Hội đồng Quản trị** bao gồm: kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, *các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP*;
- ii. **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022** do Tổng Giám đốc báo cáo;
- iii. **Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2023** do Tổng Giám đốc báo cáo;
- iv. **Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023** gồm:
(i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022, *các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP*;
- v. **Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022**;
- vi. **Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành gần nhất năm 2022** (tăng vốn điều lệ từ 3.252.650.270.000đ lên 6.505.300.540.000đ thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu);

3. Các Tờ trình/Báo cáo do Hội đồng Quản trị báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội:

- i. Tờ trình số 01-2023/TTr-ĐHĐCĐ thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- ii. Tờ trình số 02-2023/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ;
- iii. Tờ trình số 03-2023/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ ;
- iv. Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ về Báo cáo về việc sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023;
- v. Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi; các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt
- vi. Tờ trình số 06-2023/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án triển khai phát hành/chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- vii. Tờ trình số 07-2023/TTr-ĐHĐCĐ về cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính;
- viii. Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ về việc triển khai các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh;

- ix. Tờ trình số 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm Tài chính năm 2023;
- x. Tờ trình số 10-2023/TTr-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Thảo luận tại Đại hội:

Vào hồi 15h35, Đại hội triển khai phiên thảo luận:

Câu hỏi

TVHĐQT - Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến

Báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự biểu quyết

Tại thời điểm 16h giờ phút Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề, Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là ... cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (813.156.748 cổ phần).

H. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận và biểu quyết cho ý kiến về các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã nhất trí thông qua các nội dung với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

- 1. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội**, bao gồm: kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ		0	0
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết		0	0

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ		0	0
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết		0	0

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2023

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

5. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các Quỹ theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-DHĐCĐ.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

6. Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (theo nội

5 -
 G T
 PHẢI
 KH
 GỒ
 NỘ
 1 - 1

dung Tờ trình số 03-2023/TTr-DHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

7. Thông qua Báo cáo năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 về việc sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 03-2023/TTr-DHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

8. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (theo nội dung Tờ trình số 04-2023/TTr-DHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

9. Thông qua Phương án phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm (theo nội dung Tờ trình số 05-2023/TTr-DHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

10. Thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán GDCK và Chào bán sản phẩm tài chính theo nội dung Tờ trình số 06-2023/TTr-

DHĐCĐ.

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết biểu quyết			

11. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính năm 2022 (theo nội dung Tờ trình số 07-2023/TTr-DHĐCĐ)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

12. Thông qua việc triển khai các nghiệp vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh (Theo nội dung Tờ trình số 08-2023/TTr-DHĐCĐ)

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			

13. Thông qua điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 10-2023/TTr-DHĐCĐ).

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
SLPBQ			
Tỷ lệ %/Tổng số PBQ của cổ đông dự họp có QBQ và biểu quyết			



I. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, được công bố tại Đại hội.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Phiên họp.
3. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc vào hồi 17h30 cùng ngày 28/4/2023.
4. Biên bản gồm 14 trang, được lập thành 09 (chín) bản, gửi để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 (một) bản, 02 (hai) bản gửi Sở GDCK Hà Nội, 01 (một) bản gửi Sở GDCK TPHCM, 01 (một) bản gửi Sở GDCK VN, 01 (một) bản gửi TTLKCK VN, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Văn phòng HĐQT 02 (hai) bản, lưu Ban Thư ký 01 (một) bản.
5. Chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT căn cứ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Biên bản họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 này để triển khai các vấn đề được thông qua tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ SHS.
6. Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông ban hành, các Báo cáo và các Tờ trình tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 này là một phần không tách rời của Biên bản họp này.
7. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 này được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (www.shs.com.vn) để báo cáo các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

**Chủ tọa
CHỦ TỊCH HĐQT**

(dự thảo)

Ông Đỗ Quang Vinh

TV HĐQT - TGD

TV HĐQT

Ông Vũ Đức Tiến

Ông Lê Đăng Khoa

TV HĐQT

TV HĐQT

Ông Lưu Danh Đức

Bà Nguyễn Diệu Trinh

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Người PTQTCT

Bà Doãn Thị Như Quỳnh

Ông Triệu Tuyên



Số: 10-2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật hiện hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/06/2021 theo Nghị quyết số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định hiện hành tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ SHS, Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành đang có điểm không phù hợp.

Để tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với những quy định pháp luật mới ban hành, Ban Kiểm soát đã hoàn thiện và sửa đổi các nội dung tại Quy chế hiện hành.

Căn cứ thẩm quyền của Ban Kiểm soát được pháp luật quy định, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ nội dung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo Dự thảo đính kèm.
2. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua là duy nhất, có hiệu lực áp dụng ngay sau khi Nghị quyết ban hành được thông qua, thay thế Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021.
3. Giao Trưởng Ban kiểm soát SHS chịu trách nhiệm ký ban hành và cùng các Thành viên Ban Kiểm soát tổ chức thực hiện, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung quy chế phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.



Handwritten signature or mark.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-CBTT, SGDCK, UBCKNN;

-Lưu VT, VPHĐQT.





CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI SECURITIES J.S.C

Trụ sở: Tầng 1 – 5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Ngô Quyền,
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.38 181 888 / Fax: 024.38 181 688 / Website: www.shs.com.vn



QUY CHẾ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

CỦA BAN KIỂM SOÁT

*(Ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023
của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)*



Hà Nội, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát.....	4
Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát.....	4
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.....	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	6
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát.....	10
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	10
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	10
Điều 17. Tiền lương, Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát 11	
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.....	12
Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	12
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	12
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	13

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SÀI GÒN – HÀ NỘI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

o0o

o0o

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Ban hành theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023

của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 28/04/2023;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2023 số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023;

Quy chế này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2023 Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng Quản trị của Công ty
2. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành

viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
3. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty
4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
5. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
6. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải đảm bảo có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.
8. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ công ty quy định như sau:
 - a) Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b) Xây dựng kế hoạch công tác năm của Ban Kiểm soát;
 - c) Triệu tập và chủ toạ cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát triển khai thực hiện các

nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;

- f) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ;
- g) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- h) Lập và ký các báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông;
- i) Ủy quyền cho một trong số thành viên Ban Kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt;
- j) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty như sau:

Các Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

- a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) thành viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) thành viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.
2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát; Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty và cơ quan quản lý Nhà nước;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
2. Thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) của Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được

Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 139 Luật Doanh nghiệp;
26. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
27. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;
28. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
29. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc;
30. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
31. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát;
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

1. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp, được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
9. Các nội dung khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Tiền lương, Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;

- c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
 - Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
 - Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
 - Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội bao gồm VII Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2023.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẠM THỊ BÍCH HỒNG